

Tác Giả và Tác Phẩm

Duyên Anh

Tiểu sử

Tên thật Vũ Mộng Long - Bút hiệu Thương Sinh
Sinh ngày 16.8.1935 tại Thái Bình - Mất ngày 6.2.1997 tại Paris

Tác phẩm

Áo tiểu thư, Đồi Fanta, Dzũng Dakao, Mơ thành người Quang Trung
Ngày xưa còn bé, Phượng Hồng, Thăng Côn, Thăng Vũ, Trường cũ
Sài Gòn ngày dài nhất (hồi ký), Nhân danh những gì tôi biết (thơ).

*duyên
anh*
maylan.net

ÁO
TIỂU
THƯ

Mục Lục

Vài hàng về tác giả – 2

Hoa thiên lý – 3

Qua cái nhìn của một người đọc – Nguyễn thị Thái Hà – 9

Con sáo của em tôi – 12

Bóng mây kỷ niệm - 23

Phụ đính :

Trường cũ

Trọ học về quê an tết

Cái điều

Nắng chiều quê nội

Đi hết mùa xuân

Con suối ở miền đông

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Vài hàng về tác giả



Duyên Anh là một nhà văn được yêu thích trước năm 75, nhất là trong giới học sinh. Sau năm 75, ông cũng bị khép vào tội những tên biệt kích cầm bút và ở tù nhưng cũng chính trong thời gian này, ông mang tiếng làm antene; ra tới hải ngoại, ông đã phải trả một giá rất đắt. Có, không, khó xác định, mục Tài Liệu Văn Học kỳ này chỉ giới thiệu ông như một nhà văn có những đóng góp lớn cho văn học miền Nam, và bài trích dưới đây như một tiếng nói của một người đã khuất để lại.

Duyên Anh tên thật là Vũ Mộng Long, bút hiệu khác là Thương Sinh, Mỗ Báo, Thập Nguyên, Độc Ngữ sinh ngày 16 tháng 8 năm 1935 tại làng Tường An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Ông học tiểu học và trung học ở Thái Bình và Hà Nội.

Năm 1954, ông di cư vào Nam và từng làm đủ nghề: bán thuốc sơn đông mại võ, theo đoàn cải lương lưu diễn, quảng cáo cho gánh xiếc rong, giữ xe đạp hội chợ, dạy kèm, dạy đàn guitar, dạy sáo...

Năm 1960, được sự nâng đỡ tận tình của nhà văn Nguyễn Mạnh Côn, Duyên Anh bắt đầu sự nghiệp văn chương và nổi tiếng ngay với tác phẩm đầu tay Hoa Thiên Lý. Tiếp theo đó là một loạt Thăng Côn, Thăng Vũ, Con Thúy... viết về những kỷ niệm ấu thơ tại miền quê Bắc Việt, giọng văn tha thiết, nhẹ nhàng và tình cảm.

Sau đó ông trở thành một ký giả, chủ bút, chủ báo, giám đốc nhà xuất bản. Duyên Anh đã cộng tác với hầu hết những tờ báo lớn ở miền Nam trước năm 1975 như: Xây Dựng, Sống, Chính Luận, Công Luận, Con Ong, Tuổi Ngọc...

Có một dạo, Duyên Anh thường viết về giới giang hồ, bụi đời trong xã hội trước năm 1975.

Trong tác phẩm của Duyên Anh ca ngợi lối sống phóng khoáng, bất cần đời của giới trẻ bị bế tắc trong cuộc sống. Tuy nhiên vẫn thấm đậm một tính cách nghĩa khí và các nhân vật của Duyên Anh đều sẵn sàng chết vì tình nghĩa và chữ tín của mình. Ngoài ra, ông cũng viết nhiều truyện ngắn và truyện dài cho thiếu nhi.

Sau sự kiện 30 tháng 4, 1975, cùng với Doãn Quốc Sĩ, Dương Nghiễm Mậu, Nhã Ca, Phan Nhật Nam, Thanh Tâm Tuyền, Duyên Anh bị liệt danh là một trong 10 nghệ sĩ nêu danh là "Những Tên Biệt Kích của Chủ Nghĩa Thực Dân Mới Trên Mặt Trận Văn Hóa - Tư Tưởng" và tác phẩm bị cấm lưu hành.

Ngày 8 tháng 4 năm 1976, Duyên Anh bị bắt đi tù cải tạo. Sau khi ra khỏi trại cải tạo vào tháng 11 năm 1981 ông vượt biên đến Malaysia. Tháng 10 năm 1983 Duyên Anh định cư tại Pháp.

Một số tác phẩm ông viết ở Hải ngoại được dịch ra tiếng nước ngoài và dựng thành phim, như Đồi FanTa, Một Người Nga ở Sài Gòn. Thời gian này, ông cũng có viết thơ và soạn nhạc.

Năm 1985, ông bắt đầu cộng tác với tờ Ngày Nay và trở thành một trong những cây bút trụ cột của báo này.

Ngày 6 tháng 2 năm 1997, Duyên Anh mất vì bệnh xơ gan.

Hoa thiên lý

Mẹ tôi yêu hoa thiên lý như yêu chồng con. Chẳng biết màu xanh dịu dịu của lá và hương thơm nhẹ nhàng của hoa thiết tha là bao mà mẹ tôi âu yếm nó thế.

Thường thường mẹ tôi trồng từng khóm. Mẹ bắc khum khum một cái giàn. Chiều chiều mẹ xách nước tưới vào gốc cho cây chóng lớn. Khi lá theo cành lên kín đầy giàn và khi loài ve sầu rủ rừ mùa hạ sang thì họ hàng nhà bộ ngựa đã tha thẩn cả ngày leo bò lên giàn hoa lý xanh tươi. Đối với tôi hồi còn bé có lẽ cây ổi trĩu nặng quả chín còn thú vị hơn giàn hoa thiên lý của mẹ. Nhưng mỗi lần theo mẹ mang rổ ra vườn hái từng chùm hoa về nấu canh với cua đồng, tôi thấy lòng tôi hớn hờ và cả lòng mẹ cũng tươi nở dưới giàn hoa.

- Hoa thiên lý nấu với cua đồng ngon lắm cơ con ạ !

- Mùi nó làm sao ấy mẹ ạ ! Con ghét giàn hoa của mẹ ghê đi ấy, cây gì lại cây chẳng có quả. Mai con chặt nó đi mẹ nhé !

- Hừ nào, tại con chưa biết ăn thì bảo nó làm sao à? Hôm nay con thử ăn xem, ngọt ngọt là.

- Ngọt như kẹo dồi chó không hở mẹ ?

Mẹ tôi cười đăm đăm nhìn tôi. Tia mắt hiền hòa ấy như tiếng ru muôn đời có bao giờ định nghĩa được, nên ngày nay dù tôi không nhớ hết kỷ niệm huy hoàng của thời thơ ấu thì tôi vẫn tự nhủ rằng tất cả đã nằm trong bài hát ru con mà mẹ tôi đã ru tôi trên đôi tay gầy nhỏ và đã in vào ánh mắt mà mẹ tôi ban cho tôi thừa thiếu thời, đã lắng trong tâm hồn tôi.

- Mẹ yêu hoa thiên lý như yêu các con, hễ Long ghét giàn hoa của mẹ thì mẹ giận đấy.

- Ủ ừ ! Thế con cũng yêu hoa lý.

Tôi vội vàng nói thế, kéo mẹ tôi giận. Mẹ tôi chỉ cười. Và từ hôm ấy, mỗi buổi tra mẹ hay dắt tôi ra hóng gió ở dưới giàn hoa. Mẹ mang chiếu ra trải. Mẹ ngồi nghĩ ngợi xa xôi. Tôi ngồi gối đầu vào lòng mẹ mơ màng nghe tiếng sáo diều vi vu, tiếng võng đưa kẽo kẹt, tiếng ru buồn thấm thía hay tiếng chim cu gáy xa xa vọng lại. Đôi khi mẹ kể chuyện gì mà tôi không hiểu được, nhưng chắc lòng mẹ rộn ràng lắm vì cứ thấy mẹ mỉm cười bằng quơ. Tôi thường ngủ thiếp đi trong hơi thở êm đềm ấy.

Dần dần tôi thích trồng hoa. Tôi bắt mẹ bắc cho tôi một cái giàn. Mẹ bảo đến mùa hạ sang năm giàn hoa của tôi đẹp lắm, bốn mùa trắng xóa ánh trắng lan. Nhưng tôi không đợi được đến mùa hạ. Khi khóm cây bắt đầu leo, cha tôi ở Hà-Nội về đem gia-đình lên Vĩnh-Yên mở đồn điền. Tôi rời quê ngoại chưa biết tương tư tiếng sáo diều mà chỉ nhớ mang mang giàn hoa thiên lý mới trồng.

Rồi tôi lớn lên giữa cảnh bao la hùng vĩ của đồi núi. Những buổi chiều theo cha cỡi ngựa đi hứng gió không làm cho tôi sung sướng bằng nằm trên bờ cỏ nghe tiếng suối reo. Tôi ghét cái bộ mặt của mấy bác cai, tôi ghét tiếng hò hét khi cái bác mắng mỏ người làm. Tôi cũng ghét cái nét mặt lạnh lùng ghê-sợ của cha tôi. Đến bây giờ, tôi vẫn chưa hiểu tại sao ngày bé nhỏ tôi ham thích những cái gì mềm mại, dễ thương im lặng như giọt mồ hôi chảy đều trên lưng người thợ hay hơi thở đều đều của mẹ tôi. Tâm hồn tôi giản dị nên tôi không ưa gì lũ cây sù sì mọc đầy nơi rừng rậm hoang vu này. Tôi vẫn thích giàn hoa thiên lý ở quê ngoại.

Lên đây ít lâu mẹ tôi đã tốn nhiều công phu mà chưa ươm được khóm nào. Tại hoa lý chẳng

hợp đất rừng hay đất rừng không chịu dung nạp loại cây ỉ lại sức người ? Mỗi lần có người xuôi đồng bằng, mẹ tôi cố dặn thử mang một cây giống lên xem sao, cha tôi đều gạt đi :

- Giồng làm cái quái gì của nợ ấy !

- Cậu thì chẳng khi nào muốn giữ kỷ niệm êm đềm của đời mình.

Mỗi lần thế, mẹ tôi buồn lắm. Có khi mẹ khóc và bỏ ăn hai ba bữa. Mới lên mười tuổi, tôi đã làm sao thấu rõ tâm sự của mẹ, làm sao tìm hiểu nỗi niềm ấp ủ hoa thiên lý của mẹ tôi. Nhưng dù sao mẹ cũng cố vun trồng và mẹ đã mãn nguyện. Mấy giàn hoa xanh mơn mớn đẹp kiêu hãnh như nàng công chúa đứng trước đám thần dân. Những mùa hạ đi, những mùa hạ lại, ở rừng không có cua đồng nên hoa thiên lý phải nấu với thịt lợn rừng già nhỏ. Nó vẫn ngon làm sao, mẹ tôi nói thế. Và người còn bảo :

- Còn hương vị quê hương con ạ !

Trưa hè miền này vắng tiếng sáo diều, tiếng ru buồn thấm thía. Mẹ tôi không đem chiếu trải dưới giàn hoa ngồi kể chuyện cho tôi ngủ thiếp đi nữa. Cuộc sống đời núi nối tiếp từng trang dài tẻ nhạt. Mưa rừng giăng mờ muôn ngả chỉ làm cho tôi hậm hực trên nhà sàn. Và mỗi chiều nắng rớt rơi đọng trên cây lá thay màu cảnh vật cũng chẳng làm tôi say mê. Tôi đã biết cảm thế nào là tình quê hương.

Ít lâu sau công việc làm ăn thất bại, nắng dữ dội quá nên cà-phê, chè chết khô chết héo, cha tôi phải nhường quyền cho người khác trông coi rồi đem gia đình về Hà-Nội. Tự đấy, cha tôi thay đổi tâm tính, thường kiếm có mắng mẹ tôi tuy mẹ tôi rất mực hiền hòa. Nhiều lần cha đi chơi mấy ngày mới về, mẹ tôi chỉ khóc âm thầm và để quên chuỗi thời gian mong đợi cha tôi hối hận, mẹ tìm vui bằng cách trồng thiên lý cho nó leo lên tường. Nhưng có một đêm mẹ khóc nức nở, sáng hôm sau sưng cả mắt. Cha tôi đã bỏ vợ con bơ vơ đi theo tiếng gọi sông hồ. Cảnh chim vỗ cánh tung bay biết khi nào mới trở về tổ cũ. Mẹ tôi chột nghĩ tới chân trời quê hương im lặng như giồng sông Trà-Lý cuối mùa thu, người đưa hai anh em tôi về nối lại tháng ngày êm ái cũ.

Tôi được sống với họ hàng bên ngoại nhơn nhơn cả ngày thả diều, câu cá. Mẹ tôi dạy anh em tôi học. Tôi lớn dần trong sự chiều chuộng, trong sự bình thân mơ màng của mẹ tôi. Tâm hồn tôi đã ướp chung với hoa bưởi, hoa nhài, hoa lý. Tôi chỉ muốn đời đời sống trên mảnh đất làng quê bên cạnh những cuộc đời giản dị biết thương yêu nhau thành thực như tình khoai lúa. Mong ước chỉ cỏ thể nhưng sao dật mãi chưa thành hay mình cứ dối lòng mình mà đuổi theo sóng gió của đại trùng dương? Mẹ tôi bây giờ hay thở dài. Chiều chiều mẹ đứng băng khuâng bên giàn hoa thiên lý ngoài ngõ lơ đãng nhìn mây trôi. Lúc ấy là lúc mẹ lúi cảm nghĩ đến kỷ niệm thiêng liêng nhứt của đời mình.

Cuộc sống của chúng tôi bắt đầu chật vật. Cha tôi vẫn chưa về. Mẹ tôi tính từng ngày một, cha tôi đã đi tròn năm rưỡi. Hoa bưởi rụng cuối vườn rồi héo khô tàn tạ, người nghèo hết cả thì giờ nghĩ vẫn vợ nên mẹ tôi không nhặt hoa xâu vào giày đeo lên cổ cho tôi nữa. Tôi cũng biết theo mẹ ra đồng nhặt từng bông lúa còn sót khi lưỡi liềm mẹ nhẹ ngon ngón từng nắm lúa ruộng nhà. Không ai thêm than thở. Tình đời luôn luôn thấm nở thì lòng mình sao chẳng cởi mở cho hy vọng tràn đầy. Mẹ tôi vất vả tháng ngày song vẫn dành riêng chút ít thì giờ quý báu dạy em tôi đánh vần dưới giàn thiên lý buổi trưa, và bắt tôi học thuộc lòng những bài thơ nhỏ. Sau mỗi buổi học tôi bay hỏi :

- Cha con đi đâu hở mẹ ?

- Đi xa lắm, xa lắm.

Mẹ tôi trả lời thế và cặp mắt mọng đầy nước cho đến khi không thể cầm được, mẹ ôm em tôi mà khóc. Tôi thương mẹ tôi quá cũng vội òa lên khóc nức nở làm mẹ phải an ủi :

- Sang năm ba con về. Nín đi, mai hãy khóc, khóc nhiều hôm nay đau mắt đấy.

Quê ngoại nhà tôi nghèo nàn lắm nên dù sống với bà tôi, mẹ tôi đã phải trải qua tháng ngày dầm sương dãi nắng. Anh em tôi thiếu thốn đủ bề.

Hoa thiên lý trĩu nặng cả giàn bây giờ mẹ đành lòng hái xuống đem đổi lấy cua về nấu canh hay bán lấy vài hào chỉ mua cho con cái bánh đa hoặc mấy viên kẹo vừng. Một buổi sáng tôi trông thấy mẹ tôi trèo lên cây sung ở bờ ao trước ngõ hái mấy chùm xanh chát xuống lấy muối chấm ăn ngon lành lắm. Đến trưa mẹ ôm bụng kêu đau. Bà ngoại tôi phải xin dầu con hổ và nướng ông đầu rau chườm mãi mới khỏi. Mẹ tôi cố giấu kín chuyện ấy. Sau này tôi khôn lớn, gia đình khá giả, mẹ mới chỉ riêng cho tôi nghe :

- Vì mẹ đói quá, mẹ tưởng ăn sung cầm chừng ai ngờ nó hành hạ ghê gớm. Từ bận ấy mẹ sợ.

Kỷ niệm chua chát ấy tôi còn ghi nhớ. Đôi khi vọng về dĩ vãng tôi không khỏi ngậm ngùi thương cảm. Hai năm sau cha tôi hồi hương, cánh chim đã mỏi thì phải về tổ cũ mà xây dựng lại những gì mất mát hôm qua. Vợ chồng gặp nhau, mẹ tôi vẫn khóc như ngày cha tôi bỏ nhà ra đi. Sung sướng hay đau khổ người đàn bà chỉ biết dùng nước mắt để giải tỏa nỗi niềm. Cha tôi về đem theo bệnh đau mắt khá nặng và một con dao rựa. Ngày đêm, mẹ chăm lo bệnh cho cha tôi. Nhờ sự săn sóc ấy vài tháng sau cha tôi khỏi. Tự dưng cha tôi không đi đâu nữa. Cha thường kể cho tôi nghe chuyện đường rựa. Hễ có dịp thuận tiện cha lại đem con dao ra khoe :

- Tốt lắm, của người bạn Thổ tặng cha đấy.

Con dao quý ấy đã tự cha tôi đào lỗ trồng mấy khóm cây. Có lần tôi chấy cha mẹ tôi nói chuyện với nhau rất lâu dưới giàn thiên lý xa xưa. Những chùm hoa nấu với cua đồng lại ngọt ngon hơn cả bao giờ.

Giòng thời gian lặng lẽ trôi nhưng cuộc đời không êm ả chảy xuôi như nước sông Trà-Lý cuối mùa thu nữa. Tôi đã lớn hơn xưa đã phải chứng kiến những trận giông tố, những cơn sóng lớn phũ phàng trùm lên mái nhà êm ấm. Gia đình tôi trở về quê nội để rớt rọi bên ngoại từng miếng nắng cô liêu của những chiều xưa thân mến. Mẹ tôi lại bắc giàn trồng hoa thiên lý ngồi kể chuyện quê hương cho anh em chúng tôi nghe. Em tôi thường ngủ đi như thuở nào tôi ngủ nhờ hơi thờ đềm êm ấy. Đắm chìm trong niềm im lặng muôn đời của thôn ỏ, tiếng mẹ tôi tha thiết rót vào tai tôi thay vì tiếng ru êm ái ngày xưa làm cho lòng tôi càng ngày rộng mở, mắt tôi càng ngày càng thắm sắc mọng mơ. Tâm hồn tôi dào dạt tình cảm, cái gì cũng gọi tôi say đắm, từ chiếc áo nâu thô lỗ đến mảnh áo nâu ố màu bùn, từ cái cầu ao chênh vênh đến túp lều tranh xơ xác. Tôi bắt đầu suy cảm về số phận loài lá vàng chết rụng mỗi thu về và những con cuốc kêu rì rả suốt mấy tháng hè nóng bức. Và hôm nay nếu ai có tò mò hỏi rằng tại sao tôi cố níu tiếng đàn bầu, cố níu tiếng kèn đưa đám ma, cố níu tấm áo nâu non giải thất lưng xanh, cố níu tất cả hình ảnh cũ kỹ đã bị chôn vùi xuống lòng đất quê hương mà hồi tiếc, tôi sẽ trả lời sao đây ?

Sợi dây duyên ái như tơ trời giăng mắc nhẹ nhẹ buộc chặt, buộc chặt lấy tim mình ai mà hiểu

tự giây phút nào nút dây đã thắt lại. Chuyện yêu thương không biết nghĩa để giảng giải, như hoa thì thơm, hương thì phải ngọt ngào, trăng thì sáng và sao thì lấp lánh. Dù sao tôi cũng nông nổi nói rằng chính ở giàn hoa thiên lý mẹ tôi đã dạy tôi bài học đầu tiên về tình người.

Năm mười sáu tuổi, dần dần tôi cứ thấy xa mẹ. Con chim non biết ra ràng rồi đây, ngày kia nó sẽ bay mất để mẹ nó gục trên tay gầy mà thương về viễn phương mưa gió. Mẹ tôi chừng hiểu ý nghĩ đó nên một chiều tháng hai hoa gạo rụng đỏ nát màu máu lên đường làng, mẹ dẫn tôi đi khắp hang cùng ngõ hẻm, qua mấy nhịp cầu tre, cầu đá. Mẹ chỉ vào bụi tre còn tươi lá, bức tường đất xiêu vẹo. Mẹ dừng chân bên dòng sông nhỏ bé, lặng ngắm mái đình cong cong, con trâu gầy ốm, cánh đồng xanh xanh mà giảng giải vu vơ. Sau cùng mẹ dắt tôi lên đầu làng ăn canh bánh đa nấu với cá rô rồi hai mẹ con về ngồi dưới giàn hoa lý. Mẹ mở đầu câu chuyện bằng lời nói bằng khuôn :

- Giá ở đâu cũng có hoa lý. Ừ, hoa lý đơn sơ lắm, hương thơm chỉ phảng phất mà tưởng như bền chặt đến muôn đời.

Lúc ấy âm hưởng sáo diều đã lên mênh mông. Nắng đang thoi thóp nhuộm màu cảnh vật. Từ xa xăm vọng lại tiếng con nghé lạc mẹ, tiếng thời gian chìm chìm. Tôi nín thinh không dám phá tan sự im lặng để mặc tâm tư lơ lửng tựa tờ trời. Mẹ ngồi yên, ánh mắt sâu cảm lạ lùng. Những tia mắt hiền hòa của thời thơ ấu vẫn còn lảng trong suốt mắt vô tận kia sao tôi chẳng thấy mà chỉ nghĩ tới sự buồn thương xâm chiếm lòng mình. Phải, tôi lớn rồi. Hôm qua hay hôm kia, mẹ tôi dạy tôi làm thơ. Mẹ chẳng bảo tình yêu phải có u sầu mới đẹp là gì. Ít ra lời cũng dám nhận làm thi sĩ. Cho nên chuyện tưởng tượng đôi mắt của mẹ tôi đừng ai lạ. Trông chiều xuống vôi vữa, tôi khẽ gọi mẹ. Mẹ tôi giật mình, âu yếm nhìn tôi :

- Long này, mẹ muốn kể cho chú (lúc này mẹ gọi tôi bằng chú) nghe chuyện giàn hoa thiên lý. Mẹ phải đợi đến hôm nay vì chú đã lớn, chú có thể bỏ nhà ra đi bất cứ lúc nào như cha chú hồi còn trẻ. Lúc này đưa chú vào lòng quê hương, sau này chú sẽ hiểu tại sao mẹ làm thế. Bây giờ thì Long lắng tai nghe nhé !

Mẹ tôi thông thả lập lại vài trang dĩ vãng viết tự mười mấy năm về trước nhập đề là ngày xưa. Vàng, ngày xưa khi tâm hồn mẹ còn phơi phới, mắt đen chưa vẩn chút bụi đời, tóc xanh chưa một lần búi rối, mẹ tôi đẹp ai cũng khen nhưng không ai dám thương, dám áp ủ linh hồn yếu đuối ấy trừ bà ngoại tôi. Ô, có gì lạ đâu, tại mẹ tôi bị bệnh lao, cái bệnh gia truyền khổ nạn. Khi mắt mẹ phảng phất khói hương mơ mộng thì lại là lúc phải khóc nhiều vì cô độc đau thương. Pháo cưới thì nhau nổ nát tan lòng mẹ. Màu áo đỏ, áo xanh bỗng nhiên ngả màu tang tóc như muốn liệm chung cuộc đời người con gái chưa đầy hai mươi mùa xuân. Những con bướm bướm đa tình chẳng chịu ghé hoa vườn thuốc độc nên mẹ già cỗi và gần như xa hẳn nhân gian. Mẹ tôi buồn thảm oán hờn. Chiều chiều mẹ đứng ngắm mây trời đổi sắc dưới giàn thiên lý ngoài ngõ đợi ngày yên ngủ dưới mồ. Một hôm có chuyến đò ngang chở hồn biệt xứ qua bến làng Thanh-Triều rồi chí lớn thiên hạ bỗng dừng lại bên giàn hoa, coi dặm đường xa là vô tận. Hồn biệt xứ là cha tôi. Cha tôi ngỏ lời chấp duyên cùng mẹ. Mẹ tôi khóc lóc chối từ, mẹ nói rõ bệnh tình cho cha tôi biết. Cha tôi không cần phải so đo, người nhất định lấy mẹ tôi dù kết quả có tái tê đau đớn. Mẹ tôi cảm động chét ngát trong đôi tay người yêu. Rồi cha tôi lo chữa chạy, rồi lòng mẹ nhóm lên ánh lửa tin yêu. Mẹ tôi lành mạnh nhờ thuốc thang nhưng phần lớn là nhờ lòng thương yêu của cha tôi. Mẹ tôi ngừng lại mỉm cười :

- Chú có dám tin không ?

- Tin gì hở mẹ ?

- Tin rằng người ta sống bằng tình thương và người ta chết đi rất đỗi nghẹn ngào nếu chưa hưởng được chút thương yêu trong trời đất, như mẹ chẳng hạn.

- Có mẹ ạ !

Mẹ kể tiếp. Cha tôi tạm bỏ mộng sông hồ, dừng chân bên quê ngoại nhà tôi để phả vào tai mẹ những âm điệu vui vui, buồn buồn, phả vào hồn mẹ những vần thơ bông bé nhất của tình yêu không giới hạn. Cha tôi dạy mẹ tôi tất cả nỗi niềm tha thiết, trao cho mẹ tôi trọn vẹn gia sản tinh thần của một người quê hương biết thương yêu nhau, sau này hòa với tuổi mộng mơ của mẹ, mẹ truyền cảm cho anh em tôi. Kỷ niệm ấy gợi hình tự giàn hoa thiên lý quê ngoại nên mẹ tôi thích trồng thứ cây dịu dàng bất cứ ở đâu : rừng đồi, thôn ỏ, phố phường.

- Chú có hiểu không ?

- Chuyện hết rồi ư mẹ ?

- Ừ.

- Sao ngắn thế mẹ, con tưởng dài ghê lắm.

- Nói bao giờ cho hết được, chú cố tìm hiểu nhiều hơn. Mẹ chỉ tóm tắt thế thôi. Nay mai chú ra đi và chiều nào chú sẽ gặp một con bé dưới giàn thiên lý. Chuyện thương yêu ai kể hết, ai biết hết mà kể.

- Khó quá mẹ ạ !

- Dễ mà. Khi nào ở phương trời xa lạ chú đáp chuyến tàu ba mươi Tết xuống một bến quen rồi tha thần chú chẳng biết về đâu, lúc ấy chú sẽ hiểu tình thương. Khi nào lòng chú se sắt, chú thấy chú bơ vơ, thiếu điều gì khó diễn tả chú sẽ hiểu tình thương. Hay khi chú thấy người đồng loại đau khổ, nghẹn ngào chú nhỏ lệ cúi xuống hôn trán em nhỏ mồ côi, âu yếm dặt tay người thợ cùng bước trên đường chú sẽ hiểu tình thương. Còn nữa, còn nữa tình thương rất dịu vợi và khó đo lường. Chú sẽ hiểu chú nhỏ ạ !

- Nhớ con không hiểu ?

- Nhằm nào, chú phải hiểu, chú phải nói lên bằng lòng chú, bằng nước mắt của chú, tô lên những trang thơ trịnh trọng mà mẹ dạy chú niêm luật hôm nào. Nhưng cậu cả này, bao giờ khăn gói cho mẹ biết đấy nhé ! Mẹ không ngăn cấm chú đâu, chim đầu đàn phải bay dò đường cho các em chứ. Mẹ sẽ dặn chú điều này... Thôi đi vào.

Mẹ còn muốn dặn điều gì ? Mà sao mẹ vội nghĩ đến ngày tôi bỏ nhà ra đi. Đêm ấy tôi băn khoăn suy cảm. Hương thiên lý phủ kín tinh tôi rạo rức như lần nhìn cảnh chim lạc bầy bay về viễn xứ. Ngày tháng rụng rơi nối tiếp, mẹ tôi vẫn trồng thiên lý và những trưa mùa hạ, cua đồng nấu với chùm hoa vẫn ngọt ngon. Cho đến năm tôi hai mươi tuổi thì lời dự đoán của mẹ hiện hình. Than ôi ! Tôi đã nói dối mẹ tôi vì ngày tôi đi giặc cướp ở rừng núi tràn về nhiều quá, vì tôi đi xa xôi lắm. Đêm già từ mẹ, tôi đứng bên thềm nhà lắng tai nghe ngóng. Tim tôi đập mạnh, nước mắt đầm đìa. Tôi run run gõ cửa, mẹ tôi ra. Tôi chùi vệt nước mắt hỏi nhỏ :

- Em Dực về chưa mẹ, lúc này con đưa em về.

- Thế à, em ngủ rồi chú ạ !

- Thừa mẹ... Mai... con đi...
- Đi đâu, chú tính giang hồ chẳng ?
- Con đi dự lớp huấn luyện hai ngày.
- Mẹ cứ tưởng... Mang chăn đi kéo lạnh. Chú có cần tiền tiêu mẹ đưa cho ?
- Không mẹ ạ ! Khuya rồi mời mẹ vào nghỉ, con đi từ đêm nay.

Mẹ tôi trở vào. Mẹ lê guốc lẹp kẹp. Tôi ngờ rằng đó là tiếng nứt rạn của hai trái tim. Có tiếng mẹ thở dài và tiếng đặt mình nặng nhọc xuống giường.

Tôi đứng trơ như gỗ, sức gì thiêng liêng níu chặt lấy chân tôi. Tôi muốn chạy nhưng khó khăn quá, khó khăn như chạy sự ghê rợn trong giấc chiêm bao. Khi chợt tỉnh tôi băng mình đi, đi không hành lý. không lời từ biệt không người đưa tiễn.

Ba bốn năm trời lưu lạc miền Nam, cứ mỗi lần gió heo may rủ mùa thu sang thì lòng tôi lại nao nao sâu cảm. Cuộc sống lần hồi của tôi trôi dạt nhiều nơi, ở đâu cũng chỉ đan dệt bằng u buồn chán nản. Mắt tôi ngây dại, tóc tôi bụi đời phủ kín. Tôi vẫn đi và thường bán khoán tự hỏi tại sao người ta cứ phải suy cảm người ta cứ giới hạn, người ta không chịu mở rộng cánh cửa tim đón tự muôn phương những luồng gió yêu thương thấm thiết hay trao tặng muôn phương những tiếng nói tâm tư cho kẻ khác tin cuộc đời. Tôi muốn hủy bỏ hai tiếng nghi ngờ, hai tiếng do dự nên có lần trót dại theo "đàn anh" đi làm cách mạng ở rừng đồi. Chao ôi ! Tôi đã khóc trắng mấy đêm để mang cái thân hình tiều tụy về thành phố sau thời gian thua nhẫn nửa số mộng mơ. Lòng tôi càng ngày càng khát vọng tình yêu. Tôi đã hiểu sức thiêng liêng và quyền rũ của nó và tôi thấy nhớ mẹ tôi quá...

Giàn thiên lý quê nhà giờ đây héo khô tàn tạ. Loài ve sầu không rủ rê mùa hạ sang nữa nên họ hàng nhà bọn ngựa cũng chết hết vì buồn. Ở ngoài ấy người ta ngăn cấm không cho ai buồn, không cho ai nhớ, không cho ai thương nhau thì để gì mẹ tôi đã được ngồi dưới giàn hoa mà kể chuyện cho em tôi nghe. Thì để gì có phút giây mẹ nằm tưởng tượng bão táp ngoài trời thấy con chim nhỏ lạc bầy dạt trôi thảm hại.

Tôi buồn, tôi muốn khóc khi nghĩ rằng chiều nào người ta bắt mẹ tôi nhổ hoa lý, phá giàn tre để trồng ngô khoai chẳng hạn. Mẹ tôi sẽ chết khô héo trên mảnh đất xác xơ đầy những oán thù. Không biết mẹ tôi có giận tôi, có ân hận vì chưa dặn tôi thêm một điều gì không ? Riêng tôi, tôi hơi tiếc số mộng mơ thuở ở rừng đồi. Biết đâu mẹ tôi chả dặn cái điều liên quan đến việc ấy.

Tôi đi tìm thương yêu trong màu hoa lý, đi tìm những bà mẹ biết kể chuyện tâm tình, đi tìm cô bé thả mắt trong mơ dưới giàn cây. Tôi chưa gặp ai cả. Tình thương nhân thế còn se sắt lắm. Nhưng nắng miền Nam ám áp, đất miền Nam trồng cây gì cũng có trái vậy nên tôi cố gắng ươm cây Hy Vọng và quên rằng mình đang sống cùng cực, nghẹn ngào, thiếu từ đóm lửa gia đình đến mảnh áo đẹp. Tôi sẽ đi nữa, sẽ cầu xin từ ánh mắt tim hiểu của người quê hương để tưới vào hàng cây Hy Vọng cho hoa nhân ái thấm nở rộ trời.

Bao giờ rừng cây yêu thương đơm trái, người quê hương sẽ về cướp lại đất quê hương và tôi phải gặp cô bé dưới giàn cây bằng khuâng ngời dệt hoàng hôn rơi trên sóng tóc. Khi hồi cư chúng tôi lấy nhau. Tôi sẽ đưa vợ tôi sang quê ngoại chỉ cho vợ tôi dấu vết giàn hoa thiên lý xa

xưa. Vợ chồng tôi bắc giàn trồng hoa, chiều chiều tưới nước vào gốc cho chóng lớn. Đợi đến lúc lá theo cành leo kín đầy giàn thì loài ve sầu lại rú rê mùa hạ sang thì họ hàng nhà họ ngựa lại tha thân cả ngày leo bò trên màu xanh muôn thuở. Tôi ngồi dưới giàn kể chuyện "Chuyện hoa lý của Mẹ" cho vợ tôi nghe. Vợ tôi phải nhớ để kể cho con tôi sau này. Làng xưa đẹp lên màu áo nâu, rộn ràng lên tiếng kéo cửa xẻ gỗ làm đình. Tôi tập làm ca dao ví von những câu thương yêu với màu xanh hoa lý dịu dịu, nhẹ nhàng, lơ lửng tự ngàn xưa đến tận ngàn sau.

Qua cái nhìn của một người đọc với Duyên Anh Nguyễn Thị Thái Hà



Tôi bắt đầu đọc truyện của Duyên Anh vào giữa thập niên 60 cho đến năm 75. Thời ấy các môn giải trí cho tuổi trẻ không có nhiều. Trẻ con ở thành phố thỉnh thoảng được xem phim cao bồi võ hiệp ở các rạp xi nê Kim Đồi, hay Hồng Bàng. Truyền hình chỉ có màn ảnh trắng đen và chỉ các nhà khá giả trong xóm có truyền hình. Đôi khi muốn xem truyền hình có người phải xách ghế con qua nhà hàng xóm xem ké. Cách giải trí giản dị nhất, rẻ tiền nhất, và ít làm phiền đến ai nhất là đọc sách, nếu người ta có thể tìm sách để đọc. Có lẽ nhờ thế mà chúng tôi đọc sách nhiều. Nhà tôi ở Khánh Hội khu ổ chuột, sau trận cháy lớn năm 1963, dân nhà cháy được dời về Tân Qui Đông, ngoại ô của Sài Gòn, cách thành phố lớn nhất Việt Nam chỉ có một con sông nhưng sao quê mùa hoang dã quá. Muốn đọc sách báo phải đi bộ hàng mấy cây số, ra bến đò qua sông tìm sạp báo. Tôi đọc bất cứ cái gì tôi vớ được, ngay cả giấy gói thịt mua ngoài chợ. Tôi không nhớ rõ vì duyên cơ nào, tôi đọc Hồ Biểu Chánh khi tôi còn học lớp tư (còn gọi là lớp hai).

Có lần chị Tiền hàng xóm bắt gặp tôi đang đọc bà Tùng Long và Mạnh Lệ Quân, chị quát cho bảo là trẻ con thì không nên đọc thứ của người lớn đọc. Tôi lờ đi vì làm gì có báo trẻ con mà đọc. Nhưng may làm sao, ít lâu sau ông Nguyễn Vỹ làm báo Thăng Bờm, rồi sau đó có báo Tuổi Hoa, rồi Ngân Thông của Quyên Di và Tuổi Ngọc của Duyên Anh. Hầu hết chúng tôi thời ấy đều đọc và mê truyện của Duyên Anh có khi hơn cả Kim Dung, hay Quỳnh Dao cũng là những tác giả ăn khách thời bấy giờ. Tôi đọc ngón ngấu hầu hết mọi tác giả Việt Nam cùng chung nhóm Báo Tuổi Ngọc với Duyên Anh như Từ Kế Tường, Đình Tiến Luyện. Có thể nói từ Duyên Anh tôi khám phá ra thêm Đinh Hùng, Mai Thảo, Nguyễn Sa hay Tạ Ty là những tác giả Duyên Anh hay nhắc đến trong truyện của ông. Và cũng từ Duyên Anh tôi ngưỡng mộ và yêu mến một số tác giả trẻ như chị Nguyễn Thị Ngọc Minh và Duy Nguyên là các cây viết thường xuyên của Tuổi Ngọc.

Tôi đọc hầu như toàn bộ tác phẩm của Duyên Anh, nhưng ngay lúc này thì không còn nhớ được nhiều những gì trong tác phẩm của ông mà tôi đã từng đọc và say mê bởi vì luật thời gian và giới hạn của trí nhớ. Các bài viết về ông trên internet thì khá nhiều nhưng tác phẩm của ông nhất là những tác phẩm rất thành công trước năm 75 thì chỉ có một phần rất nhỏ được sưu tầm. Tôi rất muốn được đọc lại *Điều Ru Nước Mắt*, *Ngựa Chứng Trong Sân Trường*, *Vết Hằn Trên Lưng Con Ngựa Hoang* là những tác phẩm rất được giới trẻ yêu chuộng, yêu chuộng đến nỗi được viết thành phim, được viết thành nhạc. Đọc lại để tìm kiếm, để xác định, cái mãnh lực gì đã thu hút tôi, một bạn đọc thời bấy giờ. Tôi muốn đọc lại để xem sau mấy thập niên, thêm tuổi đời và kinh nghiệm sống, mức độ quyến rũ truyện của Duyên Anh còn quyến rũ tâm hồn tôi đến mức độ nào. Rất tiếc, số tác phẩm của ông trên internet lại không có những tác phẩm cũ mà tôi muốn tìm. Những tác phẩm mới như *Đồi Fanta* tôi chưa có dịp đọc. May mắn sao tôi tìm được một phần trong tập truyện ngắn *Hoa Thiên Lý*, *Con Ốc Nhỏ Trong Lòng Đại Dương*, và *Con Sáo Của Em Tôi*.

Đây là những tác phẩm đầu tay của Duyên Anh mà cũng là những tác phẩm đã đưa những nhân vật của Duyên Anh vào tâm hồn, và ở lại trong tâm hồn người đọc. Có rất nhiều bạn hữu của Duyên Anh nhận xét là truyện của Duyên Anh thu hút bạn đọc là vì ông văn của ông rất trong sáng giản dị. Duyên Anh thì lại cho rằng người ta phê bình văn ông viết theo kiểu Quốc Văn Giáo Khoa Thư. Có người nhận định rằng Duyên Anh hấp dẫn bạn đọc vì ông viết về những đề tài nóng bỏng hiện thời, thí dụ như quyển sách *Ngựa Chứng Trong Sân Trường* dựa theo chuyện học trò đánh thầy giáo ở Nha Trang. Tôi không biết tôi sẽ nhận định ra sao nếu tôi đọc lại những tác phẩm này. Nhưng khi tôi đọc lại ba truyện ngắn mà tôi nhắc đến trước đây, cộng thêm chút trí nhớ còn sót lại về những tác phẩm của Duyên Anh mà tôi có thời đọc say mê, tôi nghĩ Duyên Anh thành công nhờ văn của Duyên Anh có những điểm đặc biệt như sau:

1. Duyên Anh rất nhạy bén, am hiểu cách thu hút người đọc qua cách xây dựng nhân vật.

a. Người đọc không thể không thương xót những trẻ em bất hạnh của Duyên Anh.

Các nhân vật chính trong ba truyện *Hoa Thiên Lý* (Long), *Đại Dương Trong Lòng Con Ốc Nhỏ*, và *Con Sáo Của Em Tôi* (hai anh em Hữu và Mai) đều rất nhạy cảm, có cuộc đời bất hạnh, thiếu thốn cả vật chất lẫn tình thương, bị cuộc đời hắt hủi. Thông thường người ta dễ có cảm tình với trẻ em bất hạnh thiếu tình thương của cha hay mẹ. Cứ nhìn trong văn học Việt Nam Nghi Xuân Tấn Lực, cô Tấm trong truyện dân gian, cô bé Gigi trong *Chim Hót Trong Lòng* của Nhật Tiến được thương xót đến ngần nào, và nhìn ra văn học nước ngoài ai mà chẳng yêu *Oliver Twist* của Charles Dickens hay cô bé Annie của Thomas Meehan, rồi *Snow White* và *Cinderella*. Và gần đây nhất là *Harry Potter*. Có lẽ tâm lý con người vốn nhiều lòng nhân đạo dễ thương xót những trẻ em mồ côi khốn khổ hơn mình.

b. Thấp thoáng trong tâm hồn của những nhân vật của Duyên Anh luôn có những mơ ước, mong mỏi về hình ảnh một người cha và những xâu xé biến động trong nội tâm, và những tình yêu thương không nói nên lời như những nghẹn ngào nuốt vội vào trong lòng.

Nhân vật của Duyên Anh là những người giàu tình cảm, nhạy cảm, mơ mộng, luôn luôn tìm kiếm một tình yêu hay một lý tưởng tuyệt đối. Họ biết yêu và yêu rất nhiều. Họ hiền lành, chịu tai ương, giỏi chịu đựng. Họ hiền nhưng không hèn và luôn hy sinh cho những người họ yêu. Những nhân vật của Duyên Anh luôn cố gắng ngoi đầu lên cho dù cuộc đời chìm đầu họ xuống. Nhân vật của Duyên Anh bị dằn xéo khổ ải trong tinh thần vì khi yêu họ làm những việc trái với lương tâm của họ. Tôi muốn nói đến nhân vật Hữu cái cậu bé đã làm tôi rơi biết bao nhiêu nước mắt trong truyện *Con Sáo Của Em Tôi*.

JK Rowling cho *Harry Potter* phép thuật để chống trả với cuộc đời, (gia đình người di rất khắc nghiệt và pháp thuật của Voldermore) trong khi cậu bé Hữu hoàn toàn không có một thứ gì để

bảo vệ đứa em gái bé bỏng của mình, thương em không muốn em bị đói thèm mà phải giết con sáo mà em rất yêu. Và tôi cũng muốn nói đến người cha bất hạnh trong truyện Đại Dương Trong Lòng Con Ốc Nhỏ. Cái hình ảnh của người cha thất thời lỡ vận này đã theo đuổi dai dẳng trong trí nhớ tôi nhất là những năm 1975 cho đến 1985 khi mức sống ở Việt Nam đã xuống thấp cùng cực. Có lần đi trên đường phố Sài Gòn khoảng cuối năm 79, có rất nhiều người trước là công chức hay giáo viên vì thời thế ra ngôi lè đường sửa xe đạp. Tôi bùi ngùi nhớ đến hình ảnh người cha trong truyện của Duyên Anh và đoạn văn sau đây:

“ . . . Cha tôi sắm ít dụng cụ chữa xe đạp. Người ta đặt tên mới cho cha tôi: ông Phó. Cha tôi sửa chữa, lau dầu, vá chín, vá sống sầm lốp xe đạp, xe tay. Nếu ai cần tô điểm xe mình thì cha tôi cũng biết sơn xi, sơn hấp, mạ kền bằng... ngân nhũ. Nhiều lần nhìn cha tôi nghiêng rặng vận cái ốc lâu ngày thiếu dầu mỡ, lòng tôi thất lại. Tay cha tôi mạch máu nổi bật, chằng chịt. Có khi "lắc lê" nhờn, tuột mạnh bật tay ra. Cha tôi mất đà, chúi về một bên. Thường thường, tay cha tôi bị xước da, máu chảy ri rì. Cha tôi mãi mê công việc không để ý, đưa tay vuốt mấy sợi tóc lòa xòa trên trán. Máu ở vết thương được dịp hòa với mồ hôi... Nhưng cha tôi nín lặng không kêu ca, không than vãn, không kể lể với vợ con. Sự nín lặng đó tôi đã khổ tâm học hỏi song tôi thấy tôi thất vọng. Vì, cho tới ngày nay, hễ gặp bất cứ con rắn độc cuộc đời nào, dù lớn dù nhỏ, cắn đau hay cắn huyệt, tôi vẫn thích tìm người băng bó hộ.”

Câu văn cuối trong đoạn văn tôi vừa mới trích là một trong những câu văn của Duyên Anh mà tôi rất yêu thích. Ông không múa chữ như Mai Thảo. Văn của ông cứ như một ngọn “dao nhọn, dao vết ngọt đậm, ta chết trầm ngâm, quy tề trên đường rồi. . .”

Trong rất nhiều truyện, những nhân vật của Duyên Anh luôn tìm kiếm bóng dáng của một người cha như bóng dáng một cây cổ thụ che chở cho loại cỏ leo yếu mềm. Người cha vắng bóng được thay thế bằng hình ảnh người chú (chú Nghi), người thầy giáo (Trên Sông Tinh Thương, Ngựa Chững Trong Sân Trường), Cha Sở (Đêm Thánh Vô cùng), người anh (Hữu, Con Sáo Của Em Tôi), người lãnh tụ (ông Hiền, Áo Vọng Tuổi Trẻ), người đỡ đầu (chú Tường, đòi Fanta)

2. Trong cả ba truyện ngắn Hoa Thiên Lý, Đại Dương Trong Lòng Con Ốc Nhỏ, và Con Sáo Của Em Tôi Duyên Anh xử dụng một cách tài tình và rất thành công kỹ thuật bộ ba chân vạc.

a. Người kể chuyện (narrator), dễ diễn tả tình cảm, và người đọc có cảm tưởng đang chia sẻ những tâm tình của Duyên Anh. Tác giả dùng nhân vật tự truyện này để diễn tả cuộc sống nội tâm của những nhân vật khác. Nhân vật tự truyện này là một chân trong bộ ba chân vạc trong truyện ngắn của Duyên Anh.

b. Một chân vạc khác trong bộ ba này có khi là một người đàn ông có tài, nghệ sĩ tính, cố ngoi lên trong cuộc đời với những mơ ước không tròn, những dằn vặt khắc khoải của một người chồng người cha không gồng gánh nổi những trách nhiệm trong đời là nuôi vợ nuôi con (Đại Dương Trong Lòng Con Ốc Nhỏ). Có khi lại là một người đàn bà yếu đuối mỏng manh sống với nỗi đợi chờ khắc khoải một người chồng biệt lập chịu đựng miệt mài tiếng nghiêng ngảng nguyên rủa của người chung quanh (*Hoa Thiên Lý*). Có khi là đứa em xinh xắn ngây thơ thiếu thốn nghèo nàn, trò chơi đồ chơi chỉ là một con chim sáo (*Con Sáo Của Em Tôi*).

c. Duyên Anh tài tình dùng hoa thiên lý, chim sáo, và con ốc như một chân trong bộ ba chân vạc đi vào tâm hồn người đọc. Đây là những biểu tượng, những hình ảnh dễ nhớ, dễ thấm sâu vào trong lòng người đọc. Có thể nói đây là những hình ảnh mà tôi mang theo từ trong lòng từ lúc rời Việt Nam suốt hơn hai mươi năm qua.

Người miền Nam ít người biết đến hoa thiên lý. Truyện của ông làm người ta tưởng tượng đến một miền đất xa xôi, với chùm hoa dịu dịu hương thơm. Có lần tôi đứng dưới giàn hoa thiên lý

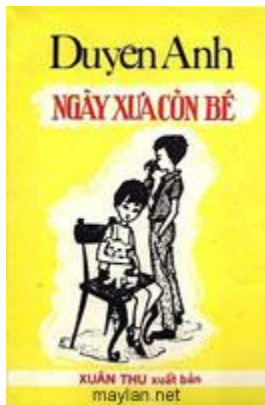
tim hoài chẳng thấy hoa đâu vì hoa lẫn vào và hầu như cùng màu của lá. Năm 2005 về thăm Việt Nam, có người cho tôi ăn hoa thiên lý xào tỏi, tôi nghĩ ngay đến Duyên Anh và truyện ngắn Hoa Thiên Lý của ông.

Con sáo là một loại chim mà dân miền Nam ai cũng biết và yêu. Yêu sáo là vì chim sáo rất khôn, biết hót, và nhạy cả tiếng người. Người ta yêu chim sáo cho nên có cả những bài ca của người Nam gọi là Lý Con Sáo. Ai đem con sáo sang sông. Để cho con sáo sổ lồng bay xa. Yêu sáo đến thế mà phải giết sáo đi để lấy thịt cho em. Duyên Anh khéo quá nên người đọc choáng váng mặt mày, bị ông thu hết cả hồn phách không ai hỏi vặn lại là tại sao chú bé Hữu không bắt cá bắt tôm nấu cháo cho em ăn, hay chỉ nấu cháo với xu hào, có gì phải làm thịt sáo cho đứt cả tay cho máu mình hòa với máu sáo. Nhưng ông viết như thế thì chao ôi, tôi khóc hết cả nước mắt.

Có lần tôi đi chơi biển Atlantic City, New Jersey, tiểu bang tôi đang ở. Có một cậu bé cầm một con ốc khá to đặt vào tai của cậu ấy. Tôi hỏi cậu bé ấy có nghe gì không. Cậu bé ấy nói rằng nghe như có tiếng sóng. Tôi chợt nghĩ ngay đến nỗi buồn câm nín của người cha trong Đại Dương Trong Lòng Con Ốc Nhỏ:

“ . . . Bóng cha tôi gầy gò in hình trên bức tường vôi loang lổ. Có ai ngờ cái thân thể gầy gò kia lại bọc nỗi tình thương yêu rộng lớn như con ốc nhỏ thu gọn cả đại dương trong lòng mà vẫn câm nín. Câm nín suốt đời.”

Con sáo của em tôi



Sau khi cha tôi mất, gia đình càng ngày càng túng bấn, một mình mẹ tôi không đủ sức nuôi nấng hai đứa con mồ côi nơi thành thị nên mẹ đưa hai anh em tôi trở về làng cũ. Bên nội xóa bỏ tên cha tôi trong gia phả vì cha tôi xé tờ khai sinh mà ông tôi cố tình điền tên tuổi người vợ cả vào chỗ tên tuổi mẹ tôi. Ông tôi muốn gạt mẹ khỏi cuộc đời cha tôi bấy giờ và cuộc đời tôi mai hậu. Việc ấy rất giản dị như ông đã xóa bỏ tên chú Nghị vì chú mê cờ đào cải lương gia nhập ban hát, lang thang rày đây mai đó. Bên ngoại từ bỏ mẹ tôi ngay từ dạo mẹ có mang ba tháng vì mẹ trốn nhà, vượt luật lệ cổ truyền, theo cha tôi làm vợ lẽ. Thành thử lớn lên anh em tôi mù mịt cả ý niệm gia tộc. Mẹ tôi thường kể rằng trước khi lấy mẹ tôi, cha tôi đã có vợ. Người vợ ấy cha tôi không yêu thương, nên bốn năm liền bà tôi cứ hoài công mong bé cháu. Ông tôi buồn phiền, thờ dài thườn thượt, ông nghĩ đến nghiệp chướng xa xôi nào, lúc này sự quả báo hiện hình khiến dù con gái. Thật vô phúc. Cha tôi đi vắng luôn luôn, cha năng ở nhà ông phó Nhị hầu hạ ông để hồng ông truyền hết ngón đàn thập lục.

Cha tôi phải giặt quần áo, đấm bóp chân tay hay kiếm rượu, đồ nhắm cho ông Phó, phục dịch

ông đủ điều. Rốt cuộc ông Phó vẫn giữ lại đôi ngón sờ trường, ông sợ dạy hết, mai một cha tôi giỏi hơn ông. Bởi vậy, tài nghệ của cha tôi chưa nổi bật, và chưa đủ thời giờ nghiên cứu âm nhạc quê hương thì cha tôi đã gặp mẹ tôi. Cuộc tình duyên này làm đảo lộn đời cha và ảnh hưởng rất nhiều đến anh em tôi sau này

Ông nội tôi biết chuyện tức sôi ruột, chửi bới cả gia đình nhà mẹ tôi. Tiếng dữ đồn tới xóm làng bên kia sông. Ông ngoại tôi đuổi mẹ tôi khỏi cửa. Bảy giờ mẹ tôi có mang tôi được ba tháng. Cha tôi lên lút gọi mẹ tôi nướng nấu nhờ người bà con xóm cuối thôn. Bà nội tôi thương con cả, lại nghe tin mẹ tôi có chửa nên bớt giận. Bà nội xin ông nội nhận mẹ tôi làm vợ lẽ cha tôi. Cuộc hôn nhân không giá thú. Việc tưởng vậy êm thấm. Ai ngờ ông ngoại tôi lồng lộn tìm bắt mẹ tôi, đánh đập mẹ tôi một trận tàn nhẫn. Tệ hơn nữa, ông ngoại tôi lại gọt hết tóc, bôi vôi trắng xóa đầu mẹ tôi rồi mới đoạ tình phụ tử. Mẹ tôi phải trùm khăn vuông kín mít ngót hai năm trời.

Mẹ về sống dưới gian nhà mái dột, vách bùn trát nham nhở bên cạnh chuồng trâu của đại gia đình họ Nguyễn nhà tôi. Suốt thời gian đèo bồng cái hình hài tôi, cái bọc đau khổ, mẹ tôi chịu đựng bao nhiêu điều tủ nhục. Hết người vợ cả hẹp hòi, ích kỷ của cha tôi hằn học ghen tuông, lại đến các cô tôi kiếm cơm sinh sự. Vợ cả cha tôi bảo mẹ tôi độn vải đầy bụng để đánh lừa ông tôi. Ông tôi nhiều bận chỉ mặt mẹ tôi dọa nạt rằng nếu đúng tháng mà không sinh nở thì sẽ tống cổ mẹ tôi đi. Chú Nghiêm thỉnh thoảng về thăm nhà cũng hạch sách mẹ tôi. Ông tôi quý chú Nghiêm lắm. Trong khi cha tôi mải đàn sáo, chú Nghi giang hồ phiêu bạt, chú khéo léo chiều ông tôi. Bởi thế chú Nghiêm được xuống tỉnh học, đỗ đạt giải giang. Chú khinh bỉ mẹ tôi, sự khinh bỉ chú học mót của đám dân trường giả thành phố. Mẹ tôi đau khổ trăm chiều, ngày làm quần quật như con vật, tối ôm bụng khóc một mình. Tội nghiệp mẹ tôi, tôi chẳng biết ví mẹ giống ai. Đầy tớ nhà ông tôi còn sung sướng còn nói đùa nghịch, chứ mẹ tôi thì cầm nín suốt ngày đêm. Cha tôi hy vọng mẹ tôi sinh con trai và đứa đầu lòng sẽ là nhíp cầu bắc qua những tâm hồn người bên nội với tâm hồn mẹ tôi. Chắc chắn mẹ tôi hết tủ cực.

Đến ngày mẹ tôi trở dạ, ông tôi cất vội vàng túp lều nhỏ ở xó vườn, cạnh khóm chuối tiêu. Tôi cất tiếng khóc ban đầu nơi ấy, ở túp lều xó vườn, cạnh khóm chuối tiêu, cạnh những con người hà tiện tình thương mến. Vì đêm tôi mở mắt chào đời, cha tôi đi vắng nên có sự xảy ra như tôi đã nói đoạn đầu. Tuần lễ sau cha tôi về, cha nghiêng rặng xé nát tờ khai sinh rồi đưa mẹ con tôi xuống tỉnh ly. Tôi vĩnh biệt họ hàng bên nội bằng mấy tiếng "oe oe". Tôi lớn dần, lớn dần để thu vào tầm mắt non nớt hình ảnh cuộc đời cha tôi : hình ảnh gã nhạc công hậu trường sân khấu cải lương, hình ảnh ông lái thuốc bắc, hình ảnh ông thư ký sờ tỳ, hình ảnh ông thợ chữa xe đạp và sau rốt là hình ảnh ông lang chế thuốc cao đơn hoàn tán. Mãi tới ngày cha tôi mất, tôi mới thù hằn những hình ảnh méo mó đọa đầy linh hồn cha tôi. Sao đời cha tôi nhiều hình ảnh thế? Và đời tôi nữa, hình ảnh thắm nét nhất là một đêm mù mịt bên khóm chuối tiêu. Thế mà anh em tôi lại phải về quê ngoại. Tôi không hiểu tại sao mẹ tôi chịu nhục nhã, nướng nấu dưới túp nhà lá bỏ hoang vườn sau, trước đây ông bà ngoại dành riêng cho bọn thợ gặt mỗi vụ mùa. Mẹ tôi chỉ nghĩ đến anh em tôi. Trời ơi, tôi muốn khóc quá.

Ở đây, chúng tôi sống lủi thủi cô độc. Mẹ tôi dọn quán bán nước chè tươi, xôi chè, canh bún ngoài bến đò Đồng - đức, bòn nhặt từng hào chỉ. Thường mẹ dậy sớm sửa soạn đồ hàng, cơm nước buổi sáng để anh em tôi ăn. Mẹ nắm thêm hai năm nhỏ phòng trưa đói còn lớt dạ tạm. Chập tối mẹ lần mò về nhóm bếp thổi cơm. Bữa nào hàng ế ẩm, mẹ con tôi ăn canh bún, ăn xôi chè thay cơm. Mẹ tôi luôn luôn vui vẻ dù thỉnh thoảng cậu mợ, dì bác tôi mĩa mai đủ điều. Họ nói những lời mà bây giờ tôi hãy còn nhớ. Tôi không thể tưởng tượng nổi tể tái nghiêng nát cõi lòng mẹ khi bà ngoại gọi mà là "đồ đĩ", bác tôi bảo mẹ là "con lằng lộn" và mợ tôi nói băng quơ "cóc chết ba năm quay đầu về núi". Tôi thấy mẹ tôi cúi đầu lẳng lặng, nước mắt nhỏ giọt trên mái tóc em tôi, thì tôi đoán rằng mẹ buồn. Hồi ấy, tuy tôi bó bồng nhưng tôi

đã biết xét đoán những con mắt soi mói, những lời tiếng bác chì, những bộ mặt ích kỷ của mọi người họ hàng bên ngoài. Tôi thương mẹ. Tôi thương em gái tôi hơn, chưa được hưởng sung sướng thì cha vội lìa đời. Tôi hằng mơ ước một mai khôn lớn, tôi sẽ kiếm tiền nuôi mẹ, sẽ tậu nhà ở tỉnh, mẹ tôi thôi bán hàng, em tôi cấp sách đi học. Nghĩ vậy tôi thèm đọc sách lắm. Khốn nỗi mẹ tôi nghèo cực, lấy tiền đâu mà mua. Tôi đành học ôn mở sách cũ nát và dạy em tôi từng trang, từng đoạn dè sẻn, sợ hết chữ.

Đám con cái cậu mợ tôi vào hùa cha mẹ chúng bắt nạt anh em tôi. Hễ em tôi hở ra món đồ chơi nào là chúng nó tìm cách ăn cắp. Tôi đòi, chúng xúm nhau đánh đập tôi sưng tím cả mặt mày. Em tôi khóc, mẹ tôi thở dài đau đớn. Dần dần cuộc sống quen nếp. Anh em tôi biết thân phận, bắt chước mẹ tôi, tập nhịn nhục, tập nghiện răng và hy vọng. Anh em tôi đùa nghịch với nhau, chẳng dám lai vãng đến thăm nhà ông bà ngoại.

Tôi hay bắt dế, bắt chuồn chuồn, bắt công cồng cho em tôi chơi. Bọn bè của chúng tôi có chừng chỉ có con chim chích chòe sáng nào cũng đậu trên cành soan ca hát líu lo rồi tung cánh bay xa tìm mồi. Em tôi thích chim. Tôi vụng về, không trèo cao được. Tôi hẹn sẽ bắt tặng em tôi một con sáo khi mùa xuân sang.

Mùa xuân, hoa soan vườn nhà nở nhiều, màu tím dịu mắt. Mẹ tôi nói hoa soan nở chỉ tổ đuổi muỗi mệt xác. Cùng lượt hoa soan khoe sắc, sáo trên rừng đổ xô xuống đồng bằng hàng đám, cơ man. Em tôi nhìn những con sao đen, lông muôn muốt, viền mắt vàng vàng, ra chiều thèm ước. Tôi theo bọn trẻ con bên đò, lấy rổ rách, vát cạp rồi buộc lại tựa hình cái đờ đờ tép. Xong, tôi bó manh chiếu bên ngoài bịt chặt một đầu, còn đầu kia để ngỏ cho sáo ra vào. Tôi buộc tổ sáo trên cành sung thấp nhất. Hai hôm sau vợ chồng nhà sáo bắt đầu tha rác về tổ của anh em tôi. Chúng tôi hoan hỉ đợi chờ. Em tôi chưa chi đã vội lo cái lồng nhốt con sáo. Tôi bảo em tôi phải mong ba tháng. Em tôi sốt ruột. Ngày nào cũng hỏi thăm sáo. Mẹ mắng em, em dỗi bỏ cơm. Tôi dĩ đành em mới chịu ăn.

Ít lâu sau tôi trèo lên thăm tổ. Tôi thò tay tận phía trong và biết sáo đẻ bốn trứng. Tôi lôi ra xem. Trứng sáo to bằng ngón tay cái của tôi, màu xanh xanh vân vân đẹp quá. Tôi kể chuyện em nghe. Em nháy reo âm ỹ. Mẹ tôi dọa rằng :

- Rắn ưa tìm tổ chim ăn trứng. Con liệu hồn, nó cắn thì chết.

Tôi phát run, thề sẽ chừa thói liều lĩnh nguy hiểm. Nhưng em tôi muối coi trứng sáo, em cứ nằn nì đem xuống một trứng. Tôi đành mạo hiểm lần nữa. Lúc tôi đang lúi húi trước cửa sổ thì vợ chồng đôi sáo bay về. Chúng nó lượn trên đầu tôi, kêu inh ỏi. Tôi bỏ trứng vào túi áo, tụt xuống, sưng cả tay, máu chảy đầm đìa. Em tôi thỏa mãn sự tò mò, em trông tôi, thương hại. Tôi an ủi em và trả lại trứng cho sáo.

Tối hôm ấy mẹ tôi đánh tôi hai roi tội không vâng lời. Mẹ nói :

- Còn trèo nữa, sáo sẽ bỏ tổ.

Anh em tôi lo ngại ngủ chẳng ngon giấc. Ngày tháng mùa xuân trôi vùn vụt. Một buổi sáng anh em tôi nghe rõ tiếng sáo con kêu trong tổ, em tôi hỏi :

- Anh ơi! Sáo con có bú mẹ không?

Tôi vuốt tóc em dịu dàng trả lời :

- Em bú mẹ chứ sáo nào bú mẹ

Em ngây thơ :

- Thế làm sao nó lớn được?

- À sáo mẹ mớm mồi.

- Sáo bố làm gì hở anh?

- Sáo bố đứng canh. Em nhìn thì biết. Kia kia, trên cành cây gần tổ. Khi sáo mẹ mớm mồi cho các con, cũng như khi ấp trứng, sáo bố bao giờ cũng lớn vờn ngoài tổ em ạ!

Tôi giăng nghĩa thế vì tôi nghe lỏm bọn trẻ con ngoài bến đò. Em tôi ngạc nhiên, ngây người đứng ngẩn. Lát lâu em mỉm cười nũng nịu :

- Sáo con ngủ, sáo mẹ có ru không anh?

- Chắc có.

- Anh biết à?

- Thì anh đoán, chim cũng như người vậy em ạ!

- Mẹ ru em bằng bài "Con cò mà đi ăn đêm", sáo ru con bằng bài gì hở anh?

- Anh chịu, chả biết được.

- Giá sáo là người để em hỏi nó chắc thích lắm anh nhỉ?

- Ừ.

Đám con cái ngộ nghịch của cậu mợ tôi đã thấy chỗ tôi buộc tổ sáo. Tôi tức' sôi ruột, tức muốn đốt nhà chúng nó. Chúng nó rình mò làm tôi không thể ra bến đò trông hàng giùm mẹ tôi những lúc đông khách. Anh em tôi thay phiên nhau canh gác. Mẹ tôi khuyên tôi nên chia sáo cho chúng nó. Tôi miễn cưỡng phải rờ tổ đáng lẽ chờ vài hôm nữa sáo con già dặn hơn. Hôm tôi bắt sáo con, vợ chồng sáo bay lượn kêu thảm não. Sáo mẹ sà xuống sát đầu tôi như thể nó sắp mổ mắt tôi. Chẳng trách cha tôi xé tờ khai sinh, mẹ tôi chịu vất vả, khổ sở. Mẹ tôi mua giỏ bắt cua để tôi nhốt sáo. Cậu mợ tôi chọn lựa ba con đẹp, lớn ; phần tôi là con sáo đẹt, bé nhỏ, xấu xí nhất đàn. Tôi buồn, khóc mấy đêm ròng. Làm sao tôi nhớ hết mọi chi tiết vụn vặt cái hôm ông cậu bà mợ tôi chia sáo? Cậu tôi bóp con sáo xấu số của tôi khiến cho nó há mỏ ra. Em tôi run rẩy chỉ sợ nó chết? Mợ tôi bảo :

- Bọn mày nuôi sáo làm quái gì, cơm còn không đủ ăn lại có cơm thừa nuôi sáo.

Tôi cáu tiết cãi lại :

- Sáo ăn cào cào chứ cần gì cơm gạo.

Cậu tôi chẳng nề nang gì mẹ tôi cả, cậu chúí đầu tôi một cái thật mạnh. Tôi lao đao xuýt ngã. Cậu mắng mỏ :

- Đồ chết cha, đồ con hoang có khác. Anh em mày lớn lên thì thành đồ ăn cắp!

Tôi nín lặng, em tôi chạy vào ôm lấy mẹ. Và cả tôi cũng cúi đầu cảm con sáo vừa đi vừa khóc. Tiếng khóc của em tôi, em tôi rõ ràng hơn. Mẹ tôi thương anh em tôi, mẹ bỏ bán hàng nửa buổi đan cái làn mất thưa. Mẹ bảo nhốt sáo vào đáy rồi treo lên cây, sáo mẹ luyện con sẽ mớm mồi, như vậy sáo chóng lớn.

Tôi nghe mẹ. Quả con sáo của anh em tôi được sáo mẹ chăm lo chu đáo. Đám con cái của cậu mợ tôi ghen ghét. Chúng nó chăm chăm đòi bắt đôi sáo già. Tôi chỉ ngại nhờ chúng bắt sáo của tôi. Bọn ranh con mắt dạy, ích kỷ bắn súng cao su không trúng, chúng nó nhờ người thổi ống xì đồng. Buổi sáng hôm cái gã mắt chột rình rập ngoài vườn, anh em tôi lo cuống quýt. Em tôi nhìn sâu chim đủ loại : chào mào, chích chòe, liếu tiếu lửng lẳng trên vai hán, em nói nhỏ :

- Khéo nó bắn chết sáo mắt anh ạ!

Tôi run run trả lời em :

- Đừng sợ em ơi! Mắt nó chột bắn chẳng tin đâu.

Nhưng đôi sáo già đi kiếm mồi đã về. Tim anh em tôi đập mạnh. Tôi rời mắt lên cảnh sung chờ đợi. Sáo bố đậu cách cái làn khá xa, sáo mẹ mon men lại gần mớm mồi. Trong lúc đó, viên đạn đất oan nghiệt từ ống xì đồng thổi phụt ra. Sáo bố trúng đạn rơi xuống ao. Em tôi giật nảy mình kêu lớn :

- Chết em rồi!

Tôi cảm thấy như viên đạn trúng đầu tôi. Con sáo bố đã chết. Sáo mẹ bay lượn, rĩa rỏi ai oán hàng giờ. Em tôi ứa nước mắt :

- Sáo của anh em mình mất bố rồi nó sẽ khổ lắm anh nhỉ?

Câu nói khiến lòng tôi se lại. Tôi nhớ cha tôi. Phải chi cha tôi còn sống thì anh em tôi đâu khổ sở thế này. Sáo mẹ thỉnh thoảng bay tới, nó chỉ dám sà vội qua cái làn, có khi sáo con chưa kịp há mỏ, mồi đã rơi mất. Sáo mẹ sợ sệt tất cả. Tôi chạnh nghĩ đến mẹ tôi mà buồn vơi vợi.

Em tôi lo cho sáo con, đòi mang xuống. Tự đáy sáo mẹ không trở lại nữa. Có lẽ nó đã chết vì cô độc hay đã về rừng. Chúng tôi nuôi sáo bằng chuối. Dần dần sáo lớn, tôi ra đồng đập cào cào lấy mồi nuôi sáo. Tội nghiệp sáo con coi cút, đêm ngày âm thầm chui rúc trong cái giỏ cua. Em tôi đang phân vân không hiểu mai kia sáo lớn nhót vào đâu. Ước gì có cái lồng tre, chúng tôi mơ ước song mẹ tôi không thừa tiền chiều chuộng con.

Giữa lúc đó thì chú Nghị đến thăm mẹ tôi. Họ hàng bên nội nhà tôi chỉ chú Nghị là kẻ có lòng. Bao nhiêu năm tháng qua rồi, từ ngày tôi sinh ra đời tới bây giờ, chú luôn luôn an ủi, giúp đỡ mẹ tôi. Tuy chú nghèo, tôi thường nghĩ giang hồ phiêu bạt như chú, giàu sao được. Chú Nghị tốt lắm, chú bên vực mẹ tôi thuở mẹ tôi bị cả gia đình chồng xúm vào cấu xé, day nghiêng chỉ vì mẹ tôi thương yêu cha tôi quá đến nỗi mẹ bằng lòng lấy cha tôi không cần giá thú. Hôm đưa xác cha tôi tới nghĩa địa, tôi thấy chú khóc nức nở khi những tảng đất phủ kín dần chiếc quan tài bằng gỗ mộc. Tôi còn đủ trí nhớ để hình dung ra bộ mặt khắc khổ phong sương của chú Nghị. Và hình dung ra thì tôi lại ghét cay đắng ông bà nội, các cô các chú tôi, nhất là người vợ

cả ích kỷ của cha tôi.

Đạo cha tôi ở Hà - nội, ban tuồng chú Nghị sau nhiều chuyến lang thang dọc. đường gió bụi, trở về trình diễn tại thành phố này. Chú dành ghế cho cha mẹ tôi xem tuồng liên miên. Mỗi buổi tan hát, chú dẫn đi ăn mì. Khi rảnh rang, chú dắt tôi tới vườn Bách - thú xem xiếc hoặc dạo mát loanh quanh trong công viên rồi ra ngồi ăn bánh tôm trên đường Cổ - ngư bên hồ Trúc - bạch. Mỗi phố tôi qua, chú dạy tôi cách trông chừng hai đường xe cộ lưu thông. Vì chú cháu tôi hay thơ thần buổi sáng, chú bảo tôi thở hít mạnh, chú giữ lưng tôi ngay thẳng tựa người lính tập đứng nghiêm. Tôi yếu đuối, chần chẫn sự yếu đuối ảnh hưởng phần nào những ngày mẹ tôi mang thai tôi, tâm hồn mẹ bị dẫn vật, thôi thúc thời gian đó. Huệ, Lê - Lợi, Lý - Thường - Kiệt, câu kết luận của chú bao giờ cũng hàm đầy ý khuyến khích :

- Cháu gắng lên, mai một cháu sẽ giỏi, cháu sẽ hãnh diện làm con của cha mẹ cháu.

Tôi không nghe chú nói tới quãng đời luân lạc chìm nổi của một kép hát. Sau này vợ chú bỏ chú lấy người khác, chú nghiện rượu và thù hận tất cả. Tôi không biết tại sao chú hay giấu điếm sự uẩn ức mà đáng lẽ nói được thì chú bốt giận dữ kẻ khác trên đời. Nhưng, ngay trong những cơn điên tàn bạo, chú tôi rất hiền hòa với mẹ tôi. Tôi nhớ đạo gia đình tôi sống ở ngoại ô Khâm - thiên, nhà tôi phải đi qua cái ngõ hẹp bẩn thỉu. Một buổi tối, tôi đang cầm cổ bước, vì tôi sợ ma, thành linh chú Nghị nấp sau đám giậu kêu "ú a ú ó" cơ hồ tiếng ma quỷ giận hờn rồi xô ra chắn lối. Chú muốn dọa tôi nên chú chơi thế. Song lúc ấy tôi không thèm hiểu. Trong khoảnh khắc, đầu óc tôi tràn ngập sợ hãi, kích động. Tôi cáu tiết đá chú nột cái thật mạnh. Tôi mới lên mười nhưng tôi mang giày, trong cơn tức giận tôi đá mạnh kinh khủng và cái đá làm sứt ống chân chú Nghị. Máu chảy ròng ròng, chú đau đớn, rên nhè nhẹ rồi ngẩng lên mỉm cười. Chú ôm tôi xin lỗi. Tôi khóc thương chú khiến chú rớt nước mắt. Chú Nghị mang vết sẹo trên da tháng năm nổi tiếp. Thình thoảng vui vẻ, chú kéo ống quần khoe vết sẹo. Anh em tôi lại sà vào lòng chú nũng nịu.

Ngày mẹ tôi diu anh em tôi về quê ngoại, chú phiêu bạt mãi tận Sài - gòn. Thành thử chúng tôi trống rỗng buồn tẻ. Không ai bên vực an ủi anh em tôi. Nay tự nhiên chú Nghị đến, hỏi chi anh em tôi không vui mừng sung sướng. Bên ngoại vẫn thù bên nội vì ngày mẹ tôi trốn nhà theo cha, ông nội cứ gọi tên ông ngoại chửi bới, trách móc. Lúc này chú Nghị có mặt ở đây, tôi thấy chú nhét bông đầy tai và đeo kính râm suốt ngày. Chú mua cho tôi vở sổ sách đẹp. Chú dạy anh em tôi học. Tôi thích chú Nghị nói chuyện lịch sử. Em tôi thì bận tâm về con sáo nhỏ. Em khóc khi chú dạy tôi toán pháp. Chú hỏi em tại sao, em bảo ước' gì có cái lồng như bọn anh chị em con cậu con bác tôi. Chú Nghị vuốt tóc em, chú tháo cặp kính, mắt chú đỏ ngầu, chú thần thờ giấy lát rồi ghé tai em tôi thầm thì. Em tôi nhảy lên reo múa. Mấy hôm sau, chú bỏ việc dạy học, ngồi cặm cụi vót tre đan lồng. Ba bốn ngày liền chú mới đan xong. Cái lồng sáo của em tôi đẹp chẳng thua gì lồng bán ngoài bến đò. Chú làm chiếc thang ngang lấy chỗ cho sáo đậu, chú buộc cống đựng nước và cống chưa có gạo, nước. Con sáo được nuôi trong lồng ra bỏ đi. Mẹ tôi giữ thế nào cũng chẳng nổi. Tôi hết hy vọng học chú. Hôm chú mới đến, chú hứa chú ở lâu, chú nói dối anh em tôi. Chú Nghị ra đi, ít tháng sau được tin chú chết, mẹ con tôi buồn não nuột. Từ đó, sớm chiều anh em tôi đành tâm sự với con sáo.

Tôi ra đồng đập cào cào, châu chấu làm mồi cho sáo ăn. Em tôi thích đút chuối cho sáo. Em cắn miếng chuối nhỏ, xâu vào đầu cây tăm. Em thổi sao miệng, chú sáo đói kêu "khách khách" trả lời rồi há mỏ ra đợi em tôi mớm ăn. Em còn cho sáo ăn thịt nữa. Những buổi trời ảm áp, em tôi tắm sáo, rửa lồng. Nhìn sáo phơi mình dưới ánh nắng, mắt em tôi bừng lên những tia sung sướng, hy vọng. Em hay thả sáo tự do nhờ nhờ khỏi lồng. Em đi trước, sáo theo sau tựa hồ đôi bạn côi cút thương yêu nhau. Con sáo của em khôn lắm, nó thường "làm nũng" em lúc em cho nó ăn. Nó nhảy lên cánh tay em rồi bậy trắng lòe áo. Em thích ôm sáo trong lòng

đôi bàn tay hoặc để nó đậu trên vai rất âu yếm. Bữa nào sáo ăn ít, em sợ sáo ốm, sáo chết, em buồn có khi em khóc. Nhiều đêm trời mưa bão, em ngủ không yên, thức giấc là hỏi chuyện sáo.

Ngày tháng trôi qua, con sáo của em tôi thay hình đổi dạng. Bộ lông đen mượt, nó nhảy nhót luôn chân. Nó đã biết mổ gạo. Như thế anh em tôi khổ cần lo cào cào, châu chấu, chuối, thị nữa. Mẹ tôi bảo bóc lưỡi sáo vài lần thì nó mới nói được. Em tôi sợ sáo đau nên ngần ngại. Nghe ai mách rằng cho sáo uống nước cua kéo nó "sốt rét", em tôi định làm, song mẹ tôi mắng

- Sáo để ở đồng bằng thì ngã nước cái gì, chỉ vẽ chuyện.

Thế rồi anh em tôi cũng phải nhờ mẹ tôi bóc lưỡi sáo. Con sáo xấu xí út ít không ngờ đẹp quá. Bọn trẻ gạ gẫm mua, anh em tôi từ chối. Chúng nó tức giận bèn mang con mèo già hung ác tới dọa nạt. Anh em tôi thay phiên gác sáo.

Bây giờ con sáo tập hát. Mắt nó còn viền vàng xinh đáo để. Thỉnh thoảng vắng người nó líu lo đôi tiếng. Hễ có người thì nó câm tiếng. Em tôi cho rằng nó xấu hổ. Một buổi trưa anh em tôi đang thiu thiu ngủ bỗng nghe con sáo kêu hoảng hốt. Em tôi vùng dậy, thấy ở thềm nhà gã mèo hung ác đứng gằm gừ nhìn lên. Em vác guốc ném trúng mèo, nó co đuôi chạy mất. Chúng tôi lo sợ. Mẹ tôi bắt mang lồng sáo ra ngoài hàng, tối mang về.

Khách hàng ghé quán mẹ tôi, họ dạy anh em tôi cách tập sáo nói. Họ bóc hộ lưỡi rồi họ che kín mít lồng. Quả nhiên sáo không nhìn rõ ai, hát líu lo. Giọng nó trong vắt mà buồn làm sao. Trưa hè ở bên đờ vắng vẻ, tiếng nó gọi cho anh em tôi bao nỗi nhớ nhung thương tiếc. Tôi lại nhớ chú Nghị, nhớ cha tôi. Dần dần em tôi dạy nó nói. Bài học vỡ lòng để sáo nói tiếng người là :

- "Sáo dạ, sáo dạ, nhà có khách".

Em tôi kiên nhẫn dạy sáo, mãi rồi con sáo côicút của em tôi nói được. Em ngây thơ lắm, em dạy cả sáo hát, dạy nói những lời hết sức tha thiết :

- "Sáo nhớ mẹ, sáo khóc".

Con sáo dường như hiểu nỗi lòng của em tôi nên cố gắng. Khi em hát, sáo hát và nói "Sáo nhớ mẹ..." Càng ngày sáo hát càng hay. Thấy là lạ, ông ngoại tôi xuống chơi nhà tôi nghe sáo nói. Việc này quá sự tưởng tượng của mẹ tôi. Từ ngày gia đình tôi về nương náu ở đây có khi nào ông ngoại tôi thềm thăm hỏi. Ông thích con sáo, ông đòi mượn. Em tôi lăn ra khóc' từ chối. Sau hôm ấy, ông ngoại ghét anh em tôi hơn.

Ở bên đờ, vô khối người muốn mua, họ trả một trăm đồng nhưng em không bán. Mẹ tôi khuyên em nên bán vì trăm bạc sẽ may được cho hai anh em tôi mỗi đứa hai bộ quần áo diện tét. Em tôi không cần quần áo, nếu mẹ bán sáo thì em tôi sẽ nhịn đói đến chết. Cuối cùng mẹ chiều em. Anh em tôi có con sáo nên bớt cô độc. Trẻ con hàng xóm năng lui tới nhà tôi trừ bọn anh em họ độc ác của tôi. Trong quãng đời thơ ấu buổi tối, anh em tôi thềm thưởng đủ thứ. May mắn mẹ đưa anh em tôi về quê chứ ở lại Hà - nội thì anh em tôi còn khổ sở dường nào. Điều chắc chắn là em tôi không có con sáo để trút nỗi niềm. Em tôi ưa ngồi một mình nói chuyện với sáo. Em tôi kể nỗi hiu quạnh của em làm như sáo hiểu nỗi. Em hỏi sáo :

- Mắt bố mẹ sáo có khổ không?

Rồi em nói tiếp :

- Khổ ư? tội nghiệp nhĩ , bé bông thì chỉ bị bắt nạt thôi sáo ạ! Sáo đừng khóc nhé! À sáo ăn no chóng lớn, chớ bỏ bữa, gầy còm rồi chết thì tôi buồn đấy sáo ạ! Chả ai chơi thân với người nghèo như mình đâu.

Con sáo đôi khi vô tình buột miệng :

- "Sáo nhớ mẹ sáo khóc"

Em tôi dỗ dành :

- Ủ, sáo nhớ mẹ, tôi cũng nhớ cha. Sáo khóc à, thì khóc đi...

Tôi nằm nghe, nước mắt trào ra cay đắng. Đạo ấy tôi mới chỉ mười ba tuổi, em tôi tám tuổi. Nhưng tôi sớm tiếp nhận nỗi u sầu vào tâm hồn. Và bao nỗi niềm tủi nhục thay phiên hắt hủi mẹ con tôi nên tôi đã khôn ngoan, đã biết khinh bỉ họ hàng bên nội bên ngoại trừ chú Nghị.

Cuộc đời đọa đầy tôi ngay ở cái tuổi đáng được hưởng hạnh phúc, sung sướng. Thành ra nếu có ai nghi ngờ, tôi vẫn nói rằng suốt thời thơ ấu của tôi, tôi không biết trông trăng trông sao, không biết bẻ hoa bắt bướm mà chỉ biết be bờ ruộng đơm đó kiếm tép để ăn, ăn thừa thì mẹ tôi đem ra bên đò bán. Cùng tuổi tôi, đám con cái của cậu mợ tôi còn vùi vãnh cha mẹ, ngu ngơ chả hiểu gì. Thế mà tôi hiểu cách rang cám cho thơm, cắt màn cũ khâu thành vó, vót tre thành giọng, cắt vó tôm. Tôi hiểu cách cưa ống nứa, đan hom đào giun xào với lá bông thả ống lươn. Tôi hiểu cách đan rọ cá rô, ngâm thóc vào nước gạo cho thối nhừ đàn cá. Tôi hiểu nhiều lắm, hiểu cả những lời bóng gió, mỉa mai của thiên hạ để sau này bước xuống cuộc đời đem tâm sự của một con chim huyệt mũi tên.

Mẹ tôi ví tôi như trái chín rằm. Tôi tưởng tôi là trái chín hoang. Vì trừ trái chín cây không thềm kể đến, trái chín rằm còn được người ta xếp vào lò hay bỏ vào vựa, vào chum, người ta nhét vào đầy lá soan cho mau chín chứ đời tôi, đời anh em tôi nhất định là hai trái chín hoang. Ngày nào đó, người ta thấy hai trái xanh quá, xấu xí quá, người ta ném vô bụi giậu. Mưa, nắng, gió bão tới tấp, chịu đựng nổi thì trái chín. Tôi biết tôi chịu đựng nổi bởi vì ngoài họ hàng bên nội bên ngoại còn mẹ tôi, còn chú Nghị. Ngoài đám con cái cậu mợ tôi hay bắt nạt, hếp đáp anh em tôi còn bọn trẻ con ở bên đò Đồng - đực dạy tôi buộc tổ sáo... Và mai một tôi sẽ chín, chín chẳng để trả thù ai đâu, nhưng chín để kể lại chuỗi ngày tháng anh em tôi nuôi con sáo.

Con sáo là niềm an ủi duy nhất, là niềm kiêu hãnh duy nhất của anh em tôi. Trong khi chung quanh tôi, trẻ con nhà giàu nuôi sáo bằng lòng son, cóng sứ, thức ăn thì gạo trộn lòng đỏ trứng gà, nước uống thì pha sôm nhị hồng, sáo của chúng nó vẫn chết. Anh em tôi nuôi sáo chỉ có gạo trắng, nước lã, lòng tre mà sáo hót lại hót hay, sáo nói lại nói giỏi. Tưởng con sáo cũng nên kiêu hãnh. Với tình thương mến của anh em tôi, với cái lồng do chú Nghị đan, nó đã thành con sáo quý khác cả những sáo quý nhất trên đời.

Tính ra anh em tôi nuôi sáo đã lâu. Năm ngoái mẹ tôi buôn bán phát tài, tết nhất cũng đủ bánh trái, thịt ăn mấy ngày. Anh em tôi mỗi đứa có bộ quần áo mới , có tiền xu, tiền hào chơi đáo, chơi cò quay, có tranh con lợn treo tường, có long đình, tượng bụt chơi làm đình làm chùa. Giá nghe mẹ bán con sáo thì tiếc chừng nào. Năm nay hàng quán ế ẩm. Suốt mùa đông mưa lê thê, bên đò vắng khách. Mẹ tôi lại đau yếu luôn luôn, phải nghỉ ở nhà. Con sáo cùng chung nỗi buồn, biếng ca hót lười bay nhảy, nó quên cả lái nhải mấy câu nói em tôi dạy thuộc lòng.

Trời cuối tháng chạp mưa phùn rả rích. Gió bắc thổi vù vù. Rét thấu xương. Anh em tôi co ro trong ổ rơm, lồng sáo đặt bên cạnh. Mẹ tôi lại sốt từ hôm ông Táo lên châu trời. Ba hôm nữa hết rồi mà mẹ vẫn nằm rên rỉ. Tôi lo ngại quá, tâm hồn thờ thẩn. Em tôi sốt ruột vì trời mưa. Nhà chỉ còn gạo, mẹ tôi chưa sắm sửa đồ cúng. Gà vịt cũng chưa mua. Cho đến tối ba mươi, mẹ tôi lên cơn sốt nặng. Mẹ tôi rên hừ hừ. Đắp hai cái chăn, hai cái chiếu, mẹ vẫn còn rét. Anh em tôi ôm nhau khóc thút thít. Em hỏi những câu quái gở khiến tôi rùng mình.

- Anh ơi! liệu mẹ có chết không?

- Không, mẹ phải sống nuôi anh em mình thành người chứ.

- Sao mãi mẹ chẳng khỏi gì cả?

- Tại trời mưa lạnh, tạnh nắng là mẹ khỏi, em đừng lo.

Tôi nói dối em tôi tại mưa lạnh, thực ra mẹ tôi chẳng uống thuốc men gì cả. Con nhà nghèo, ốm no bò đay. Tôi thường bị sổ mũi, ho mà có cần mời thầy lang đâu. Nằm vài bữa, trở dậy lại khỏe như cũ. Tôi tin thế nên đỡ lo.

- Đạo cha còn sống mẹ có ốm nặng không anh?

- Anh chẳng nhớ rõ.

Trưa nay, em ngủ nằm mơ thấy cha, em nhớ cha quá, ước gì cha sống lại... Em tôi khóc to hơn. Tôi ôm em vào lòng, thương mến. Bên ngoài trời còn mưa lai rai. Đêm cuối năm mù mịt. Anh em tôi lo lắng không dám ngủ. Lúc mẹ tung chăn chiếu, anh em tôi nhảy bổ vào ôm mẹ. Mỗi hồi sau cơn sốt thoát ra sười ầm anh em tôi giữa đêm trừ tịch. Mẹ tôi vuốt tóc em.

- Mai, ngủ thôi chứ con, mai dậy sớm mẹ mừng tuổi tiền mua pháo tếp.

Em tôi nũng nịu :

- Con mua pháo ống lệnh cơ!

- Ừ thì mua pháo ống lệnh.

- Mới lại cái gương cho con sáo nó soi.

- Gớm cô ả vôi vĩnh mãi.

Mẹ tôi chiều con, mẹ nói hơi nhiều, giọng mẹ mệt nhọc. Tôi định hỏi mẹ cái gì, nhưng thương mẹ lại nghĩ không ra. Anh em tôi tắt đèn đi ngủ. Sáng mồng một tôi dậy sớm. Em tôi ngủ mê mệt, tôi đắp thêm chiếu cho em ấm áp ngủ lâu. Mẹ tôi hình như đã đỡ. Mẹ nhìn em tôi, lắc đầu ái ngại. Dưới ngọn đèn lù mù, tôi thấy nước mắt mẹ tôi lăn tăn trên gò má xanh xao, khắc khổ. Mẹ tôi nói nhỏ :

- Hữu này, mẹ dặn con nghe nhé! Hôm nay đừng lớn vờn ngoài ngõ, đừng lấy tiền của ai cho.

Mẹ tôi dặn tôi bằng thừa. Cậu mợ tôi dạy tôi nhiều bài học độc ác, giả đạo đức quá rồi, tôi thèm thường gì mà ngựa tay ra để người ta nhổ bọt vào. Nhưng tôi phải đáp :

- Vâng ạ!

Giọng mẹ tôi đứt từng câu ngắn :

- Tại mẹ ốm... thành thử... tết này nhà mình... thiếu cỗ. Con nhớ... thấp hương... bàn thờ cha con nhé! Con lớn rồi, chả cần, chứ em con, ngày tết... không được miếng thịt...

Mẹ tôi bỏ lửng câu nói, ôm mặt khóc tấp tểch. Tôi bỏ ra ngoài sân. Trời lạnh hắt. Phía nhà trên, gia đình ông ngoại đang giết gà, vo gạo, thổi xôi... Chiều qua nhà ông mổ lợn. Tôi muốn lên châu chực để may ra ông thương hại thí cho một miếng về ăn tết. Song tôi nhớ tới chú Nghị, tới những bài học làm người chú dạy tôi nên tôi lại thôi. Dường như hồi chú ghé đây để đan cái lồng sáo, chú nhìn tôi rồi gật gù, bao giờ chú cùng gật gù sau buổi dạy học :

- Cháu thông minh lắm, cháu giỏi lắm.

- Nhưng mẹ cháu nghèo.

- Hề gì, đói rách đâu phải là tội lỗi, cháu đừng buồn. Rồi ngày kia cháu sẽ lẻ loi, cháu sẽ thấy trong sự đau khổ người ta mới xét đoán mọi việc đứng đắn.

- Rồi cháu có sung sướng không chú?

- Chú không dám nói cháu sung sướng nhưng chú quả quyết cháu có tài, có nhiều tài...

- Thật hả chú?

- Thật chứ, song cháu chớ nên quy lụy ai , quy lụy nó hèn con người đi thì rồi cái tài cũng đến xếp xó.

Chú ưa kể chuyện cha tôi và ngón sờ trường âm nhạc : đàn thập lục. Chú bảo ngày ông nội đuổi cha tôi khỏi nhà, cha tôi không có đồng xu nào dính túi. Thế mà cha tôi gây dựng nổi đời cha. Tại cha tôi chết sớm chứ không thể nào cũng có ngày cha về làng mua đất dựng nhà. Tôi kém cha tôi nhiều quá, tôi chỉ biết khóc.

Lúc này đứng nhìn thiên hạ đón xuân, tôi nghĩ đến em gái tôi, nghĩ đến miếng thịt gà, thịt lợn hay thịt chim khi em tôi tỉnh dậy. Anh em tôi chỉ có mỗi con sáo. Con sáo nuôi bao nhiêu ngày mới biết nói. Chẳng lẽ tôi giết nó? Chẳng lẽ em tôi ăn cơm với muối ngày đầu năm? Năm nay em tôi mười tuổi, mười mùa xuân bay vụt qua, mười mùa xuân tẻ nhạt, buồn thảm chấp nối thành thời thơ ấu của em tôi. Mùa xuân trôi theo kỷ niệm, có khi nào níu lại được? Tôi không muốn em tôi lớn lên phải nghẹn ngào nhắc tới một trang chua chát, xiên lệch trong cuộc đời. Vậy thì tôi sẽ giết con sáo. Tôi nghĩ tôi biết buộc tổ, biết nuôi sáo, nuôi bằng cái lồng của chú Nghị thì sáo nào chẳng biết nói, biết hát. Dẫu con sáo này chết, tháng sau tôi buộc tổ sáo khác. Mùa xuân tàn rất nhanh, tôi có đàn sáo mới, tôi nuôi một đôi để chúng quyến luyến nhau cơ hồ anh em tôi, chắc em tôi sung sướng lắm. Ý tưởng ấy khiến tôi bết se sắt, bết tủi nhục. Tôi len lén trở vào xách cái lồng sáo xuống bếp. Trời còn tối, sáo không nhận ra tôi. Nếu nó chết thì nó oán hờn sự nghèo khổ và bàn tay tàn ác nào đó. Vong hồn cha tôi sẽ phù hộ tôi. Giết nó, tôi đau đớn vô ngần nhưng tôi phải thương em tôi hơn. Em tôi phải được ăn thịt sáo nấu su hào ngày mùng một tháng giêng năm mới. Chỉ vì em, tôi quên tất cả. Tôi mở cửa lồng thò tay tìm con sáo. Nó nhảy trốn, móng chân nó cào vào tay tôi đau buốt. Cuối cùng tôi tóm nó. Nó kêu ai oán, từ xưa nó chưa từng kêu như thế. Nó g giẫy giụa. Tôi vắn

cổ nó chết tươi. Làm xong công việc tàn nhẫn đó, tôi nhóm lửa nấu nước làm lông. Tôi run run chặt dao trúng ngón tay. Máu tôi hòa cùng máu con sáo.

Tôi xào thịt với hành mỡ thơm lừng rồi đổ nước đun thật lâu. Trong khi chờ đợi, tôi gọt su hào.

Lúc ở bếp bước ra, trời hừng sáng. Tôi đem lông sáo và cái lồng giấu phía sau nhà. Tôi ngồi bệt xuống đất, ôm mặt khóc. Pháo nổ vang trời đất, chuông trống khua inh ỏi. Lòng tôi sôi bùng bùng, tan nát. Tôi nhớ chú Nghị, tôi nhớ cha tôi. Những người thân yêu có thể che chở cuộc đời mẹ con tôi đều bỏ đi cả. Bây giờ mùa xuân về, mẹ con tôi cô độc, nghèo nàn. Tôi đâu đón trút nỗi buồn vào hai bàn tay non nớt, bóp bẹp cái lồng sáo. Niềm vui thơ ấu của anh em phần bị chết chóc, phần bị dùm dó, gãy vụn. Tôi cứ ngồi tưởng tiếc. Mỗi khi nghe tiếng mẹ gọi, tôi mới trở vào.

Mẹ tôi hỏi :

- Tại sao con khóc?

Tôi đưa vạt áo thấm nước mắt, trả lời :

- Thừa mẹ khói làm con cay mắt đấy ạ!

Rồi tôi mỉm cười, nhưng nụ cười gượng gạo ấy giấu sao nổi một tâm tư đang cuộn cuộn muôn vàn ý nghĩ. Tôi nghe tiếng mẹ thở dài. Tôi đánh thức em tôi dậy. Mẹ tôi mừng tuổi cho mỗi đứa hai đồng. Tôi tặng cả em. Em tôi sung sướng nhận ngay không hỏi lời thôi như những ngày thường. Gió xuân vừa tạt qua đồi má thơ ngây của em. Tôi nói :

- Mai, đi rửa mặt rồi vào ăn cỗ em!

Em reo to :

- Có cỗ hở anh?

- Ừ, cỗ to lắm.

- Anh cúng cha chưa?

- Đã.

Tôi nói dối em chứ ai lại cúng cha bằng thịt sáo. Em tôi chưa biết gì cả. Khi ngồi ăn, em mơ màng chuyện đâu đâu. Em khen thịt ngon. Bất chợt em hỏi tôi :

- Thịt gì đấy anh?

- Thịt chim.

- Anh mua à?

- Không.

- Thế ai cho, ông ngoại hở?

Tôi im lặng nghĩ câu trả lời. Em tôi tự nhiên buông đũa, đứng dậy, cuống quýt :

- Con sáo của anh em mình anh ạ! Ta mừng tuổi nó chứ?

Thấy tôi rầu rầu không nói, đưa em gái sàu thắm của tôi ngây người đứng ngó. Và em chạy vụt ra sân ngõ ngác tìm kiếm xong lại chạy vô gậm giường? Chẳng thấy lồng sáo đâu, em hỏi :

- Nó ở đâu hở anh?

- Chắc trộm bắt mất rồi em ạ!

Em tôi thẫn thờ bước khỏi ngưỡng cửa. Lòng tôi rối bời. Nước mắt trào dâng lên, nhỏ giọt xuống bát canh su hào thịt sáo. Tôi cứ ngồi, nước mắt cứ rơi, lặng thinh như phiến gỗ. Tôi đợi em vào để xin lỗi. Tôi hối hận, tôi muốn chạy ngay ra ngõ gào khóc bi thương ngộ may có Phật hiện hình thì xin ước cho con sáo sống lại. Nhưng cõi đời tâm tôi của anh em tôi, Phật là chú Nghị, chú chết rồi, tôi ước nguyện gì đây? Mãi chả thấy em trở vào, tôi hoảng hốt chạy về phía nhà sau. Ở đấy có bộ lồng sáo sùng nước và cái lồng tre chú Nghị đã đan cho em tôi. Em tôi ôm cái lồng vào tay thương tiếc. Tôi đi nhẹ tới gần em. Bước chân tôi run rẩy trên nền đất quê ngoại. Tôi khẽ gọi :

- Mai, em Mai...

Em không ngoảnh lại. Tôi biết em ghét tôi lắm. Em đứng dậy, vẫn ôm cái lồng, lững thững đi ra bờ ao. Tôi phải nói thế nào để em tôi hiểu tại sao tôi giết con sáo? Tôi toan giải bày, nhưng khốn nạn, sự ghen ngào rình mò đúng lúc vít chặt lấy cổ họng tôi. Tôi chỉ còn biết áp úng :

- Em ơi! Anh xin...

Tôi buông chưa dứt lời, em quay lại nhìn tôi, đôi mắt chớp mau. Bốn con mắt anh em tôi lúc ấy mờ đi dưới cái màn sương hối, đau thương. Bộ mặt đau khổ của tôi nói với em nhiều rằng tôi quý con sáo nhưng tôi yêu em. Em tôi chừng hiểu chuyện, em buông đôi tay. Cái lồng và bộ lồng con sáo rơi xuống đất. Em chạy xô tới ôm lấy tôi, khóc nức nở.

Bóng mây kỷ niệm



Tôi có người bác họ, dân làng thương gọi bác là ông đồ Nhị bởi vì bác đã từng dạy cả chữ Hán lẫn chữ quốc ngữ ở nhà quê. Tên thật của bác, đến hôm nay, tôi vẫn không hiểu rõ, chỉ biết bác tôi ngày xưa đã mấy lần tấp tễnh lều chõng đi thi và đậu được “bằng” nhị trường.

Cái đám học trò của bác tôi sau này chẳng ai làm nên công trạng gì để giúp đỡ thầy trong cảnh làm than cơ cực. Họ cũng sống vất vưởng sau lũy tre còm, nên dòng sông hẹp mà tự thưở khai thiên lập địa đến giờ chưa có lúc nào đầy tràn nước của cái làng Tường-an nghèo xơ nghèo xác này. Nhưng nếu ai chịu tìm hiểu rằng vốn chữ quốc ngữ của bác tôi ít ỏi quá, ngọn bút sắt viết trên giấy tây cứ mãi mãi vướng mắc. Thêm vào đó, một tâm hồn luôn luôn bị ám ảnh bởi những dòng tâm huyết của Trần Tế Xương của Học Lạc nên bọn môn đồ khi xếp bút nghiên chỉ biết bỏ làng ra đi hay cặm cụi xới từng miếng đất quê hương mà gieo hy vọng no lành thì cũng đừng lấy làm lạ.

Bác tôi núp dưới mái từ đường họ Vũ. Nó điêu tàn không khác chi đời bác. Có nhiều hôm gió lạnh ồ ạt kéo nhau về thổi vù vù vào ba gian nhà trống không phen liếp, bác tôi vẫn thản nhiên khoác mảnh chăn đơn ngồi rung đùi ngâm thơ hoài cổ, coi bão táp ngoài trời không hơn hớp rượu nhạt chiều đông. Con người kỳ dị ấy chưa được hân hạnh thoáng nghe đôi lời than thở hay tìm được dòng nước mắt oán hờn, tuy cuộc đời bác đan dệt toàn bằng buồn tủi, đau thương. Ngày tháng trắng xóa tiếp nhau trôi qua. Mưa nắng chưa ngừng trút xuống mái tranh tàn tạ nên bác tôi vẫn phải lấy bìa bồi cấy vá víu những chỗ dột nát như bám lấy đám học trò đần độn mà sống qua thời. Sự gian nan điều đưng ấy không làm bác tôi oán hận. Bác vẫn giữ phong độ của ông đồ nho giảng đạo thánh hiền. Thầy khóa tư lương mãi mãi cứ dạy lương tư thôi.

Dần dần, chữ nho ít người học, chữ quốc ngữ phổ biến nhiều hơn. Đáng lẽ, bác Nhị phải đập tan nghiên mực, vứt phăng ngọn bút lông giải nghệ rồi cơ đấy. Nhưng vì còn vướng lụy áo cơm, bác tôi phân vân chưa nỡ dứt. Đêm đêm, bác thắp đèn lều mò sang nhờ cha tôi dạy thêm ít tính toán cho “vốn liếng” vững mà tiếp tục hành nghề. Nghĩ tội nghiệp người bác, trải cuộc đời để hai thời đại giẫm lên điều đứng.

Bác tôi không lấy vợ. Thuở chưa ngồi dạy ở làng, bác đã từng phiêu bạt nhiều nơi và nổi tiếng là một tay danh cầm miền Thái. Lòng bác giống như con tàu thiên lý, chở đầy những mộng những mơ, qua hết ga này bến khác song ít khi bác ở đâu lâu. Khi thấy tình đời chớm lạnh, tình người đơn côi, bác tôi lại rũ áo bỏ đi tìm tri kỷ một phương trời khác. Chao ôi, bác tôi đã đại dột đem hết cả gia sản tinh thần, đem hết cả hào hoa phong nhã của tuổi trẻ, cố mua chút tình cảm của thế nhân. Nhưng con người nghệ sĩ ấy chỉ gặp toàn thất vọng. Cỏ hoa ngoài viễn xứ biết có hiền hay hèn mà nở để chí lớn thiên hạ úa dần theo năm tháng? Dĩ nhiên, tiếng đàn sẽ ngọt hơn, tâm hồn sẽ trang trải hơn trong đoạn đời đau thương của bác đồ Nhị thân yêu.

Tôi không đếm được những cuộc tình duyên chấp nối bằng nhạc, bằng thơ nơi xa xôi của bác tôi nhưng tin rằng, với tâm hồn dễ rung cảm, khối óc ưa viễn vọng, yêu tự do, yêu cái thầm kín xa xa nhất của cuộc đời thì dễ gì quên được ánh mắt giai nhân e ấp chiếu vào tim thơ những chiều viễn phương có gió may lạnh lẽo. Tôi tin để mà tin thôi chứ dễ chi dò hỏi một mẫu người trầm lặng như bác Nhị. Con tàu chạy dọc suốt lòng đời và không hề nghỉ tới ngày mai rạn vỡ. Con tàu thiên lý ấy, sau khi đã lướt đi muôn dặm, đã thua hẳn mộng mơ ở dòng đời, đã gửi tặng ga bến chút sản nghiệp nhỏ mọn gây dựng nên do mồ hôi nước mắt tổ tiên để lại, im lìm về yên ngủ vĩnh viễn sau lũy tre làng, dưới mái từ đường xiêu vẹo của họ Vũ. Thân hình tàu ngày ngày hoen gỉ, chất sắt tiết ra nước vàng tái tê, đau đớn. Ga bến biết còn nhớ người xưa chăng, chứ người xưa thì đã in rõ ràng trong tâm khảm từng vạt nắng cô liêu của mỗi hoàng hôn buồn chết.

Thế là hết, đời bác tôi sẽ chẳng bao giờ thấy ánh vinh quang. Bác không oán hận, cũng không vội vàng như xưa nữa. Ngày lại ngày, bác lặng lẽ dờ từng trang kinh nghiệm mua bằng muôn vạn sợi tơ lòng giảng dạy học trò để quên thưở đắm chìm trong mưa gió. Đôi khi, men rượu thấm vào trí khôn, bác tôi hay nói to. Giọng nói có lúc trở nên chua chát, có lúc khinh bạc. Rồi

vài kỷ niệm cần giấu kín như chuyện từ chối đánh đàn cho viên quan huyện nọ thường thức đến nỗi bị bắt giam ít ngày, cũng được bác phun ra qua hơi rượu.

- Hà, hà... Đem tài hoa trong thiên hạ góp lại xem đã vừa nòi cơm chưa cho ta chẻ đàn nhóm lửa rồi giải nghệ. Chứ, chứ phải rung tơ lòng do lệnh một đũa thất phu thì e phụ mất cả lòng tin yêu trong trời đất.

Bác tôi chỉ nói đến thế thôi, nửa như hận, nửa như muốn giấu tâm sự đau khổ của mình nên bác dịu giọng ngay. Và mong xí xóa với người nào thoáng nghe thấy, bác tôi lớn tiếng ngâm thơ sầu rồi ví cuộc đời như đám mây trôi. Lòng bác còn bao la lắm. Nếu cũng hẹp hòi tựa lũ thể nhân mắt trắng thì mua sao nổi chút ít tài hoa, thì việc gì phải nhỏ lệ trên cung đàn năm tháng! Bác tôi vẫn thương mình thương đời đã trao tặng bác trên nẻo đường vô định. Trời ơi! Tôi muốn ôm lấy bác đề Nhị mà ấp ủ, mà van xin bác dạy cho cái nghề... lãng tử. Tiếc quá, bác tôi vắng mặt hôm nay, nên tôi chỉ biết vợ vẫn nhìn mây trôi về xứ Bắc mà thương nhớ...

Hồi tôi còn nhỏ, bác đề Nhị yêu tôi lắm. Bác hay sang nhà tôi uống rượu với cha tôi. Mỗi lần chén chú chén bác là mỗi lần tôi phải trèo lên cây khế hái dăm ba quả đem xuống rửa sạch, thái mỏng hình ông sao để hai người nhắm cùng thịt luộc chấm mắm tép. Chuyện sông hồ lưu lạc nhiều phen của cha tôi, của bác tôi được đem ra kể, lúc vui tươi phấn khởi, lúc trầm buồn tê tái. Tôi thường đứng nghe cả buổi không biết mỏi chân vì chuyện làm tôi say mê quá. Tôi biết yêu những cánh én bay từ rừng đồi xa xăm về góp hội mùa xuân từ đạo ấy. Và cũng từ đạo ấy, mẹ tôi bắt đầu phả vào mắt tôi ít nhiều khói hương thơ mộng.

Sau mỗi cuộc rượu tàn, bác Nhị không quên rủ cha tôi sang nhà bác hòa đàn. Tôi lẻo đẻo theo sau, xách giùm cha cái nhị. Dưới bóng của giàn hoa lý gần cầu ao, cha tôi trịnh trọng so dây nắn phím. Tiếng đàn nguyệt tung lên, tiếng đàn nghệ sĩ tặng nghệ sĩ thì còn chê vào đâu được nữa. Sao tôi vẫn không thấy cảm? Tại tôi nghe nhạc mà mắt tôi cứ mãi nhìn lũ chim chào mào liu liu mổ sung chín. Và lẫn vào âm hưởng của cây đàn nguyệt, tiếng sung rụng lồm bồm dưới nước, tiếng ve sầu rên rỉ giữa trưa hè. Cùng một lúc, tôi nghe cả ba thứ âm nhạc. Bản đàn nguyệt dứt, cha tôi kéo nhị trong khi tôi vẫn mơ màng ngắm chim chào mào mổ sung. Đến khi chim bay đi, tôi mới kịp để ý đến cha tôi. Người có vẻ khác lúc thường, nét mặt biến đổi từng giây phút. Tiếng nhị êm êm, dịu hiền như màu hoa lý đôi khi réo rắt, réo rắt mà không đậm dạt, réo rắt chỉ làm lòng ta phấn khởi say sưa. Thịnh thoảng, âm thanh trầm lắng, đẹp như câu ca dao thoát ra từ đôi môi thôn nữ xuân thì. Sao tại tôi vẫn còn nghe rõ tiếng cu gáy đằng xa? Tôi muốn hỏi bác đề Nhị nhưng bác tôi đang lim dim đôi mắt ra chiều say mê tận hưởng tài nghệ của cha tôi, một nghệ sĩ bình dân đã từng làm rung động bao nhiêu người ở bao nhiêu chân trời có trăng có lúa.

Bản nhạc dứt, âm thanh loãng dần. Cha tôi lấy khăn lau mồ hôi đổ tằm tã trên mặt, trên mình mẩy rồi hỏi bác đề Nhị:

- Thưa bác, bác nghe tiếng đàn em đạo này thế nào?

- Kém ngọt hơn mấy năm về trước. Chú ít luyện tập.

- Vâng, quả có thế, lâu nay em bỏ đàn địch. Bác tính từ ngày tạm nghỉ dờn giang hồ đến giờ có khi nào tâm hồn em thanh thản đâu.

- Phải rồi, tâm hồn mà vương mắc, tiếng nhạc nghe nặng nhọc lắm, khó thoát lên được. Chú thử nghe tôi đạo khúc đàn bầu xem sao.

Nói dứt câu, bác đồ Nhị cởi phăng áo để mình trần, với cây đàn bầu. Cây đàn của bác cổ kính quá chừng. Tôi nhớ rõ ràng, nó bần lấm. Màng nhện chằng đầy ở dưới đáy, bụi phủ kín mặt đàn. Miếng tre để nẩy đã sạm màu đen, đồ lên giầy mọt ăn quá nửa. Bác tôi nhè nhẹ vặn dây. Bác lấy miếng giẻ vuốt sợi dây sắt rồi bắt đầu khởi nhạc.

Tiếng đàn bầu dịu ngân khoan thai thánh thót. Trời bỗng như nhiều gió hơn và không gian chừng dễ thở quá. Đàn bầu, ồ, chỉ có một sợi dây thôi nhưng tinh cảm phức tạp nhất của con người gửi gắm cả vào đấy. Tay phải làm cho phát ra âm thanh, tay trái lựa sao cho nét nhạc hoa mỹ, tuyệt vời. Ngồi khom khom lưng, một chân đề lên thành đàn, người bác nghệ sĩ của tôi thay lời nói lên tình trời đất.

Tâm tư bác vương trên dây, hình ảnh tối tăm hiện tại biến đi, chỉ còn thế giới âm thanh lắng vào mênh mông vô tận. Tiếng đàn khi nũng nịu như cô gái mới lấy chồng, tha thiết như tình mẫu tử, rạo rức như lòng thiếu nữ dậy thì và bần khoản như giấc mộng nửa đêm. Mặc cho mấy chú muỗi ngày bám vào lưng, bác đồ Nhị dăm dăm gửi hồn theo âm nhạc. Tiếng đàn cơ hồ gió ngàn, lúc dần lên ta tưởng có trận phong ba chồm dậy trong lòng xui ta giận dữ, oán hờn. Lúc dịu đi, ta tránh nghĩ tới một hoàng hôn nắng vàng thoi thóp. Âm hưởng bay vút lên khơi như nước thủy triều dâng bao la bát ngát. Ta tưởng chừng tình đời đơm nở ngát thơm mùi lúa chín được mùa, đẹp hơn cả môi hồng trinh nữ. Tiếng đàn lắng xuống trần trâm, im lặng cô quạnh như cõi lòng khao khát yêu đương, buồn như khách giang hồ lỡ chuyến đò ngang, hoang mang như mối tình đầu thất vọng và ta cảm động không ngăn kịp lệ rơi...

Sao giọng con ve sầu, lời con cu gáy vắng bật? Âm nhạc quê hương nhiệm màu đuổi chúng bay xa rồi chẳng? Hay chúng vội vàng nín thình để hợp lấy những phút giây thiêng liêng vạn kỷ? Trong tôi, lúc ấy, mới hoàn toàn thấu đượm âm thanh, tuy trước khi bác Nhị rung tơ lòng, con bé hàng xóm ru em to quá, tiếng võng kéo kẹt càng to hơn. Tiếng đàn của tay lão tài tử quả đã cảm hóa được tôi bấy giờ và cả bây giờ nữa.

Cung đàn ngừng lại. Tôi thấy còn dang dở, còn thiếu một cái gì khó nói. Bác tôi cũng nghĩ vậy, bác ngồi mơ màng hồi tiếc.

Thế nào bóng kỷ niệm chả rủ nhau về gõ cửa tim bác khi tiếng đàn xa khơi. Lúc lâu, bác rời đàn, buông tiếng hỏi:

- Chú nghe thế nào?

- Dạ, tiếng đàn bác tuyệt diệu, có một không hai trong thiên hạ.

Bác tôi gật đầu sung sướng:

- Đánh đàn cần phải tự do, chú ạ! Hồn tài tử như mây trôi, như nước mưa giữa trời. Ta diễn tả tình cảm theo nhịp thở của trái tim ta, không có sức mạnh nào lái lòng ta được. Này chú...

- Dạ.

- Ta đàn tặng tri kỷ tiếng mới ngọt thế đấy. Chứ, cũng tại vì miếng đỉnh chung của thời đại nhỏ nhẻ này mà mặc quần áo đẹp, ngồi trên ghế khảm xà cừ rung tơ lòng cho bọn vương giả nghe thì tơ lòng đến đứt quãng tứ tung mất thôi.

- Thưa bác, đàn bầu vốn dĩ...

- Là loại khó. Ừ đàn bầu khó chơi nhất, nó cũng như nhị ấy, chẳng có phím để mà phân biệt. Lại nữa, mình hiềm sách dạy nên rồi nó sẽ mai một, như cánh áo the lương, như cái khăn xếp, như đôi giày Gia-định hay như... cái khổ ấy. Tội nghiệp người bình dân, người quê hương sẽ mất mát kho tàng giá trị. Chơi đàn được như chú cũng là khá lắm rồi. Thế chú đã có thể luận được tiếng đàn chưa?

- Thưa em mới hiểu sơ sơ. Xin bác dạy thêm.

- Diễn tả bản nhạc là một nghệ thuật siêu đẳng. người tài tử lúc ngồi nắn phím so dây thì hoàn toàn sống với tâm tư. Ảnh hình ngoại giới lúc ấy mờ đi chỉ thấy hiện trước mắt mình chân trời bao la nghệ thuật gói ghém tình thương yêu, lòng bác ái. Người tài tử càng rung cảm bao nhiêu thì chân trời siêu đẳng càng rộng mở bấy nhiêu. Cho nên có thể nghe tiếng đàn mà đoán tâm tính người chơi. Như đũa vũ phu thì tiếng đàn yếu ớt, loãng dãn. Người mẩu mực thì tiếng đàn thông thả đều đều. Người hào hoa thì tiếng đàn phóng túng, buông trôi. Người có tâm hồn tranh đấu thì tiếng đàn luôn luôn thôi thúc, vội vã. Người mang tâm sự thầm kín thì tiếng đàn mỏng lung, huyền bí. Tất cả những hạng người trên đều không phải là tài tử. Người tài tử khác hẳn. Tiếng đàn rung lên, thính giả có thể khóc, có thể buồn, có thể yêu thương, giận dữ, oán hận, hay ray rứt đứng ngòikhông yên. Muốn luyện ngón đàn như thế tất phải sống, phải đi nhiều, phải mang tuổi trẻ mua lấy chua cay khinh bỉ của thế nhân, để biết khóc, biết cười, biết oán hận, biết yêu thương thì mới hòng làm cho người khác khóc, cười, yêu thương, oán, giận, ghen hờn. Nhưng đời nay, (bác tôi nhấn mạnh) cái đời kim tiền khốn nạn này đã làm hồn tài tử lịm chết, làm tai nhân thế điếc đi rồi lấy đầu ra một Bá Nha gảy đàn cho Chung Tử Kỳ nghe nhỉ!

- Lời bác dạy quả đúng. Thảo nào em nghe tiếng đàn cậu Trạch gắt gỏng quá.

- Ở đời muốn cái nọ phải hy sinh cái kia. Như tôi sao không thể làm cách mạng như cậu Trạch được. Được lắm chứ? Khốn nỗi phải dung hòa lý trí với tình cảm phiền phức tẻ mà chắc gì nó đã cân bằng. Cho nên, tôi đành sống kiếp cỏ hèn trong thiên hạ vì muốn cái tài tử hơn.

- Thưa bác, dạo này em thấy giọng bác có vẻ chua chát hơn xưa. Dám hỏi hay bác có điều chi trắc ẩn, hay bác nhớ tới...

Bác đồ Nhị cảm động ôm lấy cha tôi:

- Chao ôi! Ta đi tìm tri kỷ già nửa đời, ai ngờ về đến quê hương mới gặp. Hạnh phúc của mình cũng đến thế thôi. Việc gì phải bôn tẩu xa xôi. Nó ở ngay bên mình, ở ngay mảnh đất xác xơ này. Đào nó lên, khai quật nó lên mà tìm kiếm, gia tài quê hương tiềm tàng dưới ấy. Phải chú nói đúng. Ít lâu nay tôi nhớ "chúng" quá. Ai bảo tài tử không muốn có mái nhà êm ấm và ngọn đèn đầu heo hút suốt đêm trường?

Rồi một ngày cuối mùa thu, bác đồ Nhị thân yêu lại ra đi. Bác đi có vài hôm. Bữa về, hành lý của bác chở thêm ba đứa trẻ, hai gái một trai, lớn hơn tôi bảo là con bác. Ai dám tin ngay. Người trong họ xúm vào chất vấn bác. Bác điềm nhiên trả lời:

- Con tôi cả đấy mà. Mỗi đứa một mẹ, mỗi mẹ một nơi. Phải đưa chúng nó về đây kéo sau này lớn lên, chúng nó hồi hận thiếu quê hương. Mẹ chúng nó đi lấy chồng cả rồi. Tôi nghĩ đến sự đơn lạnh của mình mấy năm nay nên dắt chúng nó về. Có lẽ, lần này tôi không đi nữa. Những sợi dây tình cảm này (bác chỉ vào đám anh chị tôi) sẽ buộc chặt đời tôi với mảnh đất cằn cỗi nhưng đẹp tuyệt vời của cái làng Tường-an nghèo khổ này.

Dòng họ Vũ nhà tôi vốn quan niệm khe khát với những tâm hồn lãng tử nên, trừ bác đồ Nhị và cha tôi, chả ai dám ôm mộng sông hồ. Việc đem mấy đứa trẻ thiếu mẹ về nhập tịch họ Vũ khiến nhiều người bất bình, nhất là ông nội tôi. Cha mẹ tôi không hẹp hòi thế, các người cho rằng bác đồ Nhị thừa lòng nhân đạo. Bác là kẻ lãng tử, phóng túng mà còn biết nghĩ đến con cái thì sao lại nở trách. Họ Vũ chỉ hiểu sơ sơ quăng đời tung hoành của bác chứ hiểu sao nỗi nỗi cô đơn của một cõi lòng về già, hiểu sao nỗi bác Nhị cũng muốn có đứa con trai... tài tử trong sạch như bác.

Tôi càng gần gũi bác tôi hơn. Sẵn có ba nhịp cầu vững chắc, tôi tự do ướp lấy hồn bác bằng mắt, bằng tai để hôm nay làm trai sông hồ, tuy chẳng dám có mộng làm nghệ sĩ (tôi sợ không được như bác tôi) song cũng biết mơ mộng hướng về chiều cũ mờ mây.

Chuyện tôi kể sau đây sẽ nói giùm tôi rằng tại sao cha con tôi yêu bác đồ Nhị. Một hôm, mật thám về làng khóa tay cha tôi giải xuống tỉnh vì cha tôi có bạn thân là cậu Trạch làm cách mạng chống Tây bị bắt ở Hải-dương. Cả nhà tôi, trừ mẹ tôi, không ai khóc. Người trong họ cũng xót thương, cũng chỉ nín thính. Vậy mà riêng có bác tôi đã dám lớn tiếng chửi đổng mấy đứa thất phu đứng giương mắt ếch nhìn sự đau khổ của thiên hạ mà cười khẩy. Tôi còn nhớ mãi cái hôm ấy, cái hôm bác tôi ném chai rượu đầy ắp vào tường, đổ tung đồ nhắm rồi gục xuống khóc nức nở như trẻ con bị đòn. Lần đầu tiên trong đời tôi thấy bác khóc. Và giờ đây, mỗi khi mơ về làng xưa còm cõi, tôi vẫn thấy rõ cảnh cũ hiện ra, có những âm hưởng của tiếng thủy tinh vỡ, có tiếng nức nở và tiếng nguyện rửa qua men rượu ngà ngà.

Đêm đêm chờ lúc canh khuya, bác đem đàn ra gảy. Tiếng đàn thương nhớ tri kỷ nó mới nào nuốt làm sao! Vang trong cô tịch, hòa với âm nhạc thiên nhiên, tiếng đàn bầu đi riêng một bè thiết tha buồn tủi. Tiếng ếch, tiếng dế nỉ non và tiếng muôn loài côn trùng rên rỉ nuôi tiếc. Có thể hòa âm ấy bay lên đượm lấy sương và sương rơi ướt đầm vai người lãng tử. Lạnh lẽo, điu hiu. Mẹ tôi khóc nhiều hơn khi nghe tiếng đàn vọng cổ nhân ấy.

Ít ngày sau cha tôi được thả về. Cậu Trạch đã hết tội yêu nước trước mật thám rồi, cậu móc mắt tự tử. Thế là cha tôi hết bị tình nghi để cho bác đồ Nhị vui sầu vạn cổ. Bác lượm mảnh chai đập vỡ bữa nào, ném vào xó vườn rồi lại trịnh trọng ngồi tâm sự cùng cha tôi bên hồ rượu đầy.

Cuộc sống đều đều nối tiếp. Bác tôi vẫn dạy học. Lòng bác không còn se sắt mỗi buổi mưa gió về như dạo nào. Chấn bông là ba trái tim non ấm lên những đêm đông lạnh lẽo. Tiếng đàn của bác hiền lành hơn và tiếng nhị của cha tôi nghe cảm được. Khi bác cảm thấy thoải mái nhất lại là lúc thời đại đổi thay. Cách mạng tháng Tám bùng nổ. Cha tôi chẳng gặp người bạn quen nào phát cò. Dĩ nhiên, người cam chịu âm thầm sau lũy tre xanh, coi thuở giang hồ mập mờ như chiếc bóng. Cách mạng nghĩa là cái gì cũng đổi thay. Duy bác tôi vẫn kéo tràn cái áo the lương rách tứ tung, vẫn mặc cái quần cháo lòng và sống cùng cực hơn vì bọn môn đệ của bác, đứa thì đi bộ đội, đứa thì gia nhập đoàn thể này, công tác nọ chả còn hơi đâu mà nghĩ đến nồi cơm của thầy đồ.

- Nó ở ngay bên mình, ở sau lũy tre già còm cõi, ở ngay mảnh đất xác xơ này. Đào nó lên, khai quật nó lên mà kiếm, gia tài quê hương tiềm tàng dưới ấy.

Bác tôi sực nghĩ tới những bàn tay tổ tiên ngày này qua tháng nọ sống với đất, nên cha con rủ nhau tập cuộc với mấy thửa ruộng nhà. Mồ hôi, nước mắt, cả máu nữa, thấm vào lòng đất. Lúa cũng lên bông, vào mẩy. Bát cơm có đầy nhưng nghẹn ngào nói sao được. Cái trầm lặng thuở nào đây vụt thức. Lòng lãng tử đôi phen sụt sùi khóc gió mưa. Tội nghiệp, bánh xe thời đại tàn nhẫn đè lên bác tôi và làm đau đớn vô ngần.

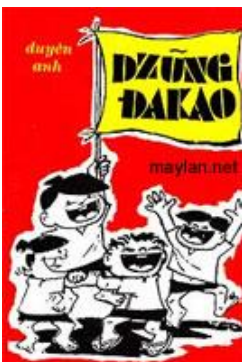
Bác ít đánh đàn. Vì chua chất lắm. Niềm thiêng liêng của bác bị nhạo báng, người ta đem đàn nguyệt, đàn tranh, nhị ra kéo những bài chào cờ, mặc niệm. Thôi rồi, chết cả cõi lòng nghệ sĩ. Cha tôi, một buổi vờ say rượu, nhân cơ hội có con mèo chết, người lấy vải bó chặt lấy xác con vật khốn nạn rồi bắt chúng tôi khênh ra vườn sau. Đám táng con mèo, bác đồ Nhị cũng đi đưa. Bác đánh đàn tranh, cha tôi nín thính. Đến khi tôi nhìn lên thấy nước mắt cha nổi hàng rơi trên má, bác đồ Nhị thì đôi mắt đỏ ngầu. Cha tôi đào lỗ chôn con mèo, chôn cái nhị, chôn nguồn tình cảm quê hương, chôn luôn cả thiên tài hoa cuối mùa. Ở nhà còn mấy thứ đàn, cha tôi đem chẻ ra đun nước pha trà; ngồi đàm đạo với bác Nhị suốt sáng thâu đêm. Bác tôi không nông nổi giống cha tôi. Bác vẫn giữ đàn bầu, thỉnh thoảng mới nắn phím so dây mà lại dạo về ban đêm, vào những hôm trăng sao đẹp nhất. Tại sao bác tôi trở nên kèn kiêu thế? Phải vì bác sợ phường cầu nhãn nhìn trộm người yêu của mình hay vì muốn tâm hồn trắng trong với tình đàn? Tiếng đàn bác tôi giờ đây trở nên ai oán, hận thù, phảng phất khói hương hoài cổ. Nhiều đêm nghe nó tôi khó mà ngủ được. Cả một triều đại đẹp xưa có những còn người hiền tựa khoai lúa, thương yêu nhau không biết kể bao nhiêu, hiện ra trước mắt tôi khi âm hưởng của tiếng đàn bác đồ Nhị rung lên trong đêm vắng. Bác tôi than tiếc trong tiếng đàn, than tiếc ngoài cuộc đời. Cái hình ảnh khốn nạn nào án ngữ nụ cười của bác tôi? Tôi vội nghĩ tới phút giây chẳng may bác phải đào đất chôn đàn. Dù tiếng đàn tuyệt diệu, hồn quê hương đã nhập ẩn trong lòng người quê hương rồi, tôi vẫn thấy buồn quá. Bác tôi sống đầy đọa, đau khổ mãi cho tới ngày giặc tràn về làng thì cảnh tượng điêu tàn khuất dần dưới mắt tôi. Tôi cứ xa mãi, xa thành vĩnh biệt. Chả biết bây giờ bác tôi còn sống hay đã ra người thiên cổ?

Tôi bỏ làng ra đi, để rớt rơi ở sau lũy xanh bao kỷ niệm buồn đau của thời thơ ấu. Trên đường tự do thơm ngát hương đời, thơm ngát tình người của gã con trai ngoài hai mươi tuổi ưa viễn vọng, ưa những vẻ đẹp mới như tôi đã hơn một lần thất vọng. Là khi thoáng nghe tiếng đàn bầu rung lên khúc nhạc ngoại lai về một sớm phố phường nhộn nhịp. Chao hỡi! Nó trơ trên và diêm dúa làm sao? Chắc người nghệ sĩ bây giờ đã nạm bạc vào miếng tre vót nhỏ, đã khảm xà cừ vào đàn, đã ăn mặc lượt là lúc ngồi biểu diễn và, chắc chắn, đã sợ danh từ đàn bầu mà đổi là... độc huyền cầm.

Đâu rồi, người xưa đàn xưa? Biết đến ngày mai người ta có tìm lại trả cho tôi những ảnh hình thân yêu của không? Chứ hiện tại, âm hưởng của cây độc huyền cầm chỉ làm tôi tuyệt vọng, trách làm chi chuyện tôi nhớ quê hương. Nơi ấy, mỗi lần vọng về trong tưởng tượng, tôi vội hình dung thấy ngay bác đồ Nhị cời trần ngồi trên manh chiếu rách giải giữa sân vào một đêm trăng vắng gió, nầy khúc đàn bầu. và khi cung đàn dứt, người bác lẳng tử của tôi ngồi im lặng nghĩ tới thời vàng son xa lắc của những người quê hương chỉ biết thương yêu nhau. cho đến khi sương đêm thấm ướt đôi vai thì tài tử gục luôn xuống bên đàn mà ngủ.

1962

Phụ đính :



Trường cũ

Như tất cả những căn nhà lá được dựng lên trên đống vỡ của tiêu thổ kháng chiến hồi mới về tề, trường của tôi vách bùn trộn rơm, mái rạ, nằm sau đền Mẫu. Trường chỉ có ba lớp. Đệ ngũ và đệ lục học buổi chiều. Đệ tứ học buổi sáng tại nhà riêng của thầy hiệu trưởng Đinh Văn Lô. Cổng trường cách con đường tráng nhựa một vỉa hè nhỏ, nước cống đen nháy lưu thông quanh năm. Bên kia là dãy nhà của vợ lính, mẹ Tây và gái giang hồ. Phía trong là khu nhà thương viện trợ Mỹ trông giống như cái tùm hum, xám xịt, dán đầy nhãn hiệu hai bàn tay nắm chặt nhau trên nền cờ Mỹ. Suốt ngày, xe cứu thương Pháp cắm cờ Hồng Thập Tự, bóp còi inh ỏi chạy qua. Chúng tôi đã học hành trong cảnh thê lương và chết chóc đó.

Ngày khai trường inh ỏi tiếng guốc. Học trò tỉnh lỵ mang guốc, mặc áo bỏ ngoài quần đi học. Cách mạng tháng tám đã tiêu diệt chiếc áo dài thâm, chỉ chừa bầu trắng của học trò tỉnh nhỏ. Bộ quần áo nâu của hậu phương kháng chiến cũng được quên đi. Học trò mặc quần ka ki Nam Định, áo sơ mi trắng, đội mũ trắng. Anh nào thích diện và đến tuổi biết chải đầu thì mặc quần kaki Mỹ, đầu chải cánh phượng bằng bi ăng tin "The evening in Shanghai" hay "Mohair."

Nhưng cùng đi guốc. Những đôi guốc mòn vẹt kéo lê trên hè phố sao mà dễ thương thế! Giày dép chỉ đi vào những ngày hội hè, tết nhất. Tôi vũng bụng vì gặp thằng bạn cũ học rất kèn. Chúng tôi chiếm bàn đầu, lập thành cái đảng. Và cái đảng này sẽ gây sóng gió ở trường Trần Lãm. Ngày đầu tiên chép thời khoá biểu thật là vui vẻ.

Hôm sau, giờ Việt văn của cụ cử Trịnh Đình Rư. Tôi đã học cụ cử Rư mấy th'ang hè trước khi nhảy phóc lên đệ ngũ trường Trần Lãm. Cụ cử Rư ghét tôi ra mặt. Cụ đã xỉ vả tôi một trận thậm tệ chỉ vì cụ hiểu lầm. Hồi học hè, bàn trước tôi có một thằng lác cú thích bình phẩm sắc đẹp của nữ sinh. Tôi tắng nó cái tên "De Lác de Tassigny". Nhằm đúng giờ cụ Rư đang thao thao đoạ đời viết báo ở Hà Nội, thảo luận thơ cũ, thơ mới và khoe Thanh Hoài nhắc nhở cụ trong cuốn Thi Nhân Việt Nam, tôi trêu "De Lác de Tassigny". Cụ Rư ngẩng ngẩng, lại giận tôi nói chuyện trong giờ cụ hồi tưởng dĩ vãng nên mắng tôi một tràng tiếng Pháp để chứng tỏ cụ đạu cử nhân... nho song cử tiếng Pháp lắm. Cụ Rư "cochon, idiot" âm ỹ. Mặt cụ tái mét, cụ chửi tiếng Việt chêm tiếng Pháp:

- Trường học không phải là cái chợ. Muốn học thì ngồi yên, "ferme ta gueulle", muốn bán vé chợ, quét chợ thì ra chợ "tout de suite". Anh dám nói xấu ngài De Lattre de Tassigny hả? Đó là vĩ nhân của nước Pháp. Anh sẽ vào tù.

Tôi không oán cụ cử Trịnh Đình Rư đã mắng mỏ tôi. Học trò nói chuyện trong lớp là học trò tồi, đáng bị quở trách. Nhưng cụ cử dọa bỏ tù tôi, tôi sợ vô cùng. Mới vào tề, ai chẳng sợ tội nói xấu người Pháp. Tôi vào tề mà tâm hồn tôi vẫn vẫn vương tâm hồn của thiếu nhi đánh trận giã, giết Tây như ngoé. Thầy Trường đã dạy tôi căm thù thực dân Pháp. Tôi về tề vì gia đình muốn cầu an. Và tôi đã khoan khoái chung nỗi khoan khoái âm thầm của dân chúng vùng tề thấy xe cứu thương Pháp chở lính chết trận. Tôi né cụ cử Rư từ đó. Thế mà cụ cử Rư lại dạy Việt văn lớp tôi. Cụ lờ tôi đi. Mãi hôm trả bài luận thứ nhất của na9m học, cụ mới "hành hạ" tôi bằng cách đem bài của tôi ra bình.

- Tôi long trọng giới thiệu với anh em, một nhà văn, nhà báo tương lai của nước ta. Đây ông Trần Vũ, tác giả áng văn chương hay vào bậc nhất. Trước ông Trần Vũ là cao Cao Bá Quát,

sau ông Trần Vũ chắc không có ai..

Tôi đỏ mặt tía tai. Cả lớp trở mắt nhìn tôi. Chúng nó sắp cười ầm lên.. Tôi muốn độn thổ hay chạy ra khỏi lớp. Khốn nỗi, tôi như kẻ đã chết rồi. Cụ cử Rư sửa lại kính trắng, trịnh trọng nâng tờ giấy chép bài luận của tôi và "bình":

- "Đêm đã khuya.." Trois points à la ligne. "Cạnh vật chìm trong tĩnh mịch." Un point. "Tiếng dế đùn lên những giọng sầu". Un point. Kêu hơn mõ, kêu như chuông nhà thờ.. Hay, tuyệt bút!

Cụ mỉm cười. Lớp học cười rộ theo. Cụ cử "bình" chán chê, kết luận:

- Vì áng vãng này không biết cho bao nhiêu điểm nên tôi buộc lòng cho zéro tượng trưng văn của ông Trần Vũ vô giá!

Cụ gật gù:

- Vô giá khác vô giá trị!

Một tiếng đồng hồ liền, cụ cử Trịnh Đình Rư "hành hạ" thằng học trò mà đáng lẽ, ghét bỏ, cụ cứ đuổi nó khỏi lớp hay không nhận dạy nó.

Tôi biết thân lắm. Mê đọc trinh thám tiểu thuyết của Thanh Đình, tôi đã mất công chép vào sổ? tay những câu mở đầu hay kết một chương sách. Đại khái "Đêm đã khuya..Cạnh vật chìm trong tĩnh mịch. Tiếng dế đùn lên những giọng sầu.. Bấy giờ, trên một cành cây, bóng trắng đu mình xuống biệt thự. Chỉ có ánh điện vàng chứng kiến hành tung bí mật của người bí mật..." Hay: "Chiếc xe rồ máy, biến hút, để lại trên đường một đám bụi mờ..." Tôi chép nhiều vô cùng. Hễ gặp bài luận tả cảnh nào tôi lôi "cắm nang" ra, kiếm đoạn thích hợp, tương vào bài. Cụ cử Rư thừa hiểu thế. Cụ không chửi tôi "ăn cắp văn" mà hành hạ tôi ê chề.

Sau buổi học, tôi về nhà, kiếm xó vắng, ngồi ôm mặt khóc. Bạn thân của tôi là Huyền hứa sẽ "trả thù" cụ cử Rư giúp tôi. Nó đã học cụ ở Thái Ninh hồi chưa về Tề, nó biết "tử" của cụ. Còn tôi, hễ đến giờ Việt Văn là trốn. Khốn nạn cái thân tôi, vào ngày tôi đủ can đảm đi học cụ cử thì đúng ngày Huyền trên cụ. Bảng đen viết bằng nhện không xóa. Cụ cử quay bảng. Bên kia, Huyền ghi mấy câu thơ:

Mùa đông gió bắc thổi hiu hiu

Cụ cử thò tay móc "củ thùi"

Cụ nắm tay, đấm bảng đen thành thành. Cụ dậm chân, "c'est bête, c'est bête" loạn xì ngầu. Cụ hét lớn "Monsieur le directeur". Thầy Đình Văn Lô đang dạy hình học lớp bên cạnh, chạy sang. Cụ cử chỉ tay vào bảng đen:

- Học trò mất dạy, vô giáo dục. Quân đồ thùng, quét chợ!

Thầy Lô đọc xong mấy vần thơ, nghiền răng ken két:

- Anh nào đây??

Cả lớp im phăng phắc. Thầy Lô đem luân lý giáo khoa thư ra giảng, thầy kể cả chuyện ông Carnot thời xưa. Thầy Lô có cái tật tức giận là nói lớn"n. Mà nói lớn là nước bọt văng tùm lum.

Bọn ngồi bàn đầu phải lấy sách che mặt. Rồi tan học, bảo nhau lột giấy bao sách, vở. Chờ thầy Lô mắng chán chê, cụ cử chỉ mặt tôi:

- Đứng thẳng mắt dạy này!

Tôi đứng dậy kêu oan. Nước mắt ứa ra. Cụ cử bắt tôi lên bảng viết lại mấy câu thơ bằng cả tay phải lẫn tay trái. So kỹ, không giống chữ tôi, cụ cử đuổi tôi về chỗ. Cụ chẳng cần an ủi tôi. Cụ ôm chồng sách ra khỏi lớp. Và, từ bữa ấy cụ không còn dạy ở trường Trần Lãm nữa. Hôm sau, Huyền huênh hoang trong lớp:

- Tao viết chứ ai.

Tôi không có vẻ vui mừng cũng không chống đối Huyền. Cụ cử Rư đã làm tôi nhạt "chí khí". Tôi bỗng thấy cái bước nhảy lên lớp đệ ngũ của tôi bấp ngã. Nhưng khó lòng tụt xuống lớp đệ lục. Một thằng bạn học bảo Huyền:

- Mà chẳng nên làm thế.

Huyền gân cổ cãi:

- Cụ Rư không thương học trò Trần Lãm. cụ cấy chỉ thương học trò Nguyễn Công Trứ. Trường tư là con ghẻ, con nuôi. Trường công mới là con đẻ.

- Dù sao cụ cử vẫn là thầy mình.

- Tao hỏi mà chứ thằng Vũ tội tình gì mà cụ cử ghét bỏ nó?

Cuộc cãi vã chấm dứt ngay. Rồi Huyền ân hận. Nó hứa sẽ viết thư thú tội và xin cụ cử Rư tha thứ. Chúng tôi có thầy Việt văn mới. Thầy Nguyễn Cao Đản. Thầy Đản đã dạy sử, địa, Pháp văn, vạn vật học, bây giờ thầy dạy thêm Việt văn. Thầy đản được cả lớp kính trọng. Không phải thầy hiền mà vì quá khứ trung đoàn trưởng bộ đội kháng chiến của thầy còn gần gũi với cuộc sống vùng tè. Một người có quá khứ đẹp, ở bất cứ không gian, thời gian nào, vẫn được nhìn bằng đôi mắt cảm mến. Trong tâm tưởng chúng tôi, trước cũng như sau, những người đã trưởng thành ở miền Nam hay những người đang ở miền Bắc, đều không quên hai người thầy học khá kính: Thầy Nguyễn Cao Đản và thầy Nguyễn Văn Quý. Thấy Quý dạy lý, hoá và Anh văn. Thầy Đản dễ tính, thầy Quý vui tính, ưa kể những chuyện khôi hài và thích học trò nghịch ngợm. "Các anh không nghịch thì không phải là học trò. Đi buôn bán hay làm thư ký cho xong. Nhưng nghịch vừa vừa thôi, nghịch đúng đắn và trêu thầy đừng làm thầy đỏ mặt. Anh nào trêu tôi không làm tôi cười, tôi sẽ phạt nặng". Thầy Quý nói thế. Còn thầy Đản khuyến khích chúng tôi chơi thể thao. Hai ông thầy cùng khuyên học trò học mở mang sự hiểu biết. Thầy Quý nói:

- Học để giỏi mới khó chứ học để thi đỗ dễ như bỡn. Tôi đây này, một vợ hai con rồi. Tôi mới có bằng tú tài thôi. Tôi không cần lên Hà Nội học nhưng mỗi năm tôi sẽ lấy một chứng chỉ cử nhân luật khoa.

Thầy Đản nói:

- Tôi muốn các anh đủ kiến thức tổng quát khi rời nhà trường hơn là các anh có bằng cấp. Tôi không tin những người cần mẫn, học gạo, thuộc bài như vẹt sau này có thể làm việc lớn. Người học trò thông minh là người học trò học một suy ra mười. Thông minh không bao giờ là học gạo. Nhưng thông minh không có nghĩa là lười.

Trái hăng với thầy Đinh Văn Lô, chỉ muốn học trò thi đỗ:

- Các anh sẽ đỗ hết, với điều kiện các anh học gạo. Sang năm lên đệ tư, tôi sẽ dạy các anh làm một trăm bài toán tử.

Thầy Đàn cùng vào Nam với tôi. Thầy đã bôn ba cách mạng hậu chiến, chống cả Tư Bản lẫn Cộng Sản một lượt. Đến nay, tóc thầy bạc phơ, tâm tính như 8 người cuồng thời thế và lại ngồi dạy ở một tỉnh nhỏ miền Đông. Thầy Nguyễn Văn Quý cuỗm hết chứng chỉ cử nhân luật như thầy nói. Di cư, thầy bỏ nghề dạy, đi làm thẩm phán, dân biểu quốc hội và hiện nay, thầy làm luật sư. Thầy Đàn dạy Việt văn khiến tôi quên dần cái mặc cảm học nhầy. Tuy vậy, tôi chỉ lải nhải ít đoạn Chinh Phụ Ngâm với những điếu cổ vô tích sự. Tôi hết can đảm làm luận quốc văn. Suốt năm đệ nhất và đệ nhị lục cá nguyệt. Và cả hai bài đều dưới điểm trung bình.

Không khí lớp học vui vẻ từ hôm cụ cử Trịnh Đình Rư thôi dạy. Tôi chẳng thù oán gì cụ cử nhưng cụ nghĩ, tôi bớt được cái mặc cảm học nhầy. Nhờ ngồi cạnh Huyền, tôi đã không lúng túng những bài hình học, đại số. Tôi cố gắng thật nhiều, hy vọng học kịp anh em. Song sự cố gắng không đi đến đâu. Như một thằng bé cố đọc sách triết lý. Chữ nghĩa làm cho no hoa mắt, làm cho nó nhức đầu, buồn ngủ và nó quăng sách đi.

Huyền mất công đến nhà tôi dạy lại tôi từ đường thẳng đến đoạn thẳng. Trong khi, ở lớp, tôi đã học tam giác đồng dạng, định lý Pythagore! Những giờ hình học, đại số, hoá học, vật lý học, đối với tôi, thật chán nản, buồn tẻ. Thầy Đan dạy Pháp văn lớp đệ ngũ không đúng trương trình Bộ Quốc Gia Giáo Dục. Thầy coi vốn Pháp văn của chúng tôi tương đương với lớp nhì một nên tôi không vất vả mấy. Thầy Quý dạy từ bài đầu cuốn "cinquieme bleu", tôi theo kịp. Tôi chỉ còn hứng thú học môn lịch sử. Mấy tháng sau, thầy Đan nghỉ dạy Pháp văn. Thầy Lâm Hữu Bàng, hiệu trưởng công lập Nguyễn Công Trứ qua dạy chung tôi Pháp văn. Thầy Bàng đẹp trai. Mặt thầy lúc nào cũng đỏ hồng, áng lên đáng dấp người trí thức, Thầy có cái đáng mà ai nhìn cũng phải kính trọng.

Thầy Bàng dạy chúng tôi cuốn Histoire d'un enfant tức Le petit chose mà thầy dịch hal` "Thằng vô danh tiêu tốt" của Alphonse Đauet. Bài đầu là trang truyện đầu của anh chàng Daniel Eyssette. Je suis né en 13 Mai 18... dans une ville du Languedoc où l'on trouve, beaucoup de soleil, pas mal de poussiere et deux ou trois monuments romains. Mon pere... Thầy bắt sạ bài ở nhà, giảng nghĩa chữ khó bằng tiếng Pháp, trả lời thầy bằng tiếng Pháp luôn. Không dùng một câu tiếng Việt nào trong giờ PHáp văn. Thầy khen những anh giỏi nhưng mắng những anh dốt như tát nước vào mặt. Lớp tôi, ngoài Huyền, Nguyễn Minh Định, và vài anh học trò đã có ba bốn tí nhau mới học nổi thầy Bàng. Còn tôi, tôi lại trốn những giờ Pháp văn. Thầy Bàng dạy tôi một bài học mà suốt đời tôi không quên. Hôm ấy, giờ "dictée". Tống Văn Phúc lén mở tự điển tra một chữ, thầy Bàng bắt được. Thầy đập bàn, giận dữ:

- C'est un voleur! Còn bé đi học mà đã ăn cắp, lớn lên anh trở thành đũa ăn cắp. Dẫu sao làm gì, anh cũng ăn cắp. Tôi không thích học trò của tôi tập ăn cắp từ ghế nhà trường. Cút khỏi lớp!

Tống Văn Phúc bị đuổi ra. Anh ta phải xin lỗi, hứa sửa đổi, thầy mới cho học những giờ sau. Thầy Lâm Hữu Bàng đang ở Saigon. Thành Thoảng gặp thầy chạy chiếc xe Lambretta cũ trên đường phố. Vẫn khuôn mặt đẹp không già, vẫn đáng dấp trí thức đáng kính. Đồng nghiệp của thầy ở trường Nguyễn Công Trứ ngày xưa, hai ba người làm lớn lắm. Nhưng thầy, dù giỏi hơn, dù có tâm hồn hơn, thầy không muốn đi xa hơn. Tôi càng kính trọng thầy và tin rằng thầy đã chửi Tống Văn Phúc vì thương Phúc. Thầy sẽ chẳng biết tôi, nhân ra tôi, bởi tôi không dám

học thầy. Nhưng tôi nhớ lời thầy dạy suốt đời. Thầy dạy tôi làm người tốt. Tôi chán học tự đó. Vào dịp này, Hoàng Văn Lộc ở Hà Nội về. Công tử Lộc ăn mặc chững chạc như một sinh viên.

Lộc mặc áo bỏ trong quần, đi xăng đan. Nó khoe học ở trường Nguyễn Huệ với ông Bùi Hữu Đột, Lộc chờ về Thái Bình một lô cua lý, hoá in rô nê ô của ông Đột. Nó bảo học ở Hà Nội sướng lắm, khkông phải viết bài, chỉ ngồi nghe. Nhưng cái sự học của Lộc nó lem nhem giống tôi. Vô Hà Nội của nó biến mất sau một tuần lễ. Lộc bị đồng hoá. Nó lại bỏ áo ra ngoài, kéo lê đôi guốc mộc và "cúp" những giờ toán và Pháp văn. Những giờ này, trời lạnh thì chúng tôi và đến Mẫu đọc báo, trời nóng thì vẫy vùng dưới sông Trà Lý. Phòng thông tin của tỉnh tạm đặt ở gian ngoài của đền Mẫu. Đền có cái cửa sổ trông sang nhà bên cạnh. Và nhà bên cạnh có cô con gái tên Hà. Anh chàng Đặng Xuân Côn đã mê em Hà ở đây, vào những giờ trốn học.

Học hành được mấy tháng, thầy Đinh Văn Lô tổ chức hiệu đoàn trường Trần Lãm. Các ban báo chí, thể thao, âm nhạc, ca kịch ra đời. Chúng tôi tìm những thằng khờ nhất bầu làm trưởng ban và đứng ngoài phá đám. Đảng của tôi gồm những tên Lê Huy Luyến, Đặng Xuân Côn, Hoàng Văn Lộc, kết nạp thêm hai tên học đệ tử nhẩy cóc là Nguyễn Thịnh và Đàm Viết Minh. Nguyễn văn Huyền hối hận chuyện trêu cù cử Rư, đã bỏ Thái Bình lên Hà Nội học. Đảng của tôi khởi sự hoạt động khi thầy Lâm Hữu Bằng bận rộn nhiệm vụ hiệu trưởng trường Nguyễn Công Trứ, nghỉ dạy.

Bắt đầu chúng tôi phá đội bóng chuyền của trường. Bóng chuyền trở thành môn thể thao phổ thông từ những ngày hậu phương kháng chiến. Chúng tôi không thích bóng chuyền mà chỉ thích bóng tròn. Vì bóng tròn là ngón thể thao duy nhất của chúng tôi. Buổi trưa, chúng tôi rủ nhau đi học sớm, khuôn đá vát đầy vào sân bóng. Tan học, bọn tuyển thủ gà nòi của trường, trước khi tập luyện, phải dọn bãi mờ người. Chúng tôi ra xem, đứng cười thích thú. Như thế vẫn chưa đủ, chúng tôi còn nhỏ một cột căng lưới, đem thả xuống sông. Bọn ham bóng chuyền không nản, tìm cột khác. Chúng tôi thả tiêu lưới, chúng nó đánh bóng bằng lưới tưởng tượng. Đến ngày chúng nó chịu hết nổi, chúng nó mách thầy Lô. Dĩ nhiên, tôi "ba gai" Hoàng Văn Lộc dọa đánh đũa nào mách. Thầy Lô xuề xoà bỏ qua.

Bất ngờ, trường Nguyễn Công Trứ mời trường Trần Lãm đấu giao hữu bóng chuyền. Trường tôi thua bết ti. Vì tự ái của trường chúng tôi thôi phá đội bóng chuyền và cổ võ nhiệt liệt. Tuy lớp tôi không có thằng nào được đại diện đấu bóng thi mà vẫn hy vọng bọn đàn em sẽ rửa cái nhục cho cả trường. Tôi bỗng yêu ngôi trường của tôi ghê quá. Tôi không muốn trường tôi thua trường Nguyễn Công Trứ. Tôi ghét cái ngôi trường công bệ vệ và hách dịch. So với trường tôi, nó là anh nhà giàu quyền thế. Còn trường tôi, ngôi trường mái rạ, vách bùn lụp xụp của tôi, khiêm tốn đến nỗi hèn mọn. Các ông thầy trường công chỉ dạy chúng tôi khi các ông ấy rảnh rang. Chúng tôi đúng là đứa con nuôi bị hất hủi. Tôi chợt nhớ tiểu sử anh dũng của tướng quân Trần Lãm, người đã hùng cứ vùng Bồ Khẩu, sau này Đinh Tiên Hoàng theo ngài, nổi nghiệp ngài, dẹp tan mười hai sứ quân đả mở kỷ nguyên sáng tạo Đại Cồ Việt. Còn Nguyễn Công Trứ cũng đã xuống Tiền Hải khai hoang nhưng sự nghiệp của Nguyễn Công Trứ không huy hoàng bằng Trần Lãm. Nguyễn Công Trứ đâu dám nổi loạn mưu đòi đại sự, dọc ngang vùng vẫy một phương trời? Trần Lãm phải thắng Nguyễn Công Trứ. Trường tôi mang tên ngài, chúng tôi hãnh diện vì cái tên ấy.

Lớp đệ lục có vài anh lớn. Và "anh em thằng Phụ" đã là danh tài bóng chuyền. Hai đứa quê ở Kiến Xương lên tỉnh trọ học. Hồi Tây chưa về Thái Bình, làng thằng Phụ luôn luôn đạt giải nhất bóng chuyền tỉnh, được đại diện tỉnh và đoạt giải nhất bóng chuyền liên khu ba. Không ai dạy những thanh niên miền quê này nghệ thuật bóng chuyền. Họ nghĩ muốn thắng phải biết đập và đập bóng khiến đối phương hết đỡ. Và muốn đập mạnh, đập trúng, phải biết nhảy cao. Họ đã đào lỗ, đứng dưới nhảy lên.

Mới đầu, cái lỗ nông, sau cái lỗ sâu. Chưa thoả mãn, khi họ đập một người nằm cong lưng cho đồng đội đứng lên, nhẩy thật cao mà đập. Anh em thằng Phụ là hai cây đập trứ danh của đội bóng chuyền trường Trần Lãm. Chúng tôi cổ vũ hai anh em nó. Ngày nào chúng tôi cũng ra sân coi lớp đệ lục trau dồi nghệ thuật, chờ ngày rửa cái nhục thảm bại. Ít tuần sau, Trần Lãm thắng Nguyễn Công Trứ. Kể từ đó, hai trường ghét nhau ra mặt, mời nhau đấu bóng chuyền mỗi tuần. Không làm sao có thể quên nỗi quang cảnh và không khí của từng trận đấu bóng thi giữa hai trường. Ở đó, tình yêu và lòng hiếu thắng nó ôm lấy nhau, quấn quýt nhau. Linh hồn vủa những kẻ đứng ngoài gửi cả vào những bàn tay của đám gà nòi. Những cú đập của thằng Phụ và anh nó làm cho trái tim Trần Lãm muốn tung khỏi ngực. Ôi, những quả bả nhỏ, những quả rồn dài phóng sâu sáng phía địch khiến địch chạy giật lùi ra khỏi vệt vôi dưới sân đỡ bóng một cách vất vả mà vẫn mô ve! Nhưng khi địch đập tàn nhẫn, trái bóng xoáy xuống sân đất, thằng Phụ ngã đỡ bóng không nổi, tim đau nhói, tưởng chừng vừa bị ai đâm trúng ngực mình.

Hai trường gặng nhau. Làng thằng Phụ có vài đứa học Nguyễn Công Trứ. Chúng nó bốc người lên đấu bóng chuyền. Thằng Phụ cũng bốc anh em ở làng nó lên. Thế là hai đội bóng rất người làng thằng Phụ. Nhưng tranh đấu tận tình. Cổ vũ biến thành đôi co, bới móc nhau. Rồi suýt ầu đã. Trọng tài các trận đấu tranh giải là ông tú tài võ kiêm chủ hiệu đồng hồ Lâm Văn Ty. Ông này tốt nghiệp khoá thể dục thể thao hồi xưa. Tán cự, ông thất nghiệp. Về tề, ông mở hiệu sửa đồng hồ. Từ ngày thị xã mở trường trung học Nguyễn Công Trứ, ông được bổ vào dạy thể dục. Vì ông thối còi bệnh trường ông nên chúng tôi gọi ông là tú tài võ. Ông tú tài võ hay ăn gian lắm. Ông bị la ó toi bời. Song Trần Lãm luôn luôn quật ngã Nguyễn Công Trứ về bóng chuyền dù nhiều bận đấu day go, thắng thua có hay ba trái.

Thất bại bóng chuyền, Nguyễn Công Trứ mời Trần Lãm đá bóng tròn. Nguyễn Công Trứ có thằng Hanh, thằng Chí - bây giờ làm báo, xếp sòng hăng thông tấn. Tin Việt, bút hiệu Anh Phan - đá bóng kèn lắm. Dân An Tập mà. Chúng tôi có Trần Danh Môn, Trần Văn Trúc, Lê Huy Luyến, Nguyễn Thịnh, Đàm Viết Minh. Con nhà Môn đã từng khoác áo đội bóng tròn thị xã, đá với Nam Định, sinh viên sĩ quan Nam Định thời mà những gôn Nhuận, gôn Lâm đã chìm trong quên lãng. Nguyễn Thịnh đứng đờ mi. Nó đá không hay song bóng trúng chân nó, nó đá thật mạnh. Trái bóng băng một tiếng, xé không khí vút đi. Thường là đi ra ngoài vệt vôi biên! A văng xăng Trần Danh Môn thao túng sân cỏ. Con nhà Hanh, con nhà Chí lâu lâu tống vài trái vào khung thành, đều bị Lê Huy Luyến tóm hết. Bóng tròn là nghề của Trần Lãm. Chúng tôi hạ Nguyễn Công Trứ tan tành. Về thể thao, Trần Lãm vô địch học sinh tỉnh. Văn phòng hiệu đoàn của chúng tôi ngổn ngang cờ tặng và cúp. Bích báo do thằng Bính phở - nhà nó bán phở nên mang tên Bính Phở - làm chủ bút, đa9ng toàn tin thắng giải. Nó viết bài tường thuật trận đá bóng, coi trường Nguyễn Công Trứ như đám tàu ô thất trận. Cụ cử Rư từng khen Bính phở là luận hay, sau này có thể viết báo được. Cụ đã đoán sai. Bính phở không bao giờ viết báo, viết văn như cụ đã hy vọng. Nó trông coi một tiệm phở ở lục tỉnh!

Các thầy cô giáo thường đoán sai về tương lai của học trò. Cụ cử Rư bảo sau này, Bính phở thành nhà báo, nhà văn, nó lại tiếp tục nghề của ông via nó. Tứ là thái thịt bò, nhúng bánh phở và thân thể sặc mùi gậy. Cụ cử Rư quả quyết lớn lên, tôi đi làm tướng cướp, giết người đốt nhà, tội lại cưỡng định mệnh do cụ an bài để theo đuổi cái nghề viết báo cao quý của cụ. Tôi vẫn ân hận giá đủ tài làm tướng cướp, biên thùy một cõi vầy vùng, chắc chắn trái trứng mộng ước dễ nở ra con gà eo ọt rồi chết cúm hơn là vẽ mộng ướng bằng văn chương. Để mộng ước khô queo rồi đọng thành mưa buồn rơi xuống lòng mình.

Nửa năm học đệ ngũ chỉ có thế. Sự ồn ào ở sân bóng chuyền, sân bóng tròn mất dần đi. Trần Lãm đã thắng. Không còn gì để thắng thêm. Quen thói pháp phách, nghịch ngợm, chúng tôi bắt đầu phá các thầy. Nhưng chẳng quá gì cho nên trò trống, vì chưa thằng nào đủ tài chọc nổi thầy Quý cười. Chúng tôi đành đến nhà Thịnh, nhờ nó dạy đánh đàn măng đô lin, lục

huyền cầm y pha nhỏ. Những ngày ở hậu phương, Đặng Xuân Côn, Nguyễn Thịnh học nhạc ông Quýnh. Ông Quýnh từ Hà Nội tản cư về Ô Mễ. Ông dạy hai đứa lý thuyết âm nhạc và các thứ đàn giầy. Côn chơi băng giô an tô, Thịnh vĩ cầm. Sau này, nó tự học lục huyền cầm và tập tễnh sáng tác nhạc. Bài lý thuyết đầu tiên Thịnh dạy chúng tôi là "Âm nhạc có bảy nốt là do, rê, mim sol, la, si. Âm nhạc là gì? Đó là nghệ thuật dựng thanh âm để diễn tả tình cảm vui buồn của con người." Học xong khuôn nhạc, giọng nhạc, khoá nhạc, Thịnh "vỡ lòng" chúng tôi bản Lên Đường của Hùng Lân. Rồi nói bắt chúng tôi "đánh thuộc lòng các bài Tiếng Gọi Sinh Viên, Mặc Niệm Chiến Sĩ Trận Vong. Hồi ở hậu phương, Đặng Xuân Côn, Nguyễn Thịnh và ban nhạc của hai đứa chỉ cần chơi các bài Chào Cờ, Mặc Niệm Đuốc Gươm Thiêng, Chiến Sĩ Việt Nam, Giải Phóng Quân mà được "trình diễn" lưu động khắp huyện mỗi khi có đại hội. BAN nhạc được ăn cơm với thịt kho tàu và ngồi chung bàn với cán bộ huyện!

Vào dịp này, những bản Lỡ Chuyển Đò, Bến Cũ, Một Chuyến Đi của nhạc sĩ Anh Việt bày bán ở hai hiệu sách Đông A và Học Hải. Chúng tôi tập kỹ lưỡng. Thị xã càng ngày càng tấp nập. Hiệu thuốc Kim Thanh, nhãn hiệu Con Ngựa Hồng Phi Trình Tòa lên tận Hà Nội mua về cái máy hát có "ci cô" và "ô pác lơ" lớn treo ngoài cửa. Cái máy hát lải nhải suốt ngày Hoa Rơi Cửa Phật và dăm bản cải cách do Bích Thuận, Kim Chung hát. Đứng gần cầu Bo vẫn nghe thấy tiếng "mi cô" léo nhéo quảng cáo thuốc cao đan hànon tán của nhà thuốc Kim Thanh ở cổng chợ Vọng Cung. Chợ tỉnh đã rời về Vọng Cung. Thịnh mơ mộng lắm. Nó muốn biết nhà thuốc Kim Thanh thàn đãi phát thanh... thương mại thị xã.

Thịnh trở tài ngoại giao với ông chủ nhà thuốc. Và bạn nhạc của chúng tôi được "trình bày" mỗi sáng chủ nhật. "Đàn hát vào mi cô, nghe hay lạ vô cùng". Tịnh nói thế. Chương trình của chúng tôi gồm có hòa tấu, đơn ca, hợp ca và xe giữa là đọc "phước thiện" những món thuốc của ông chủ Kim Thanh. Tôi lãnh nhiệm vụ xuống ngôn viên kiểm quảng cáo thuốc.

- Thừa đồng bào, đây là nhà thuốc Kim Thanh nhãn hiệu Con Ngựa Hồng Phi đã trình toà. Hôm nay, chúng tôi trân trọng giới thiệu bạn nhạc Nguyễn Thịnh trình bày nhiều bản nhạc cải cách giúp vui. Mở đầu, ban nhạc hoà tấu bản Lên Đường.

Đàn Viết Minh đệm guitare. Nó túm mỗi "ác co rê ma dzo".

- Ré majeur về La 7 về Ré majeur, cứ thế mà đệm.

Giáo sư Thịnh "phán". Tất cả các bản nhạc đều về..."rê ma dzo" như tất cả các con đường đều dẫn tới La Mã! Đôi khi Minh quên, nốt "rê" cuối cùng của câu nhạc, nó quẽ đổi "ác co" cư "la xết" mà quạt chát chình, chát chình. Bản Lên Đường của Hùng Lân "làm thật" xong, tôi phải đọc tờ giấy đánh máy:

- Kính thưa đồng bào các giới. Đây, nhà thuốc Kim Thanh, nhãn hiệu Con Ngựa Hồng Phi đã trình toà, số nhà 38 đường Lê Lợi, Thái Bình. Đàn bà kinh nguyệt không đều, bạch đới khí hư, hữu sinh vô dưỡng, hậu sản, hãy mua ngay "Điều kinh bổ huyết" của nhà thuốc Kim Thanh mà uống. Cam đoan sẽ dứt bệnh...

Tôi đã nín cười mỗi khi đọc tới chỗ "kinh nguyệt không đều, bạch đới khí hư" hay "mộng tinh, di tinh, hoạt tinh, lãnh tinh". Cứ alô, alô xong một món thuốc quái gở và tục tĩu, ban nhạc Nguyễn Thịnh lại chơi một bài nhạc.

- Sau đây, bạn Nguyễn Thịnh đơn ca bản Ai Về Sông Tương của Thông Đạt.

Thịnh đuổi chúng tôi ra đường nghe. Nó tay đàn, miệng ca. Chúng tôi bèn khen loạn cả lên.

Chương trình tũn nào cũng từng ấy bài nhạc, từng ấy môn thuốc. Cho đến ngày tôi phá ra cười vì muôn thuốc "nhện nướng thành than, tán nhỏ, rây kỹ bào chế với món thuốc gia truyền chuyên trị đái dầm" thì ông chủ nhà thuốc Kim Thanh "bãi bỏ giao kèo". Ban nhạc Nguyễn Thịnh mất phô diễn nghệ thuật. Nhưng ban nhạc đã gây tiếng vang. Hôm ông tỉnh trưởng Nguyễn Đăng Viên chủ tọa một buổi lễ ở phòng thông tin đã mời ban nhạc Nguyễn Thịnh đến giúp vui. Các viên chức lớn, giáo sư, giáo viên đứng nghiêm chào cờ khi chúng tôi đánh bài Tiếng Gọi Sinh Viên. Rồi cúi đầu đến mỗi cỗ chờ ban nhạc "quạị" bài Mạc Niệm! Và, trong lúc quan khách Tây, ta nhòm nhoàm bánh ngọt, chúng tôi hợp ca bản Vượt Sóng Trên Sông Volga, dô tà, dô tà inh ỏi.

Tỉnh trưởng Nguyễn Đăng Viên vỗ tay lớp bốp khiến các quan Tây vỗ theo. Nguyễn Thịnh cao hứng, rút ống sáo dất túi quần sau ra thổi một câu. Rồi gân cổ ngâm sa mạc "Quê tôi khói lửa ngút trời. Con tim se sắt trông vời quê tôi, lệ nhỏ rơi..." trước khi cất giọng "Ai qua miền quê binh khói, nhấn giúp rằng nơi xa xôi" của Hoàng Giác.

Nguyễn Thịnh có khuôn mặt gồ ghề, lổ lổm. Tôi nghĩ nó phải đến thợ gò lại mặt hay để xe tăng đề lên mới phẳng phiu được. Nó bị cái sẹp to tướng đóng đờ giữa đầu. Vì sợ câu sẹp đầu sẹp cổ ăn đồ tiền tao tànhh thử, Thịnh nuôi tóc rất dài, rậm. Nó chải cánh phượng, tóc lật trùm lấp cái sẹp. Thịnh là thằng học trò chải đầu "bi ăng tin" duy nhất của trường Trần Lãm. Nó hát gân xanh ở trán nổi hết lên, trông thật bản thủ. Thế mà nó cũng được vỗ tay tán thưởng. Chắc giọng nó hay nhờ mỗi sáng sớm, thò đầu vào chum nước luyện giọng cho ấm!

Thầy Quý đi dự buổi lễ này. Thầy "chám" ban nhạc của chúng tôi. Thế là ban nhạc được nhà trường "chiếu cố". Thầy Quý là giáo sư trường Nguyễn Công Trứ song thầy yêu trường Trần Lãm hơn. Học trò cả hai trường đều kính mến thầy. Ban nhạc Nguyễn Thịnh ra mắt học sinh toàn tỉnh vào một ngày đại hội cái trường tại sân vận động thị xã. Một tháng nữa sẽ có đại hi học sinh Thái Bình. Thông cáo đã đọc. Đọc trước rồi mới đọc tên những anh học trò "chầy" chưa chịu đóng học phí. Hôm đó, nhằm đúng giờ đại số. Thầy Lô cao hứng, gấp sách lại. Thầy giáo kính trắng, lau kỹ đeo lại. Mũi thầy vốn dĩ đã đỏ, lúc thầy hồi tưởng dĩ vãng trường Bưởi và kể lể, cái mũi của thầy càng đỏ.

- Trường Bưởi là nhất Đông Dương. Tôi học trường Bưởi. Tranh đua bất cứ giải gì, trường Bưởi cũng nhất. Trường Bưởi đuổi học trò Albert Sarrut chạy dài. Ai học ở trường Bưởi, sau này đyu nên người h"u ích. Học trò trường Thăng Long chỉ đi làm cách mạng chứ học trò trường Bưởi làm quan hết. Tôi muốn học trò trường Trần Lãm noi gương trường Bưởi. Phải giỏi toán, nghe chưa. Toán hệ số ba. Ủi thi trúng tử toán là cầm chắc nửa mảnh bằng.

Thầy Lô có cái tật nói chuyện dông dài và xoay về... toán.

- Phải đóng khung đáp số. Thí dụ bài toán bắt chừng minh AB bằng CD . Xong, đóng khung AB bằng CD rồi viết: "đó là điều ta phải chứng minh. Các anh sẽ đổ hết, với điều kiện..."

"Với điều kiện", đó là biệt hiệu chúng tôi tặng thầy Lô. Thầy thích học trò cùng nhắc chữ cuối của thầy giảng. Chẳng hạn, thầy hoa phấn trên bảng:

- AB bằng AC , vậy tam giác ABC là tam giác...

Thầy Lô ngừng lại. Cả lớp đều nhắc nốt cái "chữ" thầy muốn nhắc.

- Cân!

Ai chẳng hiểu AB bằng AC thì tam giác ABC là tam giác cân. Nhưng thấy Lô thích học trò hét lớn cái "chữ" thầy để dành. Hoàng văn Lộc mấy lần phản ứng của thầy bằng cách rĩ tai anh em giả vờ quên không nhắc.

- AB bằng AC mà AC lại bằng CD vậy CD phải bằng...

Cả lớp nín thính. Thầy Lô giận sùi bọt mép:

- Các anh dốt quá, học không hiểu gì cả. AB bằng AC mà AC lại bằng CD vậy CD phải bằng AB chứ còn ngừng ngập chí?

Đại khái, thầy Lô biệt hiệu "vớ điều kiện" của chúng tôi rất thích cái khoản học trò nhắc giùm thầy chữ thầy cố tình quên. Hãy chịu khó nhắc, càng lớn thầy càng hài lòng. Thầy không hài lòng, thầy giận, thầy mắng thì những thằng ngồi hàng đầu bị phóng xạ...nước bọt! Nhưng thầy vui, thầy hồi tưởng dĩ vãng đẹp, những thằng ngồi đầu bàn cũng vẫn phải dùng mồm che mặt.

- Các anh đã nghĩ được trò gì vui cho ngày đại hội chưa?

- Thừa thầy chưa ạ!

- Hồi học trường Bưởi, chúng tôi có trò đi xe đạp khởi hành từ Hà Nội, đi quanh Đông Dương, ghé Sài Gòn, Huế, Nam Vang, Vạn Tượng. Ở mỗi nơi đều có dân chúng ra múa hát, chào mừng. Đặc biệt đoàn xe qua dãy núi Trường Sơn, Mọi đón tiếp.

- Anh nào muốn làm Mọi?

Tôi ngửa miệng, pha trò:

- Thừa thầy, làm Mọi đàn ông hay Mọi đàn bà ạ?

Thầy Lô cười:

- Cả đàn ông lẫn đàn bà.

- Thừa thầy làm Mọi phải vẽ mặt, dất lông gà, dơ dáy quá đi thôi.

Thầy Lô dang vui vẻ, bỗng tái mặt:

- Anh làm Mọi đi. Anh chỉ được cái nước phá hiệu đoàn. Ai nhận việc gì anh cũng bảo là "tổ sư hoạt động". Anh phải làm Mọi.

Tôi đứng dậy, khoanh tay:

- Thừa thầy con không biết làm Mọi.

Thầy Lô đập bàn:

- Tôi đuổi anh. Ai bằng lòng đuổi anh Trần Vũ dơ tay lên.

Đồ tể Hoàng văn Lộc quay đầu xuống phía dưới. Không ai dám dơ tay lên. Có mỗi thằng Nguyễn Sĩ Thâm trót dơ tay vội, bèn từ từ hạ. Thầy Lô mím môi:

- Tôi nhất định đuổi anh Vũ!

Tôi rất mong bị đuổi. Chứ tôi ở Hà Nội tuần nào cũng viết thư cho bố tôi cũng đòi đưa tôi lên Hà Nội học. Tình lý vùng tẻ buồn hiu, chín giờ đã đóng cửa, tối thấp đèn dầu khiến tôi chán ngán. Tôi thêm lên Hà Nội học trường của Huyền. Nhưng bố tôi bảo chờ thi xong trung học phổ thông mới cho tôi đi. Bây giờ, thầy Lô đuổi tôi, tôi mừng quá. Tôi ngồi yên nghe thầy kể tội. Tan học, Hoàng văn Lộc đón Nguyễn Sĩ Thâm ngoài đường. Nó nắm áo Thâm:

- Lỗ Trí Thâm, tại sao mày đòi đuổi thằng Vũ?

Thâm chối:

- Đâu, tao đưa tay gãy đầu đấy chứ.

Lộc bợp Thâm một cái:

- Liệu hồn.

Về nhà, nghĩ tới Lộc, Côn, Luyến, thầy Đàn, thầy Quý tôi mới buồn. Tôi lại không muốn rời ngôi trường Trần Lãm mến yêu của tôi nữa.

Hôm sau, tôi nghỉ học. Tự nhiên, tôi nhớ những người bạn hiền lành hay bị tôi chòng ghẹo ghê quá. Như Vũ Tiến Mẫn. Như Phí Cao Thành. Như Bùi Thọ Tê. Như Vũ Khắc Niệm... Mỗi anh học trò nhà quê lên tỉnh trọ học này đều có một vẻ dễ yêu lạ lùng. Vũ Tiến Mẫn có dáng điệu của một anh hương sư. Quả nhiên, sau này nó làm thầy giáo tiểu học. Lúc tôi đang viết về nó thì nó ở KBC 3021, đóng chức quan hai. Phí Cao Thành gù nên bị gọi là Phí Cao Gù, học rất chăm nhưng không bao giờ thuộc bài. Bùi Thọ Tê giống hệt ông lý trưởng. Nay nó làm cán bộ ở Bộ Thông Tin, chẳng hiểu đã được nhập ngạch chưa. Vũ Khắc Niệm cao lêu ngêu. Nó mặc cái quần dài ống ngắn khỏi mắt cá hàng gang tay nên trông thật...cả quỳnh. Niệm khoái tôi. Nó bắt chước từng thói quen lố lăng của tôi. Thí dụ kéo guốc mộc đến mòn vẹt hay vừa đi vừa nhún vai. Niệm là học trò xuất sắc. Gần hết niên học, nó lên Hà Nội học trường Nguyễn Trãi. Khi nó về Thái, nó diện giầy tây, quần trắng, áo sơ mi bỏ trong quần. Nhưng quần vẫn cộc. Và tôi thấy nó còn buồn cười hơn. Nó khoe nó học ông Vũ Khắc Khoan và phịa với bạn cùng lớp rằng nó là em Vũ Khắc Khoan nên cả lớp nể nó. Vì hồi đó, Vũ Khắc Khoan đã là "cái gì" của Hà Nội nghệ thuật.

Với Vũ Khắc Niệm, tôi có thật nhiều kỷ niệm. Nó đình ninh tôi đàn ca giỏi lắm. Ngày vào Sài Gòn, tôi gặp nó lang thang trên đường Thủ Khoa Huân. Nó theo tôi về Nhà Hát Tây sống cuộc đời...nghệ sĩ. Bây giờ, Đặng Xuân Côn đã bỏ trường chu Văn An, đi làm "pointeur" cho hãng Messageries Maritimes nuôi tôi, Niệm. Con nhà Niệm mơ kéo phong cầm. Tôi mơ thổi hắc tiêu.

Chúng tôi nấu cơm lấy ăn. Niệm đóng vai bếp đi chợ Bến Thành mỗi buổi sáng. Mới đầu nó xấu hổ. Sau cái chất "nghệ sĩ" quynh rũ nó, nó trở thành bạo dạn. Nhưng nó khù khờ, mua củ cải già và thịt lợn dai bị chúng tôi mắng mỏ thậm tệ. Nó đùn vai bếp cho tôi, tình nguyện rửa bát. Niệm có tài ngủ. Ngủ đứng ngủ ngồi. Nó học nhờ trường Pétrus Ký, ngày ngày cuốc bộ từ Tự Do đến trường.

Một giờ phải "đi học" nó, ngủ gở nửa tiếng, dặn chúng tôi đánh thức. Chúng tôi muốn nó thôi học, chuyên vắn đồng hồ nhanh lên cả tiếng. Niệm thấy trễ giờ, lại ngủ. May mà tôi bỏ nhà hát

Tây lên Ban Mê Thuột, nó về với gia đình nên nay mới có mảnh bằng bác sĩ. Chứ không, đòi nó sẽ rách hơn tôi. Nghe tin nó sắp cưới một em ở đường Thủ Khoa Huân. Chả biết có phải cô em bé tí ở nhà thuở trước Niệm thường lai vãng chờ nhận thư bảo đảm có măng đa của ông anh nhà binh?

Đêm nọ, Niệm đến nhà tôi. Nó tỏ ý phục tôi nhớ dai. Nó hỏi ngờ ngẩn "Tại sao mày có thể nhớ cả tên lẫn họ của từng thằng một." Tôi đáp vì tôi yêu thương ngôi trường cũ của tôi. Mỗi khi tôi bị cuộc đời hắt hủi, bị những thằng làm cùng nghề đổ kỹ, bị những đàn anh xúi dại, tôi đều vận dụng trí nhớ, hồi tưởng ngày xưa còn bé. Để được ngồi trên chiếc xe êm ái trở về quê hương thơ ấu của mình. Nơi đó, không có ông thầy nào dạy học trò lừa lọc, không có người bạn nào phản bội mình cả. Nơi đó, tội lỗi chỉ là sự vụng dại dám trêu thầy chọc bạn. Nhưng lớn lên biết sám hối là vết nhớ trên giấy trắng học trò được tẩy xóa ngay. Cho nên, tôi đã buồn tủi vì bị đuổi học.

Buổi chiều, Nguyễn Thịnh, Đặng Xuân Côn, Đàm Viết Minh tới tìm tôi. Thịnh vui vẻ:

- Mày hết bị đuổi rồi.

Tôi hỏi:

- Tại sao?

- Thịnh bao hoa:

- Tao đến thầy Đàn nói về cái lều của bọn mình và ban nhạc của trường trong ngày đại hội. Thầy Đàn thích lắm. Thầy bảo cần có ban nhạc. Tao phiếu ban nhạc rất cần mày.

Không có mày hồng bét. Thầy Đàn đã nói với thầy Lô. Yên chí, mai thầy Lô sẽ ra lệnh cho văn phòng đặt thư "mời" mày đi học.

Stịnh đã nói đúng. Hôm sau tôi đến trường. Thầy Lô gọi tôi vào văn phòng. Thầy an ủi:

- Tôi giận Vũ quá đòi đuổi Vũ. Chứ, thật ra tui thương Vũ. Vũ lại đi học nhé!

Thầy dặn dò thêm:

- Nhưng nghịch vừa vừa thôi. Tại sao anh không viết bích báo nhà trường mà cứ viết bích báo riêng đả kích bích báo nhà trường và mỉa mai ban chấp hành hiệu đoàn?

Tôi lặng thinh nghe thầy mắng yêu. Thầy Lô vỗ vai tôi:

- Tập nhiều bài nhạc hay để chơi kỳ đại hội cho nổi trường Trần Lãm nhé!

Stịnh "vận động" thật giỏi. Tôi vào lớp hiên ngang như một "chiến sĩ bất khuất", như một công thần bị vua giáng chức và vừa được phục hồi danh dự. Tôi quay xuống ngó Nguyễn Sĩ Thâm, thầm nói:

- Tốt đen, thầy vẫn thương tao. Thầy không ghét tao đâu mà mày vội dơ tay...

Thầy Đinh Văn Lô nhất định "xào" lại trò đi xe đạp vòng quanh Việt Nam. Ông Truyền, giáo sư Pháp văn lớp đệ lục được cử sang lớp tôi dạy một bài hát:

Vành xe chắc chắn tiến trên đường xa vời
Cùng gò lưng vui tươi ta đạp đi hoài
Đường tươi nắng sáng chiếu chân đạp môi cười
Vành xe bon bon trên toàn cõi Việt Nam

Ông Truyền nhỏ con, hiền lành. Ông mang cái "mặc cảm" dạy lớp dưới nên rất ư khiêm tốn với chúng tôi.

Chúng tôi trêu ông, hát sai lời ca:

Cùng gò lưng tôm tươi ta đạp trong nồi...

Hay:

Cùng gò lưng con tôm ta đạp con mè...

Ông Truyền không dám khiển trách. Bài hát này, toàn trường sẽ đứng trên khán đài, sát "mi cô" hát trong khi đoàn xe đạp trở tài đi chậm trên cái hình bản đồ Việt Nam vẽ vôi trắng giữa sân vận động. Nhưng đoàn xe ghé từng miền, hát xướng, nhảy múa ra sao, thầy Lô chịu. Thầy triệu ban nhạc Nguyễn Thịnh vào văn phòng. Đã có thầy Quý, thầy Đàn ngồi uống nước. Thịnh ba hoa:

- Thừa thầy, khi đoàn xe ghé Sài Gòn, chúng con hát bài Sài Gòn xa hoa của Trần Văn Nhơn. Đồng bào miền Nam nhảy valse đón tiếp.

Thầy Lô hỏi:

- Ai biết nhảy valse?

Thịnh lễ phép:

- Con sẽ dạy anh em nhảy.

Thầy Lô cười khoan khoái:

- Còn miền Trung?

Thầy Quý nói:

- Chơi mẹ nó bài Về Miền Trung của Phạm Duy đi!

Thịnh thưa:

- Miền Trung Mọi Trường Sơn ra đón. Chúng con hát bài Dân ca Phần Lan và Mọi nhảy múa.

- Dân ca Phần Lan hay không?

Thịnh hát liền:

- Tay ngắt bông hoa hồng, cây với cành cùng phô sắc thắm. Kia chim muông đang vờn hoa tươi trên ngàn lú lo muôn vắn. Đời đang tươi sao mà cứ rầu. Đời đang vui sao mà cứ buồn.

Gió mát mách rằng cô em đang sầu nhớ chi trong lòng. Đây đó, đây trong rừng...

Thầy Lô vỗ tay:

- Hay lắm, hay lắm!

Thầy Quý hỏi:

- Còn miền Bắc, miền Bắc?

Nguyễn Thịnh đáp:

- Thừa thầy, miền Bắc con định cho hát cò lả.

- Ai hát?

- Thầy Từ.

Từ là bạn của chúng tôi. Nó lớn hơn chúng tôi vài tuổi. Từ mới xin dạy môn công dân giáo dục lớp đệ lục, môn học cần thiết lắm nhưng nếu ngoài môn này, ông thầy không dạy thêm môn nào quan trọng thì học trò không nể nang. Ôi, cái nghề bán cháo phở trường tư, sao mà bạc bẽo vậy! Học trò đệ lục tặng Từ cái biệt hiệu Củ Từ. Vì nó hiền như củ từ lông. Từ sẽ hát cò lả khi đoàn xe về miền Bắc. Thịnh nhận phụ trách phần ca vũ nhạc cho màn Xe Đạp Vòng Quanh Việt Nam. Ngoài ra, ban nhạc của chúng tôi sẽ chiếm một cái lều trại để biểu diễn...đàn giây.

Thịnh chưa hề biết nhảy múa. Thế mà nó đã bạo phổi, sáng tác ra những vũ điệu. Chúng tôi đánh đàn cho nó dạy nhảy đã phí cười.

- Chình thì khụy hai cái đầu gối xuống. Chát thì kéo chân trái xích sang bên trái. Chát tiếp theo, kéo thêm chân phải. Rồi lại chình, khụy đầu gối. Chát, kéo chân phải xích sang bên phải. Chát tiếp theo, kéo luôn chân trái. Nhớ chưa?

Học trò đệ lục reo hò:

- Rồi, nhớ kỹ rồi.

Giáo sư nhảy đầm Thịnh quan trọng:

- Học thuộc lòng đi. Điệu valse là chình, chát chát, chình chát chát, nhịp ba bốn đó.

Thịnh biểu diễn valse. Miệng hát Sài Gòn, nơi từng bùng trong cảnh sống xa hoa, ánh sáng kiến mờ mắt gây ngàn cuộc say đắm chân khụy, xích. Thịnh thoảng, nó đệm đàn miệng chình chát chát, chình chát chát. Nó điệu không cười. Nhưng làm chúng tôi cười. Dạy valse chu tất, nó quay sang dạy nhảy Dân ca Phần Lan tốp học trò khác.

- Đây đó đây trong rừng, cây với cành cùng phô sắc thắm. Kìa cô em đang vờn hoa tươi cô sầu nhớ chi trong lòng.

Tay Thịnh múa, chân Thịnh dơ cao, ngẩng cõn như chó con. Không ai dám ngờ Thịnh thành công. Khi ra về, nó vỗ vai tôi:

- Ông phải bày trò vát vả cũng vì mày. Thầy Lô tưởng mày dạy múa.

- Cả làng sẽ cười bò.

- Kệ chúng nó. Ăn thua cái ban nhạc của mình. Tối nay, bắt đầu tập đánh đàn. Chúng tôi tập nhạc ở nhà Đặng Xuân Côn, gần bến xe thị xã. Thịnh có cái vĩ cầm rất ly kỳ. Ngoài nó ra, không ai xử dụng nổi. Thằng nào lớ ngớ cầm lên, cái vĩ cầm sẽ tung rời từng mảnh. Bà via Thịnh đã từng vớ cái "ác sê" của cậu con trai đánh mấy con dấn. Có hôm, Thịnh quên chùi "ác sê" vào cục "cô lô phan" thành thử xác dấn được siêu thoát bằng âm nhạc.

Chúng tôi "ăn cơm tháng" ở nhà Côn. Đi học về, quăng sách vở một xó, đến nhà Côn ngay. Đêm ngủ luôn tại nhà Côn. Hồi đó, thị xã có một bọn thanh niên vô học đi làm chỉ điểm cho phòng nhí Pháp. Bọn này làm bộ lăm lăm. Ai tỏ ý không thích chúng, sẽ "chỉ điểm" láo để phóng nhí bắt vào tra tấn, mò tiền. Chúng tôi phải né bọn đó. Đêm nào chúng cũng gõ cửa, tạt vô phá phách ban nhạc của chúng tôi. Có thằng cầm vĩ cầm của Thịnh lên, giả vờ kéo. Dĩ nhiên, vĩ cầm của Thịnh không tuột cái này cũng bung cái nọ. Lại có thằng bấm vào nốt cao nhất của giây "mi" nớ ngẩn "Mẹ, chơi nốt này là hay lắm..." hay yêu cầu ban nhạc chơi...bình bán! Chúng tôi đã vắn đèn nhỏ, nhét mũi soa vào giây đàn, tập lấy đứu, ăn nhip và không cho âm thanh phát ra.

Vốn liếng lục huyền cầm của Thịnh chỉ có một số "ác co" dễ và vài nhip điệu. Nên Đàm viết Minh ngoài "ré majeur" trở về "la 7" rồi về "ré majeur" thì không còn "ác co" nào thêm. Tôi tập thêm bài Marche bohémienne. Sau những đêm tập dượt, ban nhạc Nguyễn Thịnh sẽ chơi những bản Chèo cò, Mặc niệm. Trên lưng ngựa, Lỡ chuyến đò, Một chuyến đi, Bến cũ, Sài Gòn xa hoa, Dân ca Phần Lan và Alexander. Ngày đại hi là ngày quan trọng nhất của chúng tôi. Cái trại của ban nhạc chống lại nguyên tắc cấm trại của hướng đạo. Hai cái cột căng lưới bóng chuyền được chúng tôi nhổ lên làm cột trại. Ông vía của Thịnh vốn là một câu học tiếng Anh đầu của bài thứ nhất cuốn Anglais sans peine. Tức là My tailor is rich! Thành thừa ông vía nó đã sai thợ, may những cái chăn viện trợ Mỹ thành một mái lều rộng lớn. Chúng tôi dựng nhà chừ không phải cấm trại.

Ban nhạc có đủ giá nhạc và ghé ngồi. Tả thật đúng thì trại của chúng tôi là cái trại nhà giàu, đủ tiện nghi. Lại có cả hoa giấy bóng treo kết y hệt một đám cưới. Rồi ngày đại hi khai mạc. Cái đỉnh của ngày đại hi là trò đi xe đạp vòng quanh Việt Nam. Các viên chức Tây, Việt đã vỗ tay hoan hô đoàn xe biểu diễn đi chậm và không ngã.

Khi đoàn xe về Bắc, xã xệ, lý toét, thẳng cu, cái hĩm vác cuốc, liềm, hái, xềng ra hát cò lá theo Củ Từ. Ông tỉnh trưởng tặng hai ngàn bạc. Vì lý toét, xã xệ bôi hề, điệu hay quá, buồn cười quá. Đám Mọi Trường Sơn được thưởng hai chục chiếc may ô. Thầy Lô hề hả. Thầy phóng từ khán đài xuống trại của chúng tôi. Cái mũi thầy đỏ ửng:

- Hoan hô ban nhạc. Tôi tặng các anh năm trăm ổng nước cam!

Thầy Lô nổi tiếng "cụ đồ kiết", bỗng dựng thầy cho năm trăm là thầy sung sướng cảm hứng lắm. Trại của chúng tôi thêm kết nước ngọt và ít cốc thủy tinh. Ban giám khảo dẫn quan khách đi thăm các trại. Chúng tôi chơi bài Trên lưng ngựa chào mừng. Đến chỗ clic cla clic clộp, lộp clộp, clộp..., con nhà Minh vỗ vào cái thành đàn thật mạnh làm như vớ ngựa đang rong ruổi. Quan khách rời trại của chúng tôi. Thịnh ta sừng cò:

- Mày vỗ mạnh thế, thùng bố nó đàn của ông rồi.

Quả nhiên, mặt đàn bị rạn nứt vì một đã lập chiến khu. Nhưng trại của chúng tôi được chăm

nhất. Ban nhạc nhất. Trò chơi nhất. Ban nhạc nhất là đúng vì có mỗi một ban nhạc. Và các nhạc sĩ, trừ thịnh và Côn, đều phải đeo kính râm nhìn vào phím đàn chơi thuộc lòng song vẫn ra cái điều hách nhìn bản nhạc mà chơi. Suốt ngày đại hội, ban nhạc lái nhải Lỡ chuyển đồ, Một chuyến đi, Bến cũ. Những Bùi Thọ Ngạc, Bùi Thọ Tê, Bùi Thọ Hười, dân Phù Lưu phục sát đất.

Sau ngày đại hội học sinh toàn tỉnh, tôi bỗng thấy mình lớn lên. Một cơn gió la vừa thổi vào tâm hồn tôi làm tôi xao xuyến. Tôi đã sắm một cái gương nhỏ, một hộp bi ăng tin "The evening in Shanghai" và một cái lược nhựa. Ba vật trang sức này, luôn luôn nằm trong túi quần của tôi, trừ ban đêm lên giường ngủ. Tôi mất công cả buổi để là ống quần cho thẳng nếp, "pờ li" phải bé như sợi dây gai. Đêm đêm, thay vì đọc tiểu thuyết trinh thám, tôi hí hục chép những bài thơ ái tình của Xuân Diệu, Huy Cận. Mẹ tôi tưởng tôi đã biết lo học hành. Người mừng lắm. Và mỗi sáng, người bắt tôi ăn thêm hai quả trứng gà. Mẹ tôi đâu hiểu con chim đã ra ràng, nó sắp cất cánh phiêu lưu vào miền có gió mới tìm kiếm một phép lạ đã làm nó xao xuyến tâm hồn. Nàng tên là Liên. Lê Thùy Kim Liên, con gái của một thương gia trong chợ Vọng Cung. Nàng mới từ Hải Phòng sang Thái. Thịnh đã điều tra lý lịch của nàng vì nhà nó gần nhà nàng. Gần gần thôi chứ không quá gần gang tấc cách nhau cái đậu mỏng tơ xanh ròn. Ông via nàng tên Tía. Cái tên không hay tí nào. Nhưng ông via nàng chẳng ăn nhằm gì tới chúng tôi.

Và, vì ông via nàng có máu đồng bóng, thích lên đồng nên người ta gọi ông là đồng Tía. Ông đồng Tía trông rất khôi hài. Thế mà con gái của ông đẹp và hiền kinh khủng. Nàng không học trường nào. Những cô nữ sinh trường Trần Lãm hay Nguyễn Công Trứ đều ghét chúng tôi bởi chúng tôi không biết... lợn gái. Mỗi cô mang một cái tên do chúng tôi đặt. Chẳng hạn, các em Hạnh, Phú, Lộc, Mỹ, Nương... không xấu xí gì, song vẫn bị gọi bằng những biệt hiệu kém... nịnh đầm như Hạnh tóet, Phú gù, Phú cao cổ, Lộc dề, Mỹ đen, Nương khoai vùn vùn... Chúng tôi lợn gái thô lỗ, tàn bạo quá nên không có tình yêu học trò nghĩa là mối tình của hai đứa trai gái cùng học một trường. Chúng tôi thường xếp hàng năm lê bước trên vỉa hè. Vô phúc em nào gặp chúng tôi, chỉ còn nước băng đường sang vỉa hè bên kia. Nếu không, chúng tôi sẽ chèn xuống đường hay sát vào nhà. Con nhà Hoàng văn Lộc còn chơi cái trò mua giầy thép về cắt ngắn uốn thành đạn bắn bằng giầy cao su gói hàng. Nó nấp bắn vào nón các em bôm bốp. Đạn trạch thì vào lưng vào mông các em đau điếng. Rồi cả bọn cười ha hả. Quỷ quái, mất dạy thế, gái nào mà yêu?

Chúng tôi đến trường sớm, lén qua lớp đệ lục, đổ mực lên các bàn đầu của nữ sinh. Các em vào lớp, vô tình ngồi xuống. Mực loen đầy tà áo trắng. Tan học, các em che nón sau lưng ra về. Và chúng tôi theo sau, chế nhạo! Tại không hiểu cách làm quen các em nên chúng tôi đành trêu ghẹo các em. Nhưng hề thẳng nào thân các em, chúng tôi tìm cách hạ nhục bằng chân tay hay bằng ngôn ngữ ngay lập tức. Bây giờ thì tôi biết đó là triệu chứng của bệnh ghen. Song bấy giờ, ai biết ghen tuông quái gì. Thậm chí, em Mai ở Nam Định qua Thái Bình học, thích sòng đôi với thằng Xuân ở Hà Nội về, chúng tôi đã tích cực hoạt động để bài trừ tai nạn "đi chơi sòng đôi" của hai đứa nhân tình này. Chúng tôi ghét con gái. Ghét thậm tệ vì không biết lợn gái!

Lê Thùy Kim Liên thì khác dù nàng là con gái ông đồng Tía, một nhân vật hài hước của thị xã. Chúng tôi "khám phá" được nàng trong ngày hội đèn Mầu. Hàng năm vào tháng ba, thị xã có ngày hội trọng thể là hội đèn Mầu. Những ông bà đồng, những ban nhạc châu văn từ mười hai phủ huyện đổ xô lên tỉnh dự hội. Hội đèn Mầu náo nhiệt, long trọng hơn ngày Giáng Sinh nhiều. Đám rước dài ngó một cây số khởi hành từ cổng đền, đi vòng quanh thị xã. Những người tham dự cuộc rước kiệu thánh mẫu, ăn mặc thật đẹp. Lối ăn mặc cổ xưa, màu sắc lòe loẹt, chói chang. Đội trống ngũ lôi với các đồng tử múa dù trống đều đặn, linh hoạt. Cái đỉnh của đám rước là con đĩ đánh bông, cầm hai quả bông múa may, lẳng lơ chịu không nổi. Ké

đến những ông đồng, bà cốt vừa đi vừa xuyên linh qua má mà không hề chảy máu.

Những năm xa xưa, tôi mê trò xuyên linh lắm. Năm nay không còn là năm xưa, tôi bỏ kiệu thánh mẫu, theo sát đám con gái thị xã ôm hoa hệ dẫn đầu đám rước. "Có một con đẹp quá". Thịnh nói thế. Và nó chạy một mạch về nhà vợ cái máy ảnh thợ cạo, thứ máy ảnh chỉ chụp được tám lỗ cỡ sáu chín và ai cũng chụp được, khỏi sợ hư ảnh. Tôi nhớ, dường như, tên cái máy đó là Photax! Thịnh vác máy ảnh chạy ra, mặt nó nhể nhãi mồ hôi. Nó cứ ngấm "con đẹp quá" mà bầm. Bà via và em gái nó cũng đi rước kiệu, gọi nó ơ ơ chụp ảnh, nó không muốn nghe.

"Con đẹp quá" nhin chúng tôi cười. Thịnh chụp hết phim. Chúng tôi phải chạy tiếp sức móc hết tiền tiêu hội đi mua phim. Hà của Đặng Xuân Côn đứng sau "con đẹp quá". Côn ta quên bég Hà. "Con đẹp quá" đã thu mất hồn nó. Đã thu mất hồn chúng tôi. Và, từ hôm đó, chúng tôi yêu "tập thể" con gái ông đồng Tía có cái tên giống hệt tên người ti nữ của Kiều Nguyệt Nga trong truyện Lục Vân Tiên.

Ngày nào chúng tôi cũng vào chợ Vọng Cung. Lăn vô và lăn ra đều liếc nhìn Kim Liên, trái tim đập nhanh, dù nàng có ngồi ở quầy hàng hay không. Con nhà Thịnh lợi thế hơn chúng tôi. Nó cùng ở một làng cùng đi một lối với nàng nên nó chịu khó xách cái vĩ cầm cà là di của nó qua lại cửa nhà nàng lắm. Ra cái điều "tôi chơi vĩ cầm đấy em ạ". Đàm viết Minh noi gương Nguyễn Thịnh, xách lục huyền cầm biểu diễn "Tôi đệm guitare đó". Nàng sẽ không biết Minh chỉ bấm Ré majeur sang La 7 về Ré majeur. Dẫu đã uống ba viên thuốc liều, lấy gân sự can đảm, tôi vẫn chẳng dám xách cái đàn mandolin qua cửa nhà nàng. Ôi, cái đàn mandoline, nó vừa nhỏ vừa hèn kém quá. Đặng Xuân Côn biểu diễn quần catch-cold và đội mũ nôi, hai tay thọc túi quần tây, cúi gằm mặt bước qua nhà nàng. Hoàng Văn Lộc, Lê Huy Luyến đã có vợ. Mỗi thằng đều đang bế đứa con trai đầu lòng của mình nên chúng nó không tham dự cuộc "yêu tập thể". Bốn đứa tôi thi nhau ăn mặc chải chuốt để được nàng chú ý nhất. Riêng tôi, chiếc gương nhỏ được tháo rời khỏi vỏ, dùng kim bẻ cho nhỏ hơn, rồi mài nhẵn cạnh để vừa lọt bàn bàn tay chụm lại. Mỗi khi qua cửa nhà nàng, tôi giả vờ đưa tay soi cái mặt mình xem có đẹp giai không! Hể thấy mái tóc bóng nhẫy bi ăng tin vùng lên làm "cách mạng" vài sợi, tôi bèn quay gót về nhà, chải đầu, ngắm nghía muốn vỡ gương tử. Rồi mới ra đi. Thường là không gặp nàng. Hoặc nàng đang ăn bún riêu, chẳng thèm ngó tôi.

Chúng tôi ươm những giấc mơ quanh Lê Thùy Kim liên và kể cho nhau nghe từng giấc mơ của mình. Thịnh ước ao nàng trở thành danh ca như danh ca Ngọc Dậu và nó sẽ là Canh Thân. Những ngày ở hậu phương, tôi đã từng trốn nhà, lang thang khắp các làng trong huyện để đêm tối, nhắc ván rạp quán chợ hay đình, chu vào xem chạc cải lương. Tôi nhớ tôi đã mê chị em cô Phụng Khánh song ca bản Gió mùa chinh phu, êm êm như ru như khơi mong nhớ, như gọi cảm thù. Có nàng giặt lụa hồ thu, mơ chàng chinh chiến biên khu chốn ấy xa vời... Thu về, thu ơi, nhẹ lá vàng rơi... của Ngọc Bích. Tôi mê ban kịch của Sĩ Tiến diễn ở đình làng Giai, nơi nhà văn Trúc Sĩ mỗi tuần, từ Tiên Hưng sang đây xử kiện một lần. Tôi mê Khánh Hợi, Tường Vi (không phải là Tường Vi đang diễn kịch trên vô tuyến truyền hình Việt Nam). Bây giờ hãy còn mê nhưng bật cười khi hồi tưởng Tôi Thi Khánh Hợi, phất tay áo rộng, hò khâu hiều:

...Tàn phá Cô Tô
Xây dựng cơ đồ
Việt Nam vạn tuế

Gái Việt xuân thu chiến quốc, vì nền tuyên truyền chống Pháp, bỗng hóa ra gái Việt Nam!
Chắc Sĩ Tiến đau lòng lắm. Tôi mê nhất Ngọc Dậu hát bài Sông Lô trường ca của Văn Cao

trong tiếng đàn lục huyền cầm Y pha nho của Canh Thân. Và, hôm nay, Thịnh mơ làm Canh Thân tài hoa, cùng Ngọc Đậu Kim Liên mang âm nhạc reo rắc khắp chốn. Hai kẻ sống cuộc đời nghệ sĩ giang hồ rày đây mai đó.

Đàm Viết Minh mơ thành nhà cách mạng chống Pháp. Một đêm kia, nhà cách mạng vào thị xã rải truyền đơn kể tội ác giặc Pháp, bị lính tuần tiểu bắn trúng tay trái (Nó không ham bị bắn trúng đầu hay tim). Nhà cách mạng chạy trốn vào chợ Vọng Cung, gõ cửa nhà ông đồng Tía. Nàng sẽ dấu nhà cách mạng trong phòng của nàng, xé áo lụa băng bó vết thương cho nhà cách mạng Đàm Viết Minh. Bên ngoài lính Tây bao vây. Chàng run run lạnh. Nàng ôm lấy chàng, sưởi ấm chàng. Sáng hôm sau, chàng bỏ đi, hứa trở về tìm nàng trong vinh quang. Và nàng khóc. Giấc mơ của con nhà Minh lãng mạn thật. Chả trách nó biết làm thơ. Bố tôi thường hay khen Minh giỏi văn chương. Người mĩa mai tôi "Cái mã mà thì thơ văn cái gì, hãy cố học như thằng Minh". Lúc ấy, tôi thèm, làm thơ quá. Làm sao, bây giờ, tôi có thể gửi ra ngoài Bắc cho bố tôi đọc một cuốn tiểu thuyết của tôi?

Đặng Xuân Côn mơ một giấc mơ khủng khiếp hơn. Nó mong chợ Vọng Cung hỏa hoạn. Nhà ông đồng Tía lửa bốc ngùn ngụt. Vợ chồng con cái ông đồng Tía mãi chạy đồ đạc quên mất ai nữ đang kẹt trong phòng khuê. Côn sẽ lao vào lửa, cứu nàng thoát nạn. Nàng cảm động, yêu nó. Ông đồng Tía gả nàng cho nó. Tôi kể giấc mơ tàn bạo nhất. Tôi mơ làm tướng cướp, xua quân vào thị xã, đánh phá tan tành và bắt nàng Kim Liên ra bờ sông. Con thuyền cánh buồm máu của tôi sẽ đưa nàng tới cửa bể Trà Lý, trôi giạt tới một hòn đảo ngoài khơi. Hai chúng tôi sống đời thủy khấu, đón tàu Tây đánh cướp rồi sai bộ hạ, chèo thuyền vào bãi bể Đồng Châu, phân phát cho dân nghèo.

Đấy, chúng tôi yêu Lê Thùy Kim Liên như thế đấy. Yêu "tập thể", yêu âm thầm và mơ khác lạ. Thằng nào cũng tưởng đang yêu và được yêu. Giải dị quá, chỉ cần viết một lá thư gửi nàng và hỏi nàng yêu đứa nào mà không đứa nào dám viết thư. Hoặc viết thư mà không dám gửi.

Một hôm, cái ý định gửi thư cho Lê Thùy Kim Liên - Kim Liên, ơi hỡi Kim Liên, Đẩy xe cho chị qua miền Hà Khê, hai câu thơ này được "thi sĩ" Đàm Viết Minh nhại thành Kim Liên, em hỡi Kim Liên, Anh đưa em tới một miền yêu đương - đem bàn với "đồ tể" Hoàng Văn Lộc. Con nhà Lộc nhận công tác ngay. Nó đóng vai thằng ở, ăn mặc rách rưới, đầu đội mũ phớt, quần ta ống thấp ống cao, trịnh trọng mang thư đến trao tận tay nàng. Chúng tôi đã đứng sẵn trong hiệu đàn Đức Thắng, hồi hộp theo dõi phản ứng của nàng qua tủ kính. Lộc đóng kịch thật tài. Nó gãi tai, gãi gáy, y hệt một thằng ở chính hiệu. Nó nói oang oang, cố ý để chúng nghe rõ.

- Thừa cô, cô cháu gửi cô bức thư này.

Khi nàng đón nhận phong thư chứa bốn bức thư tình không ký tên, Lộc từ từ chuồn. Nàng mở thư ra đọc, tủm tỉm cười rồi xé đi. Ôi, những tác phẩm yêu đương của chúng tôi đã bị xé... tập thể! Thịnh khó lòng mơ nàng trở thành Ngọc Đậu. Minh hết hy vọng đưa em tới miền yêu đương. Nhưng Côn vẫn mong nhà ông Tía phát hỏa. Và tôi khoái làm hải tặc. Đại úy Blood cái phim này vừa chiếu tại rạp Lido. Errol Flynn hào hoa phong nhã lắm. Hải tặc như vậy, ai không khoái làm hải tặc? Chúng tôi đứng ngó những mảnh thư tình vụn nát, bay tơi tả. Buồn ghê, buồn như ông Đức Thắng khấy đàn măng đô lin fadiese cứ bấm fa thường!

Nhưng Kim Liên, nàng tỳ nữ của người yêu Lục Vân Tiên còn đó, mỗi ngày điếu phở vài lần và ngồi trong cửa hàng tạp hóa của ông đồng Tía. Chúng tôi cũng còn đây, với đầy đủ dấp ngó nghệ của học trò tình lý mới lớn lên. Nàng ví như cái bóng âm đầu mùa hạ, che mát chúng tôi trên đường từ nhà đến trường học. Chúng tôi ôm khối tình vẫn vơ ấy mà không ngờ có ngày thất tình. Năm học mới đã tới, Thịnh không thi trung học phổ thông. Nó học lại đệ tứ và... tự

học. Đám Viết Minh đỗ trung học, đỗ bình. Nó chưa đủ phương tiện lên Hà Nội học tú tài. Nó cũng ở lại Thái để làm thơ thương nhớ Kim Liên rất... vô vi Lão Tử.

Ngày khai giảng niên học đệ tứ, thầy Lô gọi cái đảng của chúng lên văn phòng, phủ dụ:

- Năm nay các anh đi thi, đừng quấy phá nữa, hãy học hành chăm chỉ. Nhớ rằng toán hệ số ba đấy nhé!

Ngôi trường của chúng tôi đã từ sau đèn Mấu rời về ột con ngõ đường Lý Thường Kiệt. Vẫn mái rạ. Nhưng trường lớp khang trang hơn. Và đủ bốn lớp thất, lục, ngũ, tứ. Trần Lãm hách hơn Nguyễn Công Trứ vì đã có hai mươi học trò đỗ trung học phổ thông với sáu tên bình. Mà Nguyễn Công Trứ phải đợi năm nay mới cho gà gà nòi khoe cựa. Những con gà nòi của Nguyễn Công Trứ đáng kể là anh em nhà Đặng Văn Phú. Quả nhiên, về sau Đặng Văn Phú trở thành bác sĩ, Đặng Toàn theo nghề binh lên quan tiến chức âm âm, Đặng Văn Mai thì là thẩm phán. Điều đáng kể là họ vẫn sống cuộc đời đạm bạc, hiền hậu như sự hiền hậu muôn đời của dân Thái Bình đồng chua nước mặn, miền nhiều kỷ niệm của những người Hải Phòng, Hà Nội tản cư về đây.

Các thầy dạy đệ tứ, vẫn là các thầy đã dạy chúng tôi năm đệ ngũ. Tôi thì vẫn ngán môn Pháp văn dạy đúng theo chương trình của Bộ Quốc Gia Giáo Dục mà thầy Bàng phụ trách. Thầy Bàng bắt học sinh soạn từng đoạn kịch của Molière, Corneille. Làm sao số vốn tiếng Páp chập choạng của tôi có thể đọc nổi Le Cid với diễn cố tràn trề như diễn cố Đoạn Trường Tân Thanh và Cung Oán Ngâm Khúc? Nên tôi chỉ biết tên vài nhân vật như nàng Chimène, chàng Don Rodrigue với câu nói khí phách khi ông via bị nhục mạ tại triều đình về hỏi As tu du caeur. Thầy Bàng đã say sưa diễn tả câu nói khí phách này bằng giọng nói quyết liệt và điệu bộ anh dũng:

- Je suis jeune
Il est vrai
Mais la valeur n'attend point les nombreux des années.

Thầy thở dài, thiếu não lúc đọc câu than thân của ông via Don Rodrigue:

- Oh, cruel souvenir de ma gloire passée!

Và dịch bằng thơ Thế Lữ:

- Than ôi, thời oanh liệt nay còn đâu!

Tôi sẽ ham học tư tưởng anh hùng, trung liệt của kịch Cornelle lắm, nếu thầy Bàng không bắt tôi đọc bài và không mắng mỏ tàn nhẫn khi tôi... lúng túng. Thầy Bàng dạy học say mê. Thầy lại thành thực. Dù biết chúng tôi chỉ là học trò, thầy cũng khiêm tốn nói.

- Tôi hiểu đến đâu, dạy các anh đến đó. Chỗ nào không hiểu, tôi phải tra cứu, không bịp các anh.

Tôi quý thầy song vẫn phũ phình giờ thầy vì không đủ vốn học Moleires, Racine, Corneille. Giờ thầy dạy, chỉ chừng mười mấy đứa ngồi học, hiểu. Còn toàn là lũ vịt nghe sấm. Thầy Quý dạy mấy giờ anh vẫn rồi nghĩ.

Thầy Đào Quang Huy dạy thay. Năm ngoài, thầy Huy dạy Le Cid, lớp đệ tứ, nổi tiếng điệu, đọc tiếng Pháp bằng giọng mũi. Tôi có tài bắt chước. Giờ Anh văn, thầy Huy bắt tôi đọc bài thơ

trong cuốn Quatrième beige, tôi uốn lười, đọc y hệt thầy. Cả lớp cười. Riêng thầy Huy khoái tôi. Thầy mắc cả lớp và câu tiết cho tôi mười tám điểm! Đó là số điểm lớn nhất tôi đã "ngáp" được kể từ ngày lên rung học sau môn... học thuộc lòng thơ Tố Hữu.

Rồi thầy Huy nại có bận việc trường công, bỏ dạy. Thầy Đinh văn Triễn, em thầy Đinh văn Lô dạy Anh vắng chúng tôi. Và khi thầy Bàng nghỉ luôn thì tôi không còn phải trốn giờ nào nữa. Tôi và đảng tôi anh dũng các giờ toán lý hóa của thầy Lô dù, đã học đệ tử, tôi chứng minh hai đường thẳng song song cứ cho chúng nó gặp nhau ở một điểm! Thầy Lô không hề biết tôi dốt toán, lý, hóa. Thầy mang cái tinh thần "xung phong" vào học đường. Mà đảng tôi tinh nguyện xung phong rất kỹ. Vào lớp, giờ thầy là y như rằng thầy dở sổ điểm ra:

- Ai xung phong đọc bài?

Tôi đã học thuộc lòng bài của thầy, dơ tay trước:

- Thưa thầy, con ạ!

- Anh Vũ đọc đi.

Tôi đọc như húp cháo. Thầy khen:

- Chăm lắm, nay nay Vũ chăm và ngoan ghê!

Sau lượt tôi xung phong đọc bài đến lượt Lộc, Côn, Luyến. Giờ nào chúng tôi cũng xung phong, trừ cái khoản lên bảng chữa toán thì Luyến đại diện. Xung phong mãi đến nỗi thầy Lô "chê":

- Thôi, Vũ, Côn, Lộc chăm học quá rồi, từ nay khỏi đọc bài.

Thế là chúng tôi có quyền lười. Lắm hôm không học bài, giả vờ xung phong mà vẫn bị "chê". Thầy Lô giao cho tôi cái quyền ghi tên những tên không thuộc bài, thầy cho nợ tuần sau phải đọc. Tôi lãnh nhiệm vụ một cách hãnh diện. Ôi, thầy Lô đã dùng một thằng học trò dốt, lười làm việc thúc đẩy chăm học. Tôi được nhiều thằng nể lắm. Những thằng không thuộc bài, bị tôi ghi sổ tay, sợ ra mặt. Đến giờ thầy Lô, nhưng THằng nợ nần phải tra/ nợ trước. Tôi ngoái cổ xuống nhận diện. Bùi Thọ Tê chấp tay lạy lia lịa. Tôi nhếch mép cười. Thầy hỏi:

- Anh Vũ, tuần trước ai không thuộc bài?

Tôi đứng dậy, khoanh tay:

- Thưa thầy..

Lại ngó xuống. Bùi Thọ Tê lẩm bẩm miệng mà tôi đoán nó nói:

- Tao lạy mày...

Thầy dở sổ điểm:

- Ai?

Tôi trả lời:

- Thừa thầy anh Bùi Thọ Tê ạ!

Bùi Thọ Tê đứng lên, mặt mày xám ngoét. Nó đứng đực vì không thuộc bài. Thầy giận:

- Đã cho nợ một lần, lần này... hai trứng vịt.

Nguyễn Sĩ Thâm đã bán lên cho tôi một miếng giấy, ghi vội:

- Tao lạy mày, tha tao lần này, lần sau tao đọc trả nợ.

Tôi nghĩ thầm:

- Mẹ anh tốt đen, năm ngoái anh dơ tay đòi đuổi tôi. Tôi sẽ cho anh hưởng zéro!

Thầy Lô lại dục tôi:

- Đến lượt ai hả, Vũ!

Tôi quay hẳn mắt xuống các bàn dưới. Nguyễn Sĩ Thâm hỏi hộp chờ lãnh án. Bộ mặt tôi, lúc ấy, chắc là nó vênh váo dễ ghét lắm. Kẻ nào được "vua" yêu cũng đều dễ ghét hết. Tôi đảo mắt. Thấy Phạm Thế Ph. (thằng này không thích đùa nên không viết rõ tên nó, hiện nó ở trong nhà binh, đeo lon quan bốn) con chiên ngoan đạo nhất của chúa Giê Xu, đương làm dấu. Tên Ph. cay cú các ông vua Minh Mạng, Tự Đức lắm. Học sử Việt tới giai đoạn triều đình ta tàn sát các ông cố đạo nó rơm rớm nước mắt. Và xin phép thầy ra ngoài. Chúng tôi gọi nó là "cố đạo Marchand". Nó đã sừng cổ đòi đánh Hoàng văn Lộc. Nhưng con nhà Lộc thủ sẵn nắm cát, ném vào mặt "cố đạo Marchand" và thoi sừng mặt "cố đạo". Thành thử "cố đạo Marchand" phải quên chuyện tín ngưỡng trường học. Tôi chấm Ph., dờ sổ tay:

- Thừa thầy anh Phạm Thế Ph. ạ!

Phạm Thế Ph. nẩy người như cái lò xo. Chúa của nó đã không đoái thương nó, không đoái thương đứa học trò lười biếng. Ph. đứng thột mặt. Thầy hỏi:

- Thuộc bài không?

- Thừa thầy... đèm qua...

- Đi ngủ sớm chứ gì? Anh học hành thế cuối năm trượt, đừng trách nhà trường nhé! Ngồi xuống, hai trứng vịt.

Thằng thứ ba lên bảng phong thần là Nguyễn Kim Đồng. Nó chuyên đi học muộn. Thường thường, lớp học ngồi yên đợi thầy giảng bài, Đồng mới lò dò vào lớp. Hoàng văn Lộc hát âm lên:

- Anh Kim Đồng ơi
Anh Kim Đồng ơi
Bố anh qua đời
Mẹ anh chết rồi
Mà anh vẫn vui..

Nguyễn Kim Đồng không giận Lộc. Nó hiền lành và vui tính. Tha hồ bạn bè chọc ghẹo. Nó ngó

tôi dơ tay. Tôi tưởng nó "xin tha" bèn... "chỉ điểm":

- Thưa thầy, anh Đồng muốn trả nợ. Nó nháy mắt chỉ thẳng ngồi cạnh nó là Lê văn Toe. À, con nhà này rất đẹp giai. Nó mang cái tên Toe chắc nó đã giận ông via nó lắm đấy. Lê văn Toe cũng hay đi học muộn. Cứ hôm nào nó vào lớp muộn, lớp học lại loạn tiếng còi ô tô bóp "toe, toe, toe" đón tiếp nó. Lê văn Toe cười toét chào anh em. Đồng muốn nó trả nợ, kiếm điểm, tôi đọc tên nó. Khổ thay, Lê văn Toe tịt còi ô tô. Thăng Đồng hại nó.

Đại khái đầu năm học vui thế đó. Tôi lãnh nhiệm vụ "lập bảng phong thần" cho thầy Lô trọn niên học. Nhưng mấy tháng sau tôi chán nhiệm vụ. Và thầy Lô hết muốn học trò xung phong đọc bài. Bính phở viết bài tùy bút trên bích báo nói xỏ tôi vì nó lạy tôi mà tôi vẫn bắt nó trả nợ bài thầy. Nó bảo tôi "nịnh thần". Tôi tức quá, cùng với Luyên, Côn, Lộc, thức hai đêm, gò lưng viết tờ bích báo chửi Bính phở. Tôi tả một buổi chiều đến hiệu phở nhà Bính ăn phở. Tôi sai Bính phở bung nước mắm, chanh, hạt tiêu và mắng nó dơ bẩn. Lê Huy Luyên quả quyết nước dùng hiệu phở nhà Bính nấu bằng xương trâu chết và xương chó. Nó hô hào học sinh Trần Lãm tẩy chay phở nhà Bính. Hoàng văn Lộc tả bà cô Bính vừa thái bánh phở vừa đưa tay gãi cổ và quệt dỉ mắt nên bánh dính ghét và dỉ mắt, mất vệ sinh! Tờ bích báo của chúng tôi dán cạnh bích báo của "tổ sư hoạt động" Bính phở. Cả trường đọc, cười âm ỹ. Bính phở phải lốt cả hai tờ bích báo đi. Từ đó, nó bỏ nghề bích báo.

Vui nhất năm đệ tứ vẫn là "Mr Passive Voice" tức thầy Đinh văn Triển. Ông thầy Anh văn bắt đắc dĩ này đã khiến cả lớp nản học Anh văn. Hiền như Phạm Tải, biệt hiệu dậy cảm hứng nghịch ngợm. Thầy Triển dạy cuốn *Cinquième bleu*. Đang học những bài sử Áng Lê, những bài trích từ tiểu thuyết Lorna Doone rong cuốn *Quartième beige* mà thầy Quý, thầy Huy dịch sang tiếng Việt thật bay bướm, nay trở lại học *Cinquième bleu* chán quá. Thầy Triển chú trọng văn phạm mà chỉ chú trọng... passive voice! Không giờ nào là không có cái khoản "To be cộng với past participle của verb thành passive voice". Phạm Tải đặt tên thầy Triển là To Be. Chúng tôi gọi thầy là "Mr. Passive Voice". Ông Passive Voice hay dọa cho zéro lắm. Có hôm, ông Passive Voice vừa dọa, cả lớp đã nhao nhao zéro zéro. Thầy Lô từ lớp bên chạy sang, đỏ mặt: "Cái gì mà hoa hô lạn cả lên vậy?" Chúng tôi cười bò, cười gục mặt trên bàn.

Ông Passive Voice không hề cho bài dịch tự ý ông đặt ra hay rút ở Quốc Văn Giáo Khoa Thư bắt chúng tôi dịch sang Anh văn. Ông mua những quyển bài dịch của Nguyễn Văn Lộc hay Honey và Lăng Tuyền về, lấy ra bắt chúng tôi dịch. Chúng tôi cũng mua những cuốn sách đó và chép nguyên văn. Bên lề tờ giấy nộp cho ông Passive Voice mỗi thằng vẽ một cái tủ. Ông Passive Voice quấy ra phết. Ông phê chữ "good" vào cái tủ với mười tám điểm không sửa chữ nào kể cả vài chữ Lê Huy Luyên cố tình chép sai. Một hôm, Phạm Tải "quay" ông Passive Voice:

- Thưa thầy, máy bay trực thăng là gì ạ?

- Hê li cốp tơ!

- Cái nốt ruồi là gì ạ?

- Bui ti xít pót!

- Thế con... thạch thùng là gì ạ!

Ông Passive Voice đỏ mặt:

- Zéro! Anh không học bài chỉ hỏi vợ vẫn!

Chúng tôi chán Voice Passive, chán To Be cộng với past participle và chán luôn Anh văn của thầy Triển. Giờ Anh văn trở thành giờ quấy phá hay bát phở.

Nhưng không chán yêu thầm "con đẹp quá". Nàng vẫn là niềm mơ ước chung của bốn đứa chúng tôi.. Mỗi đứa đều thầm đọc ca dao Ước nàng là quả dưa hồng. Để ta được bế, được bồng, được mang... Đàm Viết Minh thích đọc những câu thơ không rõ xuất xứ:

- Thấy gái hồng nhan bỗng chốc mà
Hỏi thăm cô ấy chưa hay đã
Ăn mặc ra phường người ở chốn
Nói năng phải lễ giống con nhà
Ước gì ta được mà ta để
Ta để đem về để nữa ta...

Tôi hỏi Minh:

- Để nữa ta.. làm gì?

Minh đáp:

- Chúng ta sẽ bàn tính sau. Có phải của riêng tao đâu.

Minh cảm khái:

- Kim Liên, em hỏi Kim Liên
Anh đưa em đến một miền yêu đương

Nếu nàng của riêng tao, tao sẽ đưa nàng đi thật xa. Tao là nhà cách mạng mà.

Minh đã vì nàng mà làm nhiều bài thơ. Còn Thịnh thì vừa sáng tác bản Chợ chiều mà lời diễn tả cô em trong chợ chiều chờ chàng trai qua lại.

Bây giờ, Thịnh thích ôm đàn lục huyền nghêu ngao Ai có về bên bến sông Tương, nhấn người duyên dáng tôi thương, mối tình tôi vẫn cô đơn... Chúng tôi cũng không thích cái trò bắn giấy thép vào nón nữ sinh của Lộc nữa. Những giờ Việt văn bỗng thích thú quá. Năm nay học Đoàn Trường Tân Thanh của Nguyễn Du và Tỳ bà hành của Bạch cơ Dị. Hôm thi đệ nhất lục cá nguyệt, thầy Đàn ra đề luận về nàng kỹ nữ trên bến Tầm Dương. Đặng Xuân Côn đã đọc ở Tiểu thuyết thứ bảy một cái tùy bút của tác giả nào đó, để tặng Nguyễn Tuân, mở đầu bằng hai câu thơ:

- Khóm trúc thêm tuôn giòng lệ cũ
Con thuyền buộc chặt mối tình già

Côn ta khen hay rồi rít. Nó xin phép thầy, về nhà xé bài tùy bút trong bộ Tiểu thuyết thứ bảy cũ kỹ, đem đến lớp ngồi chép lia lịa. Bữa bồi làm luận của chúng tôi là những cuốn sách Luận đề về... của hai ông Nguyễn Sĩ Tế và Nguyễn Duy Diễn vừa tung ra thị trường... thi cử. Chúng tôi phục hai ông này lắm. Hễ thầy cho đề luận về Nguyễn Công Trứ, chúng tôi tra cuốn Luận đề về Nguyễn Công Trứ chép vài đoạn. Và vài đoạn chép này thường bị thầy gạch bỏ. Thầy tôi biết ngay chúng tôi chép ở sách nào. Thầy không đồng quan niệm văn học với hai ông Nguyễn Sĩ Tế, Nguyễn Duy Diễn. Thầy bảo loại sách này chỉ giúp học sinh học tử. Đó là quan niệm sư

phạm của thầy. Sau này, có dịp đọc lại loại sách Luận đề về... tôi thấy mình phục thiên hạ một cách rất nhảm! Tôi còn buồn cười khi viết thơ văn của Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương bị ví như những lá số tử vi. Và mỗi ông giáo sư luận giải một kiểu như thầy đoán số. Tôi không tin rằng câu Cái nóng nung người nóng nóng ghê của Nguyễn Khuyến diễn ý dân tộc khao khát cuộc nổi dậy diệt thực dân Pháp. Tôi đã viết nhiều bài "nặng" lắm, có vẻ cách mạng lắm. Nếu chó ngáp phải ruồi, tôi được cuốc bộ vào văn học sử và nếu tôi chưa kịp chết, người ta đã vội kết luận văn tức là người và vu vạ tôi cái tội có tư tưởng cách mạng thì tôi sẽ cười bò ra. Tôi biết, khi tôi viết văn chương đao búa là lúc tôi bốc nhăng. Tôi chả có tâm hồn cách mạng tí ti ông cụ nào.

Vì thầy Đàm đọc nhiều, nhớ kỹ nên bài luận thi lục cá nguyệt của Đặng Xuân Côn chỉ được có 5 điểm gọi là điểm... chép truyện của thiên hạ. Số điểm của tôi cũng lem nhem. Nhưng tôi đã cười bò ra khi thầy khen bài của Nguyễn Minh Định mở đầu bằng câu Từ ngày bị biếm... Ôi, bài luận lời văn quê mùa quá thể. Chữ con nhà Định lại to bằng con ruồi. Thế mà, sau này, nó đậu cử nhân văn chương giáo khoa, tốt nghiệp đại học sư phạm, bằng ngôn ngữ Anh văn Oxford, bằng văn chương Mỹ-Michigan. Ái chà, thằng này bằng cấp cả đồng, kể ra không xuể. Nó học đến nỗi phải ép phổi mà chẳng biết tí "hương đêm" nào của cuộc đời. Con nhà Định có máu quân tử Tàu. Ông anh nó là lính nhảy dù Nguyễn Minh Tiến, chiến đấu cho quê hương mất một mắt, một chân, đã nhiều lần khuyên nó... tiểu nhân một ly thôi. Cho đời đỡ khổ. Nó nhìn bốn phía, chỉ thấy thầy Không thầy Mạnh.

Nó bị đời đá lên đá xuống vì "thói" quân tử. Bằng cấp đông thế, tốt nghiệp đại học sư phạm điểm cao, hạng cao, mà Định vẫn được phứt xuống Gò Công dạy học. Một năm, nó là chánh chủ khảo kỳ thi vào đệ thất, do cái sự đông bằng lớn. Ông hiệu trưởng của nó đã "hứa" tuyển một số học trò vào trường công.

Và bảo nó "thông cảm" thì sẽ được "thông cảm". Nó không nghe. Thi xong, kết quả công bố đàng hoàng, người quân tử Nguyễn Minh Định hủy bỏ cuộc thi, bắt thi lại. Dĩ nhiên, những cậu đã được ông hiệu trưởng hứa hẹn đi doong hết. Và sau đó, quân tử Định đi về... Bạc Liêu! Bỏ xử kiện, nó thua.

Người quân tử của nền giáo dục thua đau đớn. Không oán hận, nó vẫn dạy học trò tận tâm, thừa thì giờ dạy thêm hay bày trò văn nghệ, nhất định chẳng đánh bạc, la cà các quán rượu. Nguyễn Minh Định xứng đáng là học trò của thầy Lâm Hữu Bằng, Nguyễn Cao Đàm. Học đường không phải là chỗ tập ăn cắp hay âm mưu ăn cắp. Bây giờ Định được mò về Phú Lâm, dạy ở trường Mạc Đĩnh Chi. Tôi phục nó lắm. Nếu ta không thể làm quân tử, ta nên phục những người quân tử trong thiên hạ. Trường Trần Lâm không đào tạo ra những người xuất chúng nhưng đã đào tạo ra những người đầu đủ thiện lương. Trường của tôi đã có Hà Văn Ưông gửi hai cái chân xuống lòng đất quê hương, ngày ngày ngồi cô đơn trên xe, mơ chuyện lấy vợ và hồi tưởng thuở đeo lon đại úy dọc ngang khắp chiến trường. Trường của tôi có Trần Danh Môn, Đào Vũ Điển, Vũ Tiến Mẫn, Phạm Thế Ph., Đào Văn Lượng, Vũ Khắc Niệm, Bùi Thọ Ngọc vẫn vẫn đang ở các binh chủng trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Những người đó chưa đánh bóng ngôi sao của mình song đều đã làm đầy đủ bổn phận. Và tôi, tôi cũng có bổn phận nói cho họ nhớ rằng họ là học trò trường Trần Lâm.

Môn học Anh văn, Việt văn, Pháp văn đối với tôi đều vô tích sự. Tôi biết thường thức những bài thơ tình của Nguyễn Bính, Xuân Diệu từ thuở "a dua" Thịnh, yêu Lê Thùy Kim Liên. Tôi đã chép vô khối thơ và thuộc bọn. Nhờ thuộc thơ tình, ra đời tôi đỡ vất vả. Nói chuyện với con gái, không thể đem định lý Thalès, hệ thức Chales hay đường... phân giác ra được.

Chẳng lẽ bắt các em nghe cái sự tam giác quay chung quanh một trục thì biến thành cái khối!

Hay lôi cụ Cao Bá Quát bàn về vụ uống rượu tiêu sầu? Không, cần đem thơ Xuân Diệu ngâm nga các em mới cảm, mới khâm khá nổi. Món toán tửa thầy Lô, do đó, cũng vô tích sự. Thầy Lô, như tôi đã nói, có một trăm bài toán hình học với bài giải đầy đủ mà thầy sưu tầm từ những năm còn học trường Bưởi. Những bài toán này "nhà nước bảo hộ" đã dùng làm đề thi trung học ở Đông Dương. Thầy Lô ghi cả năm thi và nơi thi như Nam Vang, Vạn Tượng, Sài Gòn, Huế, Hà Nội dưới đề thi. Hoàng văn Lộc đến mượn thầy về chép hết cả bài giải. Nó nài có nghiên cứu trước, làm đi làm lại hoài cho... trúng tủ. Thầy khoái lắm và cho mượn luôn. Vậy là bài tập hình học nào Lộc cũng mười chín điểm. Nhưng hôm trả Bài tập, nó phủ linh. Vì thẳng nào điểm cao, thẳng ấy phải lên bảng chữa bài làm mẫu. Mà Lộc lại chỉ... chép bài giảng sẵn.

Đạo đó, trường mượn một anh thư ký. Anh chàng này giống hệt nhân vật Le petit chose. Chúng tôi gọi hắn là Petit chose. Hắn đã khổ sở vì chúng ôi mỗi lần vào lớp đọc thông cáo dục đóng tiền học phí và mời một lô học trò chầy học phí lên văn phòng.

Chúng tôi chơi thân với Petit chose. Các bài thi lục cá nguyệt về toán lý hóa, tôi và Lộc chỉ cần vẽ hươu vẽ vượn. Và chờ phút chót, nhét dưới bài của Lê Huy Luyến, nộp cho thầy Lô. Thầy giáo sắp bài thi cho Petit chose cất vào tủ ở văn phòng, đợi ngày thầy chấm. Nhưng thầy chưa kịp chấm, Hoàng văn Lộc đã dùng "áp lực" bắt Petit chose phải để nó rút bài của nó và tôi ra.

Chúng tôi đem về cứ các bài giải mẫu của thầy Lô mà "tương" vào bài của mình. Lại đóng khung đóng khiếc đàng hoàng, sạch sẽ lắm. Thầy Lô hài lòng. Thầy phê "giỏi" và tặng mười chín điểm. Chỉ tiếc, hôm trả bài thi, Hoàng văn Lộc và tôi cùng phủ linh. Hậu quả của sự phủ linh các giờ học là hôm nay, tôi lêu bêu ngoài cuộc đời, sống vất vưởng bằng ngòi bút của mình và không bao giờ được làm... công chức chính ngạch! Dẫu loay hoai "tham chính", chạy vạy mỗi chân, đời chỉ phát cho tí "khế ước" không thì "phủ động". Bởi vì tôi không có mẫu bằng lớn nào. Còn Hoàng Văn Lộc, bị động viên võ Thủ Đức, bỗng bùi tai nghe tiếng gọi cách mạng, đào ngũ, vào chiến khu Nam Ngãi chống ông Diệm. Bây giờ nó sắm vai trung sĩ, vai đeo máy ảnh, chạy lảng xảng dưới quyền sai phái của các xếp. Hào khí thuở học trò của nó đã chết. Tôi thương nó nhất.

Ôi, chuyện hôm nay kể ra làm chi nhỉ? Ngôi trường cũ, cái nôi êm ái của thời niên thiếu, đâu nở ru đám học trò tỉnh lý ngũ đi trong giấc mơ oan nghiệt. Tại cuộc đời, tại số phận cả. Vậy đừng trách thầy cũ, trường xưa. Hãy tự an ủi mình bằng... số tử vi và đừng quá "phẫn" làm liều hay hủy diệt thiên lương của mình, hỏi những người học tro Trần Lãm, hỏi những người học trò đã rời trường cũ, sắp rời trường cũ!

Vào những ngày giữa mùa đông chúng tôi có một tin buồn. Lê Thùy Kim Liên sắp đi lấy chồng. Nguyễn Thịnh báo tin buồn nào nề này. Tôi bỗng thấy mình lớn để thấy mình... thất tình.

- Thằng này ở Hải Phòng sang cốp Kim Liên, chúng mày ạ!

Thịnh chán nản nói. Và hỏi:

- Làm sao đây?

Làm sao bây giờ? Những giờ học không còn hứng thú nữa. Những buổi sáng chào cờ, dù Hoàng văn Lộc chỉ diễn có mỗi màn hài hước duy nhất, chúng tôi vẫn cườ khoái trá. Trò của Lộc hơi nguy hiểm. Theo lệnh của tòa tỉnh trưởng, học sinh buổi sáng làm lễ thượng quốc kỳ, học sinh buổi chiều hạ kỳ, và cả hai buổi đều phải hát bài chào cờ từ đầu đến cuối. Con nhà Lộc tranh chức kéo cờ. Hôm thì "ăn cơm tháng" ở cuột cờ, nghĩa là nó kếp cờ nhích lên tí một. Cả làng hát hết quốc cá lá cờ mới lơ lửng giữa cột. Thầy giáo và học trò đứng nghiêm vì tôi chưa hô "thôi". Lộc kéo cờ, tôi hô lệnh. Con nhà Lộc bắt cả trường chào cờ mỗi... cổ.

Tôi không thiết hồ "chào cờ, chào" và "thôi" làm hề với Lộc nữa. Bởi tại người yêu chung của chúng tôi sắp đi lấy chồng. Tôi vẫn ngồi trong lớp, tôi vẫn ăn cơm, uống nước, lên giường ngủ nhưng tâm hồn tôi gửi ở nhà ông đồng Tía hay in trên cánh buồm máu. Và khi tâm hồn tôi nằm trên cánh buồm máu, tôi bèn tái bản giấc mơ làm tướng cướp, tái bản với phần sửa đổi.

"Em Lê Thùy Kim Liên,

Ta biết em bị ông bà via bắt lấy thằng chồng xí giai kia. Em đau khổ. Em đã khóc xưng mắt. Ô, chỉ vì ta mê mãi chuyện hải hồ không về kịp, dân ông via em trăm cân vàng để ông via em cung cấp cho lũ châu văn mà tha hồ lên đồng và xin cưới em. Ta vừa cướp được một cục kim cương, ta định rở về đưa em thì em đã... sang ngang. Ta là Thủy Tinh đến muộn. Không, ta sẽ không thua thằng Sơn Tinh đâu. Ta sẽ về đúng đêm tân hôn, cho thủ hạ lên bờ, xua chúng vào nhà trai, bắt thằng chồng xí giai của em đem đi làm nô lệ. Và đôi ta sống bên nhau.. Kim Liên, em hỡi, Kim Liên, Anh đưa em tới một miền yêu đương. Đợi anh, anh lại về trong tiếng cười rộn rã, em nhé!"

Lúc mơ màng, tôi thấy mình thật vĩ đại. Bây giờ, hàng ngày chúng tôi tập trung ở nhà anh rể của Thịnh để bàn bạc tin tức "con đẹp quá" đi lấy chồng.

- Thằng rể ông đồng Tía già quá, chúng mày ạ!

- Bao nhiêu tuổi?

- Gần bằng ông đồng Tía!

- Trời ơi, sao nó lấy em của chúng ta? Phải bảo thằng Lộc cho nó một bài học đích đáng.

- Này, thằng này có vợ rồi. Em bị lấy nó làm vợ lẽ!

- Mẹ, chắc nhà nó giàu!

- Nghe nói ông đồng Tía đánh bạc thua liểng xiểng, phải bán con gái cho thằng ở Hải Phòng.

Đàm Viết Minh nghe tin-có-phần-bình-luận, thờ dài.

- Ôi, nàng bán mình chuộc tội giùm cha.. Nàng là Thúy Kiều. Còn ta, ta là Kim Trọng.

Minh chủ quan:

- Tao biết, nàng đã than thờ Đàm lang, ơi hỡi, Đàm lang. Thôi thôi, thiếp đã phụ chàng từ đây.

Tôi hung hăng:

- À, nếu vậy, ông sẽ đếch làm hải tặc nữa, ông noi gương Từ Hải. Biên thù một cõi vẫy vùng, Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo.

Đặng Xuân Côn đập bàn:

- Cần phải có vụ cháy nhà trong đêm tân hôn. Thằng xấu giai kia sẽ chạy lấy cái thân nó. Nó ích kỷ, hèn nhát. Còn tao, tao khoác bao tải tắm nước, lao vào lửa cứu em ra.

Côn hiền lành nhất trong bọn tôi. Thế mà khi yêu..."tập thể", nó hung hăng ra phết. Nguyễn Thịnh "yếm thế" hơn cả ai. Nó thờ dài:

- Nhạc sĩ Canh Thân mê nàng Ngọc Dậu, theo nàng mòn cả đường liên khu ba. Cuối cùng, chàng về Hà Nội, nàng ở lại đem tiếng hát reo rắc khắp chốn. Ôi, tao sẽ rời Thái Bình cho nàng đi lấy chồng.

Vào những ngày thất tình "tập thể" của chúng tôi, chiến trường Thái Bình đã bắt đầu khốc liệt. Đêm, ngày, giàn đại bác 105 ly đặt ở gần bờ sông, quay mặt về làng mạc phía bên kia sông, khạc đạn không ngừng. Chiến tranh sát nách chúng tôi. Chiến tranh tàn nhẫn cùng độ. Những cái chết khủng khiếp diễn đều mỗi đêm tại cầu Bo. Chúng tôi chỉ nghe đễ sợ. Mấy thanh sắt chần ở hành lang cầu đã bị bẻ cong, đủ lọt một người bị đẩy rơi xuống sông Trà Lý. Phòng nhì Pháp và thuộc hạ của ông ba Ch., tức quan ba Vương V. Ch. đã thủ tiêu hàng ngàn người nơi đây. Người lớn kể rằng: ông bà Ch. Có gã vệ sĩ uống máu người không tanh tên Tâm. Nó là người Thổ. Gã Tâm bắt tử tội há miệng rồi dùng dao găm đâm thẳng vào họng kẻ bất hạnh. Và đập xuống sông Trà Lý. Mỗi xác chết được đem về địa ngục một con dao găm. Dân chài vớt được xác chết nào có lưỡi dao đâm vô họng lút cán thì đó là "tác phẩm" của thuộc hạ của ông bà Ch. Rồi những cuộc hành quân càn quét của lính Pháp, bắt về thị xã biết bao nhiêu dân quê. Chúng tôi nhìn rõ sự khốn cùng của đồng bào mình. Nhưng mà, tất cả chỉ thoáng qua rồi trở thành xa lạ. Dân thành thị vốn ích kỷ. Chiến tranh kệ nó, mình không sao cả là được. Và dẫu có muốn làm gì cũng vô ích. Dân vùng tề, sống cá chậu, chim lồng. Thân phận mình ví như con cá nằm trên thớt. Người lớn cảm lạnh. Trẻ con... vô tư. Học trò nô đùa, nghịch ngợm. Chúng tôi lại còn yêu "tập thể" nữa. Yêu trong những tiếng đạn đại bác đêm ngày liên tiếp câu về quê hương mình.

- Bây giờ tính sao?

- Tính sao bây giờ?

Đặng Xuân Côn chợt nhớ em Hà cạnh đèn Mẫu. Nó không thích có vụ "cháy nhà trong đêm tân hôn" nữa. Nó nói:

- Em đi lấy chồng là hết. Như chó chết là hết chuyện vậy.

Đàm Viết Minh gân cổ:

- Tại sao mà ví em với chó?

Nguyễn Thịnh cũng bất bình:

- Thế ra bọn mình yêu... chó à?

Tôi cáu sườn:

- Thằng Côn có con Hà rồi, nó cóc cần em Liên đâu. Từ xưa đến nay, nó yêu em... giả vờ. Mẹ, nó chép thơ Nguyễn Xuân Huy suốt ngày ngâm cái câu Cho Hà theo đi anh.

Tôi vênh mặt nhìn Côn:

- Mà tưởng con Hà hách lả hả, Côn? Nhà em bán nước mắm, em sẽ bị nước mắm ám mùi.

Côn đỏ mặt, chối lia lịa:

- Tao..tao.. đâu thèm mê con nhà bán nước mắm. Mà chỉ được cái nước bịa. Em bán nước mắm bao giờ? Ông via em làm ở tòa tỉnh. Nhà em cho thuê cửa hàng bán nước mắm đấy chứ.

Tôi cố hạ Đặng Xuân Côn:

- Nhưng tao đã thấy em thường đứng bên cạnh chum nước mắm. Em thuê bên cửa bao giờ? Nước mắm nó ám vào người em thì mơn mớn trăm vẻ xinh ở cái khổ nào nhỉ!

Đặng Xuân Côn lý luận:

- Em chỉ đi qua mấy chum nước mắm thôi.

Tôi hỏi:

- Đi qua mỗi ngày mấy lần?

Côn chưa kịp đáp, Nguyễn Thịnh đã gắt:

- Đang bàn chuyện em Lên đi lấy chồng, chúng mày lại tương... nước mắm vào.

Đàm Viết Minh khôi hài:

- Cho nó sót sa. Mà sót sa thật. Tao tự hỏi tại sao chúng ta nữ để một thằng xấu giai từ Hải Phòng qua Thái Lộ, cuôm con gái ông đồng Tía? Chúng ta hèn thế ư? Kim Trọng hèn thế ư? Tao muốn nhờ thằng Lộc cho thằng Hải Phòng một trái quai hàm quá.

Nguyễn Thịnh xua tay:

- Không nên, âm nhạc không diễn tả các cuộc đánh nhau.

Minh sự nhớ ra:

- Ủ ờ nhỉ, thơ cũng vậy.

Vậy là "âm mưu" dùng "đồ tể" Hoàng văn Lộc "cho thằng xấu giai lấy em Kim Liên một bài học" đã bị hủy bỏ để thay bằng một "cuộc" đấu khổ âm thầm! Dĩ nhiên, vẫn là đau khổ... "tập thể". Chúng tôi âm thầm đau khổ... "tập thể" cho tới "ngày cưới em". Ôi, ngày mà tầng Hải Phòng cưới em trời lạnh như cát, mưa lê thê. Chưa một ngày mùa đông nào buồn thế. Chúng tôi không đi học. Buổi tối, bốn thằng tụ họp tại nhà anh rể Nguyễn Thịnh - cũng làm nghề phó bô tức phó chửi tức thợ may - Anh rể Thịnh cho Thịnh một căn phòng riêng. Nó đi xin pin nhà binh về nối lại thành một chuỗi pin đủ thấp một ngọn đèn năm nến. Đêm hôm ấy, pin yếu rồi, ngọn đèn vàng khè. Dưới ánh điện hiu hắt, mỗi đứa khóc một chiếc chăn viện trợ Mỹ, đưa "con đẹp quá" về nhà chồng bằng những tiếng thở dài ỏo ăo. Cứ làm như em đã yêu mình, đã thề chung tình và nếu không lấy được mình, em uống thuốc chuột hay thắt cổ tự tử ấy!

Ăn xong hai cái bánh nếp nhân đường, nóc cặn tách cà phê đen, tôi ngồi bó gối, thở ra cái giọng oán trách con gái của Nguyễn Bình:

- Một trăm con gái thời nay ấy
Đừng nói ân tình với thủy chung

Hai câu thơ này không bị ba thằng thất tình phản đối. Chúng nó gật gù, ra cái điều bị em...phụ tình thật lực. Tôi bèn nương cái hứng... trách con gái mà ngâm thêm một bài thơ mà không rõ tác giả là ai:

- Trong buồng một mẹ một cô dâu
Tôi ngược trông cô mắt đỏ ngầu
Bên ngoài thiên hạ đang vui vẻ
Cô còn nũng nịu chả đi đâu
Không đi rồi lại thấy cô đi
Nhị hĩ cô im chẳng nói gì
Rồi từ khi ấy trừ khi tết
Chẳng thấy cô về được mấy khi
Tết sau cô bế đưa con trai
Nhìn cô tôi nhắc chuyện xưa chơi
Thôi, thôi cô chả đi đâu nhĩ
Rõ khi anh này đến nhớ dai

Rồi tôi ngồi nhìn phin cà phê nhỏ giọt trên bàn của Thịnh, đọc thầm những bài thơ thất tình. Trong khi, con nhà Thịnh, con nhà Côn sáng tác nhạc; con nhà Minh làm thơ. Tiếng nước mưa từ mái gianh rơi xuống nghe buồn bã lắm. Đêm khuya, giun đé, cóc, nhái, ếch ương còn đùn lên cơ man là giọng sầu ai bi thiết. Thê thảm hơn, tiếng kèn đám ma, tiếng vợ khóc chồng, tiếng trống cơm đệm nhịp cho tiếng kèn, tiếng khóc từ nhà gần đó vọng sang. Và, tiếng đại bác câu đi... Ôi, chẳng có cảnh nào lâm ly hơn. Lại có cả tiếng cầu nhàu, tiếng xé giấy rách của ba nhà "nghệ sĩ" của tôi nữa chứ.

Đêm thật khuya, thật lạnh. Đàm Viết Minh tung chăn quàng, hân hoan:

- Xong rồi, xong rồi.

Nó bắt ba đưa tôi bu quanh nó, nghe nó được mấy câu thơ đặc ý nhất:

- Đêm nay em uống rượu tân hôn
Men ngọt dân lên ủ tận hồn
Em ơi ngừng lại trong giây lát
Nhận giúp lòng anh nửa chiếc hôn

Bài thơ của Đàm Viết Minh mở đầu bằng câu:

- Ai đã mang theo giấc mộng vàng

Và những câu tiếp, vắn vò là lữ làng, sang ngang loạn cả lên. Nghe nó đọc, nó ngâm, nó sứt xoa chán, tôi nói:

- Không ổn.

Minh hỏi:

- Không ổn ở chỗ nào?

Tôi lắc đầu:

- Ở chỗ nhận giúp lòng anh. Như thế là một mình mày yêu em à? Mày khôn quá.

Côn vuốt mặt:

- Ủ, đúng. Tao muốn sửa thành nhận giúp bốn anh bốn chiếc hôn đi.

Minh bĩu môi:

- Thơ thế ai người nỡ! Thiếu nhạc điệu.

Tôi nói:

- Chỉ cần đổi "anh" thành "ta" thôi. Ta là chúng ta. Mỗi đứa hôn em một ly ông lão đủ góp nên... nửa chiếc hôn rồi.

Tất cả đồng ý. Minh ngồi chép lại bài thơ thật đẹp. Một tiếng sau, Thịnh khoe sáng tác:

- Tập hát bài của tao đi!

Nó vẫn khác hẳn, ôm lục huyền cầm, búng nhẹ và hát khẽ:

- Muộn rồi khi chiều êm nắng
Nhớ em suốt lệ sầu tuôn
Anh nhớ dáng em mái tóc huyền
Bởi vì đâu duyên tơ đau thương
Bên lều tranh ai mang em đi
Khi về con đò sang ngang
Mình về mình nhớ ta chẳng
Ta về ta nhớ hàm răng mình cười...

Tiếng đàn lục huyền nghe trầm buồn làm sao! Bài ca thật hay bấy giờ và cả bây giờ dù lời ca ngây ngô. Hát qua một lần, Thịnh bảo chúng tôi tập cho thuộc. Tôi thắc mắc:

- Thằng xấu giai Hải Phòng mang em đi chứ ai mang em đi. Mà nó mang em đi bằng ô tô không đi đò. Đồi tí ti được chẳng?

Không đứa nào đồng ý. Và chúng tôi tập hát bản Lữ làng của Nguyễn Thịnh. Sau đó, học thuộc bài thơ Võ mộng của Đàm Việt Minh. Đặng Xuân Côn xé bản nhạc dang dở của nó. Khi đã thuộc thơ, nhạc rồi, chúng tôi bật diêm, đốt thi phẩm và nhạc phẩm sáng tác trong đêm buồn nhất một ời người đi. Gọi là gửi chút tình cho người tình chung - chung nhau đó - Lê Thùy Kim Liên.

Ngọn lửa cháy. Ngọn lửa của bốn tấm lòng bốn đứa yêu một mối tình "tập thể" đã cháy lóe lên trong khoảnh khắc. Rồi tắt ngóm.

Đúng lúc pin của Thịnh hết. Ngọn đèn năm nến vốn đã vàng khè, bây giờ, chỉ còn là sợi giây đỏ cam. Bóng tối thê lương đã phủ trùm hồn chúng tôi. Tôi tự hỏi, chẳng biết người nữ tỳ của

nàng Kiều Nguyệt Nga có nghe tiếng trái tim thổn thức của "thi sĩ" Đàm Viết Minh mà... Em ơi, ngừng lại trong giây lát, Nhận giúp lòng anh nửa chiếc hôn chẳng? Chúng tôi lên giường ngủ. Thơ Huy Cận, hôm nay, mới diễn tả đúng tâm trạng chúng tôi: Ôi, rét đêm nay mấy học trò...

Nhưng nằm nghe mưa, buồn lắm. Đêm mưa làm nhớ không gian. Lòng run thêm lạnh nỗi hàn bao la, Tai nươn nước giọt mái nhà, Nghe trời nằng nặng, nghe ta buồn buồn...Nên, nằm chưa ấm chiếu, chúng tôi đã lồm cồm bò dậy, thắp đèn dầu hỏa, hợp ca bản nhạc thất tình của Nguyễn Thịnh và ngâm khế bài thơ tuyệt vọng của Đàm Viết Minh. Ôi, tôi đã không thể làm tướng cướp nổi. Thừa thầy Trịnh Đình Rư, giá lời tiên tri của thầy đúng và có giá trị như lời nguyện của bà tiên độc địa trong cổ tích Công Chúa ngủ trong rừng, con đã trở thành tướng cướp. Vâng, con muốn trở thành hải tặc để, thừa thầy, đêm nay con trương cánh buồm máu, từ biển vào cửa sông Trà Lý, bắt thuộc hạ chèo gáp rút về bến Bo và đổ bộ lên thị xã, đông thẳng tới nhà ông đồng Tía, bắt nàng Lê Thùy Kim Liên ra đi cùng con sống cuộc đời tang bồng hồ hải. Tôi muốn hét lớn: "Ta muốn làm tướng cướp đường biển, ta muốn làm hải tặc"! Song tôi không hét được. Cổ họng tôi vướng víu cái gì đó. Và dưới ánh đèn dầu hỏa tôi thấy hai giọt nước của Đàm Viết Minh đọng ở đuôi mắt. Có lẽ, Minh đã yêu Kim Liên nhiều nhất. Tình của thi sĩ vẫn thiết tha hơn.

Bốn chúng tôi ngồi bó gối, khoác chăn đơn nghe mưa rơi tí tách, nghe tiếng đại bác cầu đi và nổ ì ầm từ những miền xa sau khi Thịnh đã dựa cây lục huyền cầm Y pha nho vào xó nhà. Đêm không thích sáng. Đêm dài bao la. Nỗi buồn của tôi cũng bao la như đêm dài. Tôi biết buồn vì con gái từ đêm hôm đó. Và từ đêm hôm đó, tôi thấy khung trời êm cho những giấc mơ của tôi. Đưa bàn tay xoa cằm, mới rõ, cằm mình đã tua tủa những sợi râu. A, cuộc đời, cuộc tình đã cắm chông lên cằm mình.

Mùa đông buồn thảm đã qua đi. Người nữ tỳ của nàng Kiều Nguyệt Nga về Hải Phòng với thằng chồng xấu giai. Tình ly, dưới mắt tôi, như một cái bình pha lê không có hoa để cắm. Người ta ngắt mất bông hoa Lê Thùy Kim Liên rồi. Tôi chẳng muốn qua nhà ông đồng Tía nữa. Ông đồng Tía vẫn ham đồng bóng. Thấy kệ ông vì con gái ông trót... lỗi hẹn cùng chúng tôi! Mình về mình nhớ ta chẳng, Ta về ta nhớ hàm răng mình cười. Cha chả, hai câu ca dao này, phổ vào nhạc của Nguyễn Thịnh, hát hoài mà cứ thấm thía. Thấm thía đến nỗi quên cả xuân sang, tết đến dù xác pháo ngập đầy thị xã.

Giữa tháng giêng, Thịnh và Minh lên Hà Nội học. Chúng tôi ngồi trên xe ô tô của ông Lê Văn Định, theo hai nhà "nghệ sĩ" tới tận bến đò Tân Độ. Nguyễn Thịnh ném cục đá xuống sông Hồng, thề không bao giờ trở lại Thái Bình nữa. Còn Đàm Viết Minh dọa đổ cử nhân văn chương mới hồi hương. Chiếc phà chở hai lãng tử mà hai trái tim vừa bị mũi tên ái tình xuyên thủng, sang bên kia sông. Ôi, bãi sông Hồng sao bao la và bờ sông Hồng sao xa xôi thế! Chúng tôi chờ xe ô tô quay đầu, mang mình về với nỗi buồn rã tên tuổi. May là sắp thi cử, chúng tôi tìm quên "con đẹp quá" trong sách vở. Nhưng chữ nghĩa chập chờn. Đặng Xuân Côn đem bài vào đèn Mẫu học để được "liếc" em Hà, em Cẩm Hà. Tôi đoán rằng con nhà Côn muốn phân chất xem nước mắm có khả năng tiêu diệt tình yêu không. Riêng tôi, tôi mong ngày hội đèn Mẫu, huy vọng kiếm một "con đẹp quá" thứ hai để... yêu riêng, yêu "cá nhân".

Ngôi trường của tôi không giống "con đẹp quá". Nó ở mãi thị xã, chung tình muôn thuở cùng học trò. chỉ có học trò phụ bạc trường học. Mỗi người học trò rời trường, đều đem theo ít nhiều tình yêu. Trường cho học trò tình yêu và tương tư. Học trò không cho lại trường gì cả. Trường ngâm thơ Xuân Diệu cho rất nhiều nhưng nhận chẳng bao nhiêu. Khi bị "con đẹp quá" bỏ rơi, đi lấy chồng, tôi về yêu trường lớp. Và tôi được an ủi, buốt ve, chiều chuộng. Tôi lại nhét thêm vào ký ức đầy áp kỷ niệm.

Kỷ niệm của trường Trần Lãm, ngôi trường nay đã trở thành trường cũ. Có ai kể hết kỷ niệm trường xưa lớp cũ của mình không nhỉ? Không, chả nên kể hết. Phải dành dụm chứ. Và tôi cũng vậy, tôi không kể hết chuyện trường cũ đâu. Tôi sợ kể hết, tôi chẳng còn gì kể thêm mỗi lần có người muốn tôi nhớ về trường cũ. Và tôi đứng ở đây...

(Viết tại Phú Nhuận, cuối năm Mậu Thân)

Trợ học về quê ăn Tết

Tháng ngày còn làm học trò xa nhà ở trọ, chỉ một lần tôi về quê ăn tết. Lần đó, vào năm một nghìn chín trăm năm mươi hai. Thấm thoát đã hai mươi năm! Hai mươi năm vồ pháo trong cuộc đời đầy đặc u buồn, ngộ nhận, tôi có thể đếm được những vết roi hằn in trên thân thể. Một thoáng suy nghĩ, không rõ lúc nào, tôi chợt nhận rằng, muốn xóa bỏ những vết thù hận, ta không thể sống cằn cỗi với hiện tại úa héo mà phải vượt ve hồi tưởng cho nó đưa mình trở về dĩ vãng tươi non. Bằng một chuyến xe êm đềm. Chuyến xe *Con Voi* bến Hà Nội - Thái Bình, chẳng hạn. Với riêng tôi.

Năm nay, Sài Gòn lạnh từ tháng một. Cái lạnh kéo dài bắt thềm yêu, thềm có người yêu khóa vai nhau đi trên con đường nhỏ khi chiều xuống. Tháng một lạnh cho hồi tưởng ươn ướt mưa xanh thương nhớ giăng kín một bến xe cuối tháng chạp. Tết ở đây. Cửa đám nhân loại học trò tỉnh lý lên Hà Nội trợ học về quê ăn Tết. Hai mươi bảy là đã trễ, xe *Con Voi* của ông Lê Văn Định no khách học trò. Bến xe như một thế giới vừa nghe tin đình chiến dù chiến tranh đang tiếp diễn khốc liệt. Đoạn Phủ Lý - Nam Định hứa hẹn những trái mìn sắp nổ. Chồng gọng, giò bốn bánh óan hận trời cao hay nằm nghiêng dưới ruộng là những xác xe ăn mìn. Xe chết vẫn nhớ đường dài. Đường thủy không nhiều dấu vết đe dọa nhưng tàu chạy trên sông Hồng chậm quá. Tưởng chừng nó không muốn tới bến bờ. Mà về tàu thủy phải ghé trọ Nam Định một đêm, sáng sớm đáp xe ra bến đò Tân Đệ sang sông rồi lại đáp xe về nhà, phiền phức kèn càng. Chi bằng đi xe suốt. Tôi về quê ăn tết từ hôm hai mươi tám. Chần chừ mãi. Tiếc rẻ mãi. Bỏ Hàng Đào, Hàng Đường, Hàng Bạc, Hàng Gai về với thị xã còn ngổn ngang tường xiêu mái đổ của một thời tiêu thổ kháng chiến. Ngồi trên xe, cách nhà non trăm cây số ngàn đã hình dung thấy cảnh tượng êm đềm buổi tối. Xâu tràng hạt biếu bà nội. Bà ngoại rụng hết răng rồi, biếu bà cái cối giã trầu mạ đồng vàng ửng, chắc bà mừng lắm. Còn vô số truyện cổ tích bằng thơ, đêm ba mươi đọc cho bà nội nghe để bà thuộc bà kể cho các cháu nhỏ của bà. Tượng Phật Bà Quán Âm biếu mẹ. Mẹ sẽ bày ở bàn thờ. Càn lạp xường Đông Hưng Viên biếu bố. Bố sẽ khen con bố có hiếu. Đôi guốc cao gót cho em gái. Cuốn *Máy vẫn tươi sáng* cho em trai. Em gái khua guốc rộn ràng. Em trai đọc thơ Trần Trung Phương thích thú. Quyển học bạ đưa bố coi. Bố thấy đứng hạng khá, bố sẽ quên vất vả kiếm tiền nuôi con trợ học xa. Mẹ ngắm con bảo: Nó cao lớn, hơi gầy, con học in ít thôi. Bữa cơm ngon miệng. Đĩa chả rươi đầy, các em nhường anh đó. Nồi thịt nấu đông mai ta ăn. Dưa chua rồi, con ạ! Kể ở xa về được chiều đái đón tiếp như khách quý.

Trên một chuyến xe cuối năm, ngàn vạn thương yêu nặng trĩu. Người bạn ngồi cạnh chỉ lo chiếc lư đồng xếp trên mũi xút sát. Anh bạn chắc đã dậy thật sớm, cuộc bộ rông rã mấy tháng, nhịn quà sáng, nhịn xi nê, dành dụm tiền xe điện, tiền quà, tiền tiêu vặt mua bộ lư đồng về quê ăn Tết. Nhiều bạn tay xách những chiếc bóng bì và những xâu tôm he đem về quê nấu cỗ cúng ông bà. Nhiều bạn khệ nệ ôm những bó hương đen dài. Không một người xa nhà nào khi trở về là không mang niềm vui. Học trò trợ học xa nhà về quê ăn Tết giống hệt những đứa bé đi ăn cỗ, lấy phần gói lá đem về. Một nắm xôi gấc. Một miếng thịt mỡ. Chẳng là cái gì. Chỉ là niềm vui. Niềm vui phải xan xẻ cho mọi người. Hà Nội vui không tả được. Đem chút ít hương vị Hà Nội về quê. Bánh mì nào có thiếu ở Long Xuyên, Vĩnh Long, Sa Đéc, Cà Mau. Nhưng lên Sài Gòn phải mua về mấy ổ bánh mì. Thoạt nhìn thì ngờ ngẩn, buồn cười. Suy nghĩ mới

cảm động , thắm thía. hãy đến những bến xe cuối năm cận Tết mà xem ! Tết ở đó. Người bạn rất thân không kịp về chuyến xe hai mươi tám , dặn dò : Nói với bố mẹ tôi , thế nào tôi cũng về . Anh ta đứng dưới cửa xe tự lúc xe chưa nổ máy tới lúc xe rời bến . Đôi mắt buồn thiu . Người bạn lỡ tiêu hết tiền , không có cân lạp xường biểu bố , không có học bạ trình mẹ . Những người khác cũng vậy thôi . Hoặc ham mê phồn hoa , hoặc theo đuổi bạn tình , quên khói hương đoàn tụ quê nhà . Tội nghiệp họ , ngày đó , hai mươi năm cũ , ngồi trên xe hàng về quê ăn tết , tôi đã không hình dung thấy cảnh tượng êm đềm buổi tối . Năm hết tết đến , nhà trọ vắng vẻ , ở lại chán chết nên phải về quê . Thế thôi . Nếu tôi hiểu, cuộc đời như cuộc đời tôi đang sống , tôi đã về quê ăn Tết , hằng năm , những ngày tháng tôi còn làm học trò xa nhà ở trọ. Niềm rung động chỉ thật sự đến với tôi khi tôi hồi tưởng những mảnh vụn vật tầm thường đã thoáng qua đời mình. Kỷ niệm không màu mè. Như vàng không óng ánh. Cái gì óng ánh không phải là vàng. Cái gì màu mè, thêu dệt không phải là kỷ niệm. Ta đã bắt gặp cơ man những hình ảnh tầm thường trong đời sống. Những hình ảnh chết của hiện tại. Những hình ảnh vụn dại và hèn mọn. Sẽ sống dậy ở một tương lai xa. Sống dậy huy hoàng, rực rỡ bằng hồi tưởng của ta. Và ta sẵn sàng mím nụ cười hay nhỏ một giọt nước mắt . Bằng hồi tưởng , ta dễ dàng xúc động , bao la khoan hồng. Thì ngay những vết roi tàn nhẫn đã quất nát đời ta , ta vẫn thừa chân thành cảm ơn chúng nó ! Những vết roi và cả những kẻ thích quất roi chẳng bao giờ biết hồi tưởng. Hiện tại chúng nó là nhảy múa trên đau khổ , tương lai của chúng nó sẽ là cô độc như những con chó hoang sợ pháo tết , chạy cúp đuôi sợ hãi thù hận tìm kiếm.

Cuộc đời là những nuối tiếc dài lê thê . Đến một tuổi nào , ta có thể đếm được từng nuối tiếc của mình . Riêng tôi , nuối tiếc đầu tiên là chỉ một lần về quê ăn tết tháng ngày làm học trò xa nhà ở trọ . Hồi tưởng bắt phát khóc . Năm sau , bến xe Hà Nội - Thái Bình y nguyên cảnh cũ . Mình tôi thay đổi . Tôi tiễn bạn về quê ăn tết từ hai mươi ba tháng chạp . Cũng đứng tự lúc xe chưa mở máy . Rồi xe rời bến , dặn dò : Nói giùm bố mẹ tôi , mai tôi về . Cuối năm ngày ngắn cụt cớn . *Ngày tháng mười chưa cười đã tối* . Hai mươi bốn . Hai mươi năm . Hai mươi sáu . Hai mươi bảy . Hai mươi tám . Hai mươi chín . Ba mươi . Ta sẽ bắt chước Hàn Mặc Tử , ba mươi về nhà . Ta xuống xe ở ngã tư Vũ Tiên . Bố mẹ ta đón chuyến xe tất niên không thấy ta , buồn bã trở về . Tối mịt , ta gõ cửa . Hẳn bố mẹ ta các em ta mừng mừng tủi tủi . Nhưng ta đã đánh lừa ngay cả chính ta . Phồn hoa dạy ta nói dối . Ta chạy theo cám dỗ mới, quên chất tình thương lên một chuyến xe tất niên và ta tự an ủi ta . Thế này . Thế nọ . Hồi tưởng mới thương mình đã làm vụt mất bao nhiêu kỷ niệm tươi son . Tết ở đây . Tết với tôi , chỉ ở đây , ở bến xe Hà Nội Thái Bình tháng ngày còn làm học trò xa nhà ở trọ .

Nhớ đạo phiêu bạt tận Nha Trang , kèm học đám con nít , tết nhất thần thờ chẳng biết nên về đâu . Bà chủ ân cần : Cậu ở lại ăn tết với các cháu . Da, tôi phải về . Về muộn cho mong đợi vàng ừng . Đêm ba mươi , xách hành lý ra ga , uể oải bước lên tàu . Chiếc tàu trống vắng . Lòng mình trống vắng , dựa lưng vào thành tàu ngủ một giấc . Xuân sang lúc nào chả hay . Chỉ nghe bánh sát nghiền trên đường rầy . Bỗng hồi tưởng chiếc xe *Con Voi* hai mươi năm cũ . Ôi, không có mái nhà tìm về ăn tết , buồn biết bao nhiêu ! Sáng bừng mắt dậy , con tàu đã nằm yên ở ga Sài Gòn . Không có mái nhà tìm về , đành ngày chui vào rạp chiếu bóng Long Thuận , đêm ngủ đỡ hiên ga , gói đầu trên hành lý , chọn vì sao xa nhất lung linh mà tưởng quê nhà đang đón tết . Tháng giêng không ngon . Tháng giêng đắng chát . Cặp môi không gòn . Cặp môi rất xa . Cái tầm thường năm xưa là cái thèm khát hôm nay . Đời lỡ trớn . Dĩ vãng thiếu hụt . Hiện tại ngắc ngoải . Tương lai chết tốt . Đó là đời tôi ăn tết xa nhà dưới hiên ga xe lửa Sài Gòn , trong rạp chiếu bóng thường trực Long Thuận . Ra giêng - mới dăm bữa về quê - trở lại Nha Trang . Bà chủ hỏi : Cậu ăn tết vui chứ ? Bắt đầu học thói khinh bạc : Thừa nhân gian toàn lủ mất trắng , vui với ai !

Không được làm học trò xa nhà trọ học về quê ăn tết , không gợn một chút rung động xem thiên hạ đón xuân , tôi biết lòng tôi đã chết . Đã đi xa khó thể trở về . Đã vụt thả khó thể níu kéo . Xuân Diệu nói đúng . Trời đất còn , ta không còn . Bởi vì tuổi trẻ của ta không có hai lần xanh thắm trong cuộc đời ưu phiền khốn khó . Rốt cuộc , ta lại đi tìm ta đã mất . Rốt cuộc , ta

lại nương nhờ hồi tưởng mà tìm kiếm chút ít xao xuyến bứt ròi . Bến xe xưa đã nhạt nhòa . Chuyến xe xưa đã chìm khuất . Ngọn đèn sum họp cuối năm đã tắt lụi . Niềm thiếu của tôi đã kết trái sầu . Tết nhất là bóng đêm ướt sương lạnh . Tôi thật sự không có tết nữa . Thật sự không còn nao nức mong đợi mùa xuân . Người bạn trẻ của tôi ơi ! Người bạn trẻ đang làm học trò xa nhà trọ học của tôi ơi ! Năm nay bạn về quê ăn tết nhé ! Tôi mừng tượng bạn ngồi trên xe tính nhẩm niềm vui . Hãy về quê ăn tết đều đều . Cho tôi theo với . Bằng giọt nước mắt hồi tưởng .

Cái điều

Mai nằm sấp trên chõng tre, say mê dở từng trang cuốn *Quốc văn Giáo khoa Thư* lớp dự bị. Hữu đang ngồi trông hàng. Bây giờ là mùa hạ. Nhạc ve ran ran sâu và ở giàn thiên lý, hoa đã trĩu xuống từng chùm thơm dịu dịu. Dưới nước, họ hàng nhà gong vó thi nhau bơi ngược dòng. Cây sung ngã mình ra gần nửa khúc sông, quả chín đỏ ối, rơi lổm bổm như như muốn dụ dỗ những con cá đói mồi. Tiếng sáo vi vu, lơ lửng trong bầu trời xanh, làm tăng thêm nỗi buồn thôn dã.

Dạo này, Mai lớn vượt lên như mấy cây đu đủ ngoài bến đò. Tóc con bé xanh mượt, đôi mắt tròn đen lay láy. Nó thuộc lòng nhiều bài tập đọc, đã làm hết phần câu hỏi, ứng dụng... Thỉnh thoảng, nó còn vẽ lại từng bức tranh nhỏ nhỏ trên đầu trang sách như bức *Chỗ quê hương là đẹp hơn cả*, họa hình người đeo tay nải đội khăn xếp mặc áo dài, đứng cạnh bờ tường đất nứt lổ với bụi tre thưa, với mảnh vườn còm cõi, với bạn bè thăm hỏi chuyện du sơn du thủy; bức *Bệnh chó dại* họa hình thằng Canh chặn bò, bị chó cắn, bố nó phải chở nó đến bệnh viện Pasteur...

Nghĩ tới lúc Mai đứng ngắm bọn mục đồng cho trâu về chuồng rồi cảm hứng đọc bài *Chăn trâu*, Hữu bật cười. Em nó ngạc nhiên:

- Anh cười em đấy hở, anh ?
- Đâu nào.
- Anh nói dối, anh cười em. Trông em buồn cười, hở ?
- Thật mà, anh chả cười em đâu.
- Thế anh cười cái gì ?
- Anh cười cái ông tác giả.
- Sao lại cười "ông" tác giả ?
- Vì ông ấy đặt bài *Chăn trâu*.
- Hể ai đặt bài học thì người ấy là tác giả hở, anh ?
- Ừ.
- Ai dạy anh vậy ?

- Chú Nghị.

Mai nheo mắt cười, đôi má con bé lúm đồng tiền, xinh xinh đáng để.

- Thích nhỉ, em cũng là tác giả anh Hữu nhỉ ?

Hữu bốn cột :

- Em ấy à ?

- Chứ còn ai nữa !

- Em đã làm được bài nào, kể anh nghe đi !

Mai ngồi nhồm dậy, con bé xòe bàn tay ra, đặt ngón cái vào đốt dưới ngón út, tính toán :

- Ê, anh quên rồi à ? Này nhé, em tả con trâu là một, con chó là hai, cây đa là...

Hữu xích lại gần em, đặt đôi tay nham nhở mặt tre vói lên mái tóc mà gió bển òa thổi rối tung của Mai. Cử chỉ thân ái bất chợt ấy khiến em nó ngỡ ngác. Con bé hỏi :

- Em nói sai hử, em không là tác giả hử, anh ?

- Em mới tập làm văn, trả lời câu hỏi. Chú Nghị nói giỏi lắm mới thành tác giả.

Mai thè lưỡi thán phục. Giấy lát, nó tỏ vẻ nghi ngờ :

- Tác giả giỏi sao anh dám cười ông ấy ?

- À... à... tại ông ấy bảo chặn trâu sừng.

- Ủ nhỉ, chặn trâu khổ thì có anh nhỉ ? Thế tác giả không giỏi nữa hử anh ?

- Giỏi chứ.

- Ông ấy nói sai mà anh ?

- Ủ, sai vì ông ấy chưa phải chặn trâu.

Im lặng, một lúc sau, Mai nói :

- Quyền này có bài em ghét nhất, đó anh biết bài nào ?

- Bài *Mấy lời khuyên về vệ sinh*.

- Sai.

- Bài *Chơi đùa không phải là vô ích*

- Sai nốt, anh chịu chưa ?

- Anh chịu.
- Em đọc anh nghe nhé !
- Đọc khe khẽ thôi, kẻo mẹ thức giấc.

Mai nâng quyển sách vừa tầm mắt, đoạn nó đọc :

<< Ông tôi.

Ông tôi năm nay đã ngoài sáu mươi tuổi. Đầu râu tóc bạc, da đã nhăn, má đã lõm, lưng đã còng, đi đâu phải chống gậy. Ông tôi không làm việc nặng nhọc nữa. Thường ông tôi ở nhà coi sóc cha mẹ tôi và dạy bảo chúng tôi. Thỉnh thoảng, ông tôi kể chuyện cổ tích cho chúng tôi nghe... Chúng tôi lấy làm thích thú lắm. Những khi đi học về, tôi hay đem chuyện nhà trường nói cho ông tôi nghe. Ông tôi lại nhân đấy mà giảng giải cho anh em tôi học được nhiều điều khác nữa.

Tôi yêu ông tôi lắm >>.

Dứt bài, Mai buông quyển sách rơi xuống đất. Giọng nó buồn buồn :

- Ông chúng nó tốt quá anh nhỉ ?
- Ừ.
- Tại sao ông chúng mình không kể chuyện cổ tích hờ, anh ?
- Chắc ông ghét anh em mình.
- Tại sao ông ghét ?
- Chắc mẹ con mình nghèo.
- Tại sao qua nhà ông, chúng mình run cuống cuống ?
- Chắc anh em mình mồ côi.

Mai nín thinh. Đôi mắt con bé hoe đỏ và đôi mắt Hữu, những giọt nước mắt cũng sắp sửa tuôn trào.

Hữu bỗng hỏi hận vì trót khơi nỗi buồn cố hữu của gia đình với em. Rồi chẳng muốn ôm lấy nhau mà khóc như mỗi bận, nó cố gắng khô hài:

- Em có biết tại sao đầu ông ngoai trọc tều như cái bình vôi không ?
- Chắc ông ác ?
- Đúng.
- Ông không có râu anh ạ ! Ông còn sống lâu lắm, em ghét ông ghê.

Hữu phá ra cười. Mai cười theo, thích thú. Nhưng sau đó, Hữu thấy má nó ươn ướt. Nó sợ em nó hay nên vội lắng sang chuyện cái điều.

- Anh định làm điều cánh thoi Mai ạ !

- Điều cánh thoi là gì ?

- Là hình nó giống hình con thoi ở khung cửi ấy.

- Thế điều cánh cóc ?

- Điều cánh cóc giống hình con cóc bay.

- Thế điều cánh phản, điều bì ?

- Điều bì to bằng ba gian nhà, trẻ con chơi sao được.

- Thật hở, anh ?

- Em mó vào dây thì nó lôi em lên gò.

- Anh chỉ dọa em.

- Chả tin, chiều nay ông xã Thân thả điều bì em ra bãi mà xem. Nó bỏ xuống cứ gọi là võ sọ.

- Eo ơi, em thèm vào chơi điều bì.

- Vậy ngủ đi, chút nữa vót xong khung, anh gọi dậy.

Mai lại ngoan ngoãn nằm xuống chõng. Đôi mắt con bé khép kín và hơi thở đều đều nương giấc nó ngủ.

Buổi trưa nhà quê vắng vẻ. Sự tĩnh mịch này đã quá quen thuộc đối với Hữu. Dường như, nó đã lớn, đã biết chịu đựng. Nó nhìn Mai ngủ, bất giác thấy ghen ngào.

Ba bốn hôm liền, Hữu để tâm vào việc làm điều. Thoạt đầu, nó vác dao rựa ra bụi, chặt khúc tre cộc. Tre cộc thì già và dẻo, dễ uốn. Thằng Vọng bảo nó thế. Nó ngồi chặt tre thành những thanh nhỏ rồi lấy dao vót. Chẻ chán, vót chán cũng vẫn chưa được. Hai bàn tay nó xước xác nhiều vết dao xuyết đứt. Mấy ngón bên phải, dao cứa sâu máu chảy đỏ lòe. Lòng bàn tay, ở dưới ngón, nhiều chỗ mọng nước. Mẹ nó mắng nó. Mẹ nó xé vải áo cũ, rịt thuốc lào vào vết thương, buộc lại. Mẹ nó cấm nó nghịch. Nhưng mỗi buổi chiều, tiếng sáo điều nổi lên vang lừng cả bầu trời thôn dã và từng bọn người, lớn thì thả điều lớn, nhỏ thì thả điều nhỏ ở bãi trống khiến lòng Hữu xốn xang khó tả. Nó quên cả lời mẹ dặn, cả những ngón tay rịt thuốc lào, hý hoáy chặt tre, vót khung điều. Đến nỗi, bữa ăn không nhớ, Mai phải gọi.

Hữu thường trốn Mai, tìm nơi nào thật kín, cặm cụi làm. Vì em nó hay hỏi vợ vẫn nên nó hay bị hồng. Hôm qua, vừa vót nhẵn xong bộ khung, Mai tới phá đám.

- Sao anh lại vót bằng mảnh chai ?

- Mảnh chai dễ vỡ mà có lỡ tay cũng không bị lẹm nhiều.
- Anh nói dối, tay anh đứt, anh sợ dao thì có. Nếu anh sợ, để em vót hộ nhé ?
- Em làm hỏng mất.
- Không, em vót tài lắm mà, cho em vót anh nhé ?

Hữu ngần ngừ. Em nó vội lấy dao, giằng cái nan trong tay nó. Con Mai giằng mạnh quá. Cái nan gãy. Hữu định trách em song thấy mặt em buồn thiu ra đáng hối hận, nên nó gượng cười, an ủi em :

- Tre này xấu quá em ạ ! Vừa đục đã gãy thì chịu sao nổi gió to. Anh phải kiếm khúc tre khác mới được.

Vậy là mất thêm nửa buổi. Hôm nay khung điều đã hoàn thành. Mai ngồi im xem anh lấy dây buộc vào giữa mỗi chiếc nan, cân nặng nhẹ. Hễ bên nào nặng, Hữu lại cầm miếng thủy tinh vót bớt đi cho tới khi hai bên bằng nhau. Xong, nó buộc cái khung ở giữa hai nan. Rồi mới gò thành hình cái điều con thoi. Anh em thằng Hữu tin chắc nó sẽ lên cao ghê lắm. Mai vẫn ngồi im thin thít. Con bé muốn hỏi nhưng sợ tội hôm qua nên đành bậm bực. Mắt nó long lanh nỗi vui. Hữu đưa cái khung, tác phẩm vĩ đại của nó lên, ngắm nghía.

- Đẹp không ?
- Đẹp.
- Điều cánh thoi đấy.
- Điều của anh có đuôi không ?
- Không.
- Em thấy thằng Vọng thả điều có đuôi cơ mà ?
- À, điều của nó là điều cánh cốc.
- Sao anh không làm điều cánh cốc ?
- Tại anh không biết làm.
- Sao anh không biết làm ?
- Tại thằng Vọng chỉ dạy anh làm điều cánh thoi.
- Thế hở, nó tội nhỉ, anh nhỉ ?
- Ừ.
- Điều anh có sáo không ?
- Không.

- Sao không có sáo ?

- Tại điều của anh bé. Nếu nó nhẹ đầu thì anh buộc cái vè cho nó kêu ve ve...

- Sao biết nó nhẹ đầu ?

- Thằng Vọng bảo lúc thả điều nó buộc lèo, nặng đầu hay nhẹ đầu nó chữa hộ. Sang năm anh làm điều bo.

- Điều bo hình thế nào hở, anh ?

- Điều bo kêu bo bo, điều bì kêu bì bì...

Hữu nghe tiếng sáo mà đặt tên điều, em nó hỏi nó cứ trả lời bừa. Mai ngớ ngẩn tin là thật. Con bé giục anh làm nhanh để chiều chiều khi mặt trời chui dưới bụi tre thì đem điều ra bãi thả. Cái điều, tự nhiên, hứa hẹn với anh em thằng Hữu bao nỗi vui mừng sau chuỗi ngày tẻ nhạt ở bến đò quê ngoại.

Khung điều tươm tất, thằng Vọng gật đầu khen đẹp. Như thế, Hữu có thể yên tâm phát giấy. Mẹ Hữu máng nó lấy lệ rồi cũng mở hòm cho nó quyền sách thuốc của cha nó để nó phát điều. Hữu đem bún phết vào khung điều, xé giấy thành từng mảnh phát. Song cuốn sách thuốc của cha nó cũ quá, giấy lại mỏng, sợ không chịu được sức gió nên thằng Vọng xúi Hữu xin tiền mẹ mua giấy bản mới. Nó máng Hữu ngu, phát điều phải phát bằng nhựa sung. Mẹ Hữu đi chợ mua giấy ngay. Mẹ kiếm vỏ trai cho anh đựng nhựa.

Những cây sung gần Hữu cao lắm, nó sợ không dám trèo. Mai bàn tới ông ngoại xin vì cây sung ở nhà ông thấp lè tè. Anh em thằng Hữu vác dao, vác vỏ trai vào nhà ông. Ông nó đi vắng, các cậu mợ đều đi làm cả. Hữu ngại ngần toan bỏ về, rồi nghĩ ông có biết cũng chả sao. Mai đứng trên cầu ao. Hữu lội xuống nước chặt mấy nhát vỏ thân cây. Xong, hứng vỏ trai đợi cho nhựa chảy đầy. Anh em nó mang nhựa ra ngõ, đang vui vẻ cười nói thì cậu chúng nó ngoài ngõ xăm xăm bước tới. Cậu hỏi chúng nó vào nhà làm gì. Hữu trả lời xin nhựa sung về nhà phát điều. Cậu nó cấm chỉ từ nay không được lai vãng gần khu nhà cậu. Ngay lúc đó, bọn trẻ con ở đầu ờ ra. Anh em thằng Hữu sợ bị bắt nạt như mọi bận, cắm cổ chạy. Nhựa sung rớt bắn cả quần áo. Chỉ có tí nhựa sung mà suýt nữa anh em thằng Hữu bị sỉ nhục. Nó thấy mối thù của nó đối với bên ngoại càng ngày càng to lớn. Sự ghen ngào dâng lên cổ họng, vướng vít cả nỗi niềm. Hữu nhìn em, em nó nhìn nó, bốn con mắt một ý nghĩ. Nhưng nghĩ tới cái điều nhiều hơn, thành thử quên ngay họ ngoại.

Giấy bản, nhựa sung sẵn rồi, thằng Vọng ngồi dạy Hữu phát điều. Nó bắt Hữu vò nhàu giấy xong hãy dán. Hữu làm y lời của nó. Chẳng mấy chốc, anh em thằng Hữu có cái điều cánh thoi nho nhỏ. Bấy giờ, đúng dịp mẹ Hữu nhuộm vải. Thằng Vọng giục nó quét nước nâu lên giấy. Phơi khô rồi lại quét. Làm vài lần thì giấy cứng, gió bão cũng không thủng được. Quả nhiên, cái điều của Hữu cứng cáp, màu nâu non đẹp ghê. Hữu còn thiếu dây. Nhưng dây khô lo. Mẹ nó hứa cho nó cuộn dây gai. Hữu chả phải tước dây chuối. Dây chuối luộc mới dai, bền, phiền phức lắm. Vậy thì Hữu chỉ sợ điều không lên. Thằng Vọng cứ luôn cái mồm :

- Không lên cứ đem cái đầu tao ra mà chặt.

Nó cầm cái điều, sửa nắn cái lèo ra chiều đặc ý. Anh em thằng Hữu tin tưởng vào nó. Tâm hồn lâng lâng cơ hồ cái điều nuốt dây lên cao, cao mãi...

2.

Buổi chiều, trời chưa tắt nắng. Thế mà ngoài bãi đã đông trẻ thả diều. Đứa diều cánh cốc, đứa diều cánh phan, đứa diều tàu bay, chạy chạy, đâm đâm rối rít. Những chiếc diều như muốn làm đom thêm cho bầu trời xanh. Anh em thằng Hữu cũng có mặt nơi đây. Mẹ Hữu dặn đi dặn lại rằng hết nắng hãy thả diều vì mùa này là mùa viêm nhiệt, cảm thì chết. Chờ mãi vẫn còn nắng. Gió đã nổi lên rì rào. Diều của thiên hạ lên phơi phới. Sáo kêu vi vu, vi vu...

Anh em thằng Hữu cầm lòng chẳng được bèn chạy ùa ra. Hữu dặn em :

- Em cầm chỗ này. Hễ anh hô << đâm >> thì << đâm >> nhé ?

- << Đâm >> xuống đất hờ, anh ?

Hữu phì cười :

- << Đâm >> lên trời chứ.

Mai cãi :

- Sao anh không bảo em tung diều ?

- Tại chúng nó gọi là << đâm >>. Em nhớ nhé ?

Mai gật đầu. Hữu vát cuộn dây xuống bãi cỏ, thả ra một quãng khá dài. Em nó nhìn nó, toét miệng cười :

- << Đâm >> chưa anh ?

- Chưa.

- Còn đợi gì hờ, anh ?

- Đợi gió.

- Bao giờ mới có gió ?

- Có gió rồi đấy, “ đâm ” đi!

Mai cuống quýt tung bừa khiến cái diều xoay tròn mấy vòng rồi bỏ xuống bãi. Hữu thất vọng rồi bắt đầu tiếc chiếc kẹo vừng cho thằng Vọng.

- Em << đâm >> lại đi đừng sợ, cứ thong thả đưa lên thì mới được, << đâm >> đi!

Mai lại << đâm >>. Lần này Hữu cầm dây chạy, chả hiểu cái diều xoay cách nào. Bọn trẻ con cười ầm ỹ. Ngoái cổ, nó thấy cái diều nằm ở dưới bãi lúc nào, mà cứ chạy. Thằng Vọng trong làng ra vừa tới nơi. Nó sửa cái lèo ngay ngắn. Rồi nó bảo Hữu ra << đâm >>. Nó dứ dứ, nghiêng người bên trái, chạy bên phải, mắt theo dõi diều, tay nó giựt giựt. Chỉ một lát sau, cái diều ăn gió, lên vun vút.

Hữu thả hết dây. Cuộn dây dài hơn của những đứa khác nên điều bay cao nhất. Dây thừng chứ không võng. Bao nhiêu đứa xúm lại khen ngợi. Thằng Vọng được phen khoe tài. Anh em Hữu dẫn điều về khu vắng, buộc vào cành cây trên nắm mộ rồi cùng nhau nằm ngắm cái điều nhỏ bé đang lơ lửng giữa bầu trời.

- Thằng Vọng nói đúng thật.

- Nó tài anh nhỉ ?

- Ừ, điều của mọi đứa nặng đầu, nhẹ đuôi. Cánh phải nặng, cánh trái nhẹ cứ lung tung. Thế mà điều của anh em mình thả là lên liền. Rồi anh làm cái điều cánh cốc cho em.

- Thật hờ, anh ?

- Ừ.

- Con gái cũng thả điều à?

- Ừ.

- Em có thấy đứa nào ngoài bãi đâu ?

- À, à... tại chúng nó... nhà quê.

- Thế anh em mình cũng nhà quê ?

- Nhưng trước mình ở tỉnh.

- Ờ nhỉ! Anh em Hữu đang nói chuyện vớ vẩn thì thằng Vinh tới. Nó đòi Hữu cho nó cầm một tí. Hữu cười. Vinh nằm cạnh Hữu ngắm điều cánh thoi của Hữu rồi thò vào rút quyển sách nó dặt trong cặp quần, khoe Hữu :

- Mà có quyển này không ?

- Quyển gì ?

- Xem thì biết, hay lắm. Em mà chắc thích.

Hữu cầm quyển sách. Đó là quyển *Quốc-văn Giáo-khoa Thư* lớp sơ đẳng. Quyển này hay thật. Nhiều truyện nhiều tranh. Hồi xưa, Hữu cũng có, nhưng dọn nhà mấy bận, rơi đâu mất. Hữu đưa cho Mai đọc. Em nó dở ra lắm nhắm ngay : "*Xuân đi học coi người hớn hờ, gặp cậu Thu đi ở giữa đường...*" Thế là Mai quên điều, nằm ngửa trên bãi cỏ say mê dở hết trang này sang trang khác. Thằng Vinh đợi Mai đọc xong bài *Con bò và con gà trống*, đòi lại. Mai năn nỉ :

- Cho tao mượn tí nữa, làm bộ thế ?

- Nhưng tao về đây.

- Về làm gì, ở đây chơi điều.

Mai đập nhẹ vai anh :

- Anh cho nó chơi điều với anh nhé !

- Ừ.

Thằng Vinh nằng nặc đòi quyền sách khiến Hữu phải bảo nó :

- Cho em tao mượn rồi ít bữa tao làm hộ mày cái điều.

Vinh ngồi nhồm dậy. Hữu tưởng nó giằng sách chạy về, không ngờ nó sát gần Hữu, nói khế :

- Tao không nhờ mày, tao muốn hỏi nhưng sợ mày chửi.

- Tao không chửi bậy, mẹ tao nghe thấy, đánh chết.

- Mày thề đi.

- Tao không biết thề.

Vinh nghiêm nét mặt, chỉ trỏ ngón tay :

- Đưa nào chửi tao, trời đánh thánh vật nhé ?

- Ừ.

Rồi vẫn như chưa tin hẳn, Vinh gặng hỏi :

- Thật nhé ?

- Ừ, mày muốn hỏi gì ?

Vinh thăm thì :

- Mày muốn đổi điều lấy quyền sách không ?

Hữu ngạc nhiên :

- Đổi điều tao lấy quyền sách của mày ?

Hữu nói to làm Mai đang say mê bài *Chuyện anh em họ Điền* vùng dậy hỏi :

- Gì thế anh ?

- Thằng Vinh nó đòi đổi sách lấy điều của anh em mình.

Em nó nín thinh. Con bé gấp sách lại. Vinh khoe khoang :

- Thằng Bảo muốn đổi điều của tao cho nó nhưng tao thích điều của mày.

- Tao vừa làm xong, mới thả hôm nay, tao không đổi.

Mai lẳng lẳng ném trả sách thằng Vinh, nó nói :

- Mà không đổi thì tao đổi cho thằng Bảo.
- Kệ mà.

Vinh xấu hổ nhét sách vào cặp quần rồi bỏ đi. Mai trông theo bóng nó rồi nhìn cái điều nghiêng bên này, ghé bên kia cơ hồ muốn bõn cột với gió mùa hạ. Bất chợt, Mai hỏi :

- Sách của thằng Vinh hay hơn sách của em. Không có bài *Ông tôi* anh ạ ! Lại lớp sơ đẳng nữa. Nhiều bài hay ghê...

Giọng em nó buồn buồn. Hữu cảm thấy điệu buồn ấy đang len lỏi trong tâm hồn nó. Mai đứng dậy, ra bút cỏ may. Hữu muốn hỏi em nhưng lại thôi. Tự nhiên, lòng nó bấn khoăn. Nó chẳng thiết ngấm con điều đang ồng ọ chao đi chao lại trên nền trời chiều hạ. Hữu gọi Mai :

- Em ơi...

Con bé ngoài cổ, nhếch mép cười gượng gạo :

- Anh hỏi em gì ?
- Em không thích điều à ?
- Thích chứ.
- Em có thích quyển sách của thằng Vinh không ?
- Có. Nhưng đổi điều thì em không thích. Điều của anh làm mà.

Phải, điều của Hữu làm. Nó đã cặm cụi bao nhiêu ngày. Tay nó còn vết dao cứa. Da non chưa làm già trên những chỗ mọng nước. Nó đã cùng em lặn lội dưới ao chạt nhựa sung bên nhà ông ngoại, hai anh em bị hắt hủi, xua đuổi. Nó đã lấy cả sách thuốc của cha đem phát điều, cả cuộn dây gai mà cha mua ngày xưa để khâu lốp xe, nay mẹ cho anh em nó thả điều. Nó còn mắc tội lấy trộm kẹo vừng cho thằng Vọng nữa. Cái điều của nó đã bay bổng. Nó sung sướng lắm rồi. Thế mà thằng Vinh đòi đổi sách. Em nó thích sách của Vinh. Em nó không nói thích sách hơn điều. Hữu biết em nó. Con bé mồ côi cha, mẹ thì nghèo khổ, lại ham học. Ham học nhưng thiếu sách. Nó đã thấy em nó thuộc lòng cả quyển *Quốc-văn Giáo-khoa Thư* lớp dự bị. Nó đã thấy mắt em ánh lên những tia thèm thùng cuốn sách của thằng Vinh. Đáng điệu em nó lúc này sầu não làm sao ! Tuy sự sầu não chưa đến nỗi rơi nước mắt như mùa xuân năm ngoái, khi em nó ôm chiếc lòng và bộ lông sáo sừng nước.

Hữu chợt nhớ rằng nó còn nợ em nó một nỗi buồn. Nỗi buồn ấy nó chưa trả và chẳng thể nào trả được. Nó chỉ có thể thay vào đấy bằng một niềm vui nhẹ nhẹ. Hữu nhìn chiếc điều cánh thoi. Nó chỉ chơi được trọn mùa hạ. Hữu nghĩ đến quyển sách sẽ chơi với em nó trọn quãng đời thơ ấu. Và nó bỏ mặc em đứng ngơ ngác, cầm cổ vừa chạy vừa đuổi theo thằng Vinh vừa gọi. Hữu nói đổi điều cho Vinh. Nó hả hê chạy theo Hữu về phía con Mai đứng chờ.

Vinh trao quyển sách tận tay Mai. Nó nói :

- Anh mà bằng lòng đổi cho tao rồi.

Mai ngập ngừng, mắt con bé chớp mau. Nó cầm quyển sách, xích lại gần anh, thỏ thẻ hỏi :

- Anh đổi rồi à ?

- Ừ.

- Dại lắm anh ạ ! Điều làm tổn công phu.

Hữu hiểu em nó thương nó, em nó không muốn vì quyển sách mà mất điều. Mai chăm chú ngắm bìa quyển sách. Phân vân. Hữu cúi xuống nói thầm với em :

- Điều của anh sắp hỏng, thằng Vọng vừa bảo anh rằng chỉ chơi được vài hôm thôi.

Hữu nói dối em. Mai tưởng thật, đang ủ rũ, vụt tươi tỉnh.

- Thật hở, anh ?

- Thật, nói khẽ chứ kẻo thằng Vinh nghe thấy nó không đổi nữa.

- Rồi anh có làm điều nữa không ?

- Có, anh làm điều to bằng hai chiếc này.

- Thật hở, anh ? Có phải cho thằng Vọng kẹo nữa không ?

- Không, bây giờ anh làm một mình được.

Anh em thằng Hữu nhìn nhau cười khúc khích. Mai nhẩy nhót sung sướng. Con bé đem sách ra một chỗ xa ngồi đọc. Vinh và Hữu nằm dài trên bãi cỏ ngắm điều. Hữu bảo Vinh :

- Mà cho tao mượn chơi nốt ngày mai nhé ?

- Nhớ mà làm hỏng của tao thì sao ?

- Thì em tao trả mà sách.

- Chịu thôi, đã khoéo tay rồi, đổi cầm trả lại, *"con sông cạn ngòi mới đòi được nhau"*.

- Hể hỏng tao làm cho mà chiếc khác.

- Chiếc khác tao không thích.

Hữu nuốt nước bọt tiêng tiéc. Gió chiều thổi mạnh. Con điều ăn no gió, còn thềm mây. Nó chao mãi như thể nó chào vĩnh biệt Hữu. Hữu theo rõi hình dáng bé nhỏ của chiếc điều cao tít. Đột nhiên, nó nghe tiếng << bực >>. Dây điều võng xuống từ từ. Và trên nền trời trong xanh, chiếc điều cánh thoi của Hữu mặc sức nghiêng ngửa. Nó lộn vài vòng cơ hồ người mất hồn và bị gió cuốn đi.

Hữu chết lặng nhìn theo. Vinh đứng phắt dậy, chạy ngay về phía con Mai, giằng mạnh quyển sách rồi cắm cổ chạy biến. Mai chưa hay gì. Con bé ngạc nhiên, đôi mắt tròn xoe trông theo thằng Vinh vừa chạy vừa reo âm ỹ :

- Điều thằng Hữu đứt dây rồi !

Hữu đứng cạnh em, lấp bắp một câu trống không :

- Điều... đứt... dây... rồi..

Mai nhìn dáng điệu thiếu não của anh mà thương hại. Con bé thản nhiên nói :

- Đứt dây thì thôi anh ạ !

- Nhưng em mất sách.

- Sách nào cơ anh ?

- Sách của thằng Vinh.

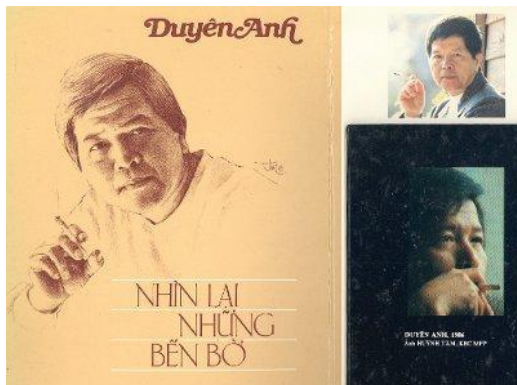
- Quyển ấy không hay, có mỗi bài hay nhất thì em thuộc rồi.

- Thật hờ, em ? Bài nào ?

- Bài ông Lý Tích sắc thuốc cho chị, vô ý để cháy mất bộ râu...

Mai trả lời xong cười khúc khích. Hữu cũng cười. Anh em Hữu quên ngay nỗi buồn trong khoảnh khắc, nằm lăn ra bãi cỏ, cười rữ rượi. Giấy lát sau anh em nó mới rõ mình cười vờ. Đứa này nhìn đứa nọ, bốn con mắt non nớt gặp nhau. Những giọt nước mắt bắt đầu rơi rụng.

Nắng chiều quê nội



Mùa thu rắc lấm tẩm hoa vàng lên rau muống già lênh bênh bên bờ sông hẹp. Từng cơn gió heo may mang từ cánh đồng lúa sữa về bến đò hương thơm dịu dịu và lướt nhẹ trên mặt nước làm lạc hướng lũ gọng vó.... Những cánh rau rút, sợ gió hôn, then thùng cúp cả lại. Giàn mướp trước cửa xơ xác mấy cái lá già, trơ trọi vài quả giống sạm nắng hè, đong đưa theo gió. Bây giờ, vắng bóng những con ong tẻ bạc, những con bướm lả lơi, những con cánh cam đom

dáng. Cảnh điều hiu đã xào xạc trong bụi tre sau nhà. Thỉnh thoảng, có đêm im vắng, tiếng sủng từ mạn Nam-định vọng sang, nghe rõ mồn một. Nỗi lo âu bắt đầu hiện lên khuôn mặt hiền lành của dân đồng nội tỉnh Thái-bình.

Mẹ tôi tỏ vẻ sợ sệt. Mẹ chắt bóp từng đồng để ngộ nhờ tản cư. Giữa lúc đó, cô tôi từ làng bên mò sang báo tin cho mẹ tôi hay là ông nội tôi ốm nặng. Ông tôi muốn gặp mẹ con tôi trước khi vĩnh biệt cõi đời.

Hôm cô tôi bước chân vào quán hàng, anh em tôi đang nằm dài trên chõng tre, thương nhớ vu vơ. Chúng tôi hững hờ nhìn cô, chẳng khác gì nhìn khách lạ. Mẹ tôi bối rối giây lát rồi mẹ gượng cười đơn đả chào cô. Mẹ tôi chỉ anh em tôi, nói với cô:

- Hai cháu đấy cô ạ ! Cháu Hữu, à đáng lẽ tên cháu...

Mẹ tôi ngừng lại. Mẹ thấy hình phạt tinh thần tê tái lắm vì mẹ tôi đã trải qua tháng ngày sống nhờ túp lều sau vườn nhà ông ngoại. Cô tôi chùng hiểu thế. Cô cúi gầm mặt, vẩn vơ tà áo. Mẹ tôi, một phút lỡ lời vì mồi sấu dĩ vãng, đã trở về ngay bản tính cố hữu của người đàn bà Việt Nam quê mùa, người mẹ suốt đời chịu đựng và sẵn sàng tha thứ. Mẹ tôi tiếp lời bỏ dở:

- Cháu Hữu, cháu Mai cô ạ ! Hai con lạy cô đi.

Cô tôi xua tay để dài:

- Các cháu còn lạ, chị ạ ! Thôi đừng bắt tội chúng.

Tự nhiên tôi sửng sờ. Em tôi run run làm tuột cuốn sách khỏi tay. Chúng tôi hỏi nhau bằng mắt, bằng sự im lặng, xem có phải người đàn bà đứng kia là em ruột của cha tôi, là em ruột chú Nghị? Cô tôi nhỏ bé xinh xắn. Cô chưa lấy chồng. Tôi thoáng cảm thấy cô có đôi nét giống em Mai. Nhưng nỗi buồn quê nội mơ hồ đột khởi, về hiện diện của cô tôi, khoảnh khắc, biến mất. Tôi không hiểu tại sao mẹ tôi niềm nở, thay vì mẹ tôi cúi mặt làm ngơ.

Cô tôi nhẹ nhàng đến gần anh em tôi. Cô nắm tay tôi khen ngoan ngoãn, giống cha như đúc. Tôi gỡ vội tay ra khiến cô tôi ngỡ ngàng xấu hổ. Trong tâm tưởng, tôi vẫn thường mừng tượng những người bên nội, trừ chú Nghị, phải ác nghiệt, hung bạo. Những người ấy thu lượm sao nổi cảm tình thừa thãi của anh em tôi. Cô tôi bẽn lễn quay lại đưa gói cùi dứa và năm sáu tấm bánh đa nướng cho em Mai, âu yếm vuốt ve em. Điều đó chẳng làm em Mai cảm động. Em vùng vằng chạy về phía mẹ tôi, vất trả cô tôi quà bánh.

Anh em tôi đã trả thù giùm mẹ tôi. Lòng tôi hả hê khôn xiết. Tôi nghĩ mẹ tôi sung sướng, mẹ tôi sẽ khen ngợi chúng tôi. Tôi đợi nụ cười triu mến, thiết tha của mẹ tôi. Nào ngờ, mẹ tôi tức giận nghiêm giọng mắng:

- Đồ hư thân mất nết, lạy cô đi.

Cô tôi lại xua tay:

- Thôi chị ạ ! Các cháu còn dại, vớ lại các cháu còn lạ.

Mẹ tôi lấy ngón tay dí vào trán tôi, đe dọa:

- Chốc nữa thì chúng mày biết tao. Đồ mất dạy.

Tôi sững sờ hơn. từ xưa có bao giờ mẹ tôi mắng mỏ anh em tôi tàn tệ đến thế đâu. Lại gọi anh em tôi là “*chúng mày*” và xưng “*tao*.” Tôi len lén nhìn mẹ và thấy mắt mẹ tôi đỏ ngầu, đôi dòng lệ lăn tăn trên gò má, mà nhìn rõ, tôi mới hay má mẹ tôi đã có vết nhăn. Tôi biết mẹ tôi đau đớn khi bắt đưa con thân yêu xưng cháu với người cô xưa kia đọa đầy mẹ nó hồi nó còn nằm trong bụng mẹ, chịu đựng chung khối tử nhục cùng mẹ nó. Cô tôi cũng khóc. Những giọt nước mắt của cô chưa rửa sạch ngay mọi ý nghĩ oán hờn của anh em tôi. Nên anh em tôi miễn cưỡng vâng lời mẹ, cúi đầu chấp tay chào cô tôi, chào người đàn bà mười mấy năm về trước đã hất hủi, xua đuổi mẹ tôi như xua đuổi con chó dại.

Cô tôi xoa đầu anh em tôi. Xoa đầu em tôi còn được, chứ xoa đầu tôi thì tôi ức lắm. Tôi mười lăm tuổi rồi mà. Tôi ngắm nghía cô tôi, hai hàm răng nghiêng mạnh muốn nát tan niêm uất ức. Mẹ tôi yếu đuối quá. Tâm hồn mẹ trĩu nặng tình cảm, dễ xúc động, giàu lòng vị tha. Tôi nhớ hồi cha tôi chết, họ hàng bên nội có ai thèm tìm đến quán giúp anh em tôi mảnh khăn tang đâu. Mẹ con tôi đói rách, khổ sở, có ai thèm ngó ngang sân sóc đâu. Trời ơi, vẫn chỉ một mình chú Nghị. Thế mà hôm nay, bỗng dưng, cô tôi cất công sang mời mẹ tôi về chịu tang ông nội. Cha tôi đã bị từ bỏ rồi, anh em tôi còn nghĩa lý gì nữa. Đáng lẽ, mẹ tôi từ chối, mẹ tôi lại nhận lời. Cô tôi không dám hỏi chuyện anh em tôi, dạn dò mẹ tôi rồi xin phép về ngay. Mẹ tôi cố mời cô tôi bớt chút thì giờ dùng bữa cơm đạm bạc. Cô tôi từ chối, nại có bên nhà bận rộn. Trước khi con đồ nhỏ sào đưa cô qua sông Đồng-đức, cô tôi còn nhẹ nhàng vẫy đôi tay thon nhỏ, nhắn nhủ anh em tôi:

- Ông bà mong các cháu đấy, cả các cô các chú nữa, sang nhé Hữu, Mai nhé! đờ đờ đờ đờ

Tối hôm ấy, mẹ con tôi thức khuya sửa soạn mọi việc. Mẹ tôi đem mấy bộ quần áo mới nhất của anh em tôi, vuốt ve phẳng phiu rồi bắt anh em tôi mặc thử. May mắn cho tôi là bộ quần áo cất năm ngoái mẹ tôi đã cẩn thận dặn bác phó may đo dài rộng để hông lớn. Bởi vậy tôi mặc vừa vặn. Còn em Mai, bác Kỳ quên cất phòng xa, thành thử, cái áo mở gà co lại. Em tôi lớn mau như thổi, mặc vào như bó lấy thân hình. Cái quần nái thâm thì ngắn cũn cỡn. Đã thế, mấy con dán khố nạn lại cẩn thêm vài lỗ nhỏ. Mẹ tôi bảo chả hề chi, đẹp chán. Em Mai buồn thiu, em biết mẹ nói dối. Tội nghiệp em tôi, thiệt thòi đủ thứ. Em phụng phịu hỏi mẹ:

- Mặc quần áo đẹp làm gì hở, mẹ?

- Về quê cha phải khăn áo chỉnh tề, ai cũng vậy.

- Nhưng quần áo của con chật thì sao?

- Chật đâu, hỏi anh con xem nào, vừa vặn ghê...

Bỗng nhiên, em tôi nói:

- Sao lúc trưa mẹ mắng anh em con là “*chúng mày*,” mẹ xưng “*tao*” hở, mẹ?

Mẹ tôi à à rồi quay mặt đi. lát sau, tôi thấy mẹ tôi đưa vạt áo lên thăm mắt. Tôi sợ em Mai khơi nỗi buồn khiến mẹ tôi đau khổ, nên nhanh miệng khen em:

- Áo của em vừa lắm, quần hơi ngắn một tí thôi. Ngắn đỡ mắt công xăn, dài chỉ tổ vấp ngã chứ ăn thua gì.

Mẹ tôi nhân dịp đó nói thêm:

- Đấy, con xem, anh con nói có đúng không?

Em Mai cười toe toét:

- Thật hờ, mẹ?

- Ừ.

Mai nhảy vào lòng mẹ tôi, nũng nịu. mẹ tôi ôm ấp em tôi, mắng yêu:

- Bớ mày, khéo vòi vĩnh là...

Mai vờ méu máo, lải nhải:

- Bất đèn mẹ đấy, gọi con là “mày” nữa.

Mẹ tôi cười dỗ dành em:

- Thôi đứng dậy rồi mẹ đèn. Mẹ đèn cái tát nhé!

- Ừ, ừ.

Em tôi ngoan ngoãn nghe lời mẹ. Và, trong khi mẹ tôi gấp quần áo của anh em tôi xong gói đầu giường thì tôi ngồi nghĩ đến chú Nghiêm. Tôi hằng ấp ủ ý định mai mốt học giỏi, tôi sẽ cho chú Nghiêm biết tay. Song tôi vẫn ngại mình còn bé, mai tôi về quê nội gặp chú. Tôi đã đọc mấy nhà văn tả quê nội. Sao mà tha thiết thơ mộng thế! Tôi sợ quê nội nhà tôi chẳng được như vậy, vì có túp lều bên khóm chuối tiêu, nơi ấy, mọi người đều rõ, một đêm vắng vẻ, tôi cất tiếng khóc chào đời.

Không, tôi không oán hận cái hình ảnh ấy. Chú Nghị an ủi tôi rằng: “*Cháu sẽ nên người nhờ khóm chuối tiêu quê nội...*” Nên cái hình ảnh tôi oán hận nhất là chú Nghiêm. Chú là đàn ông mà tâm hồn hẹp hòi hơn cả đàn bà. Mẹ tôi kể chú Nghiêm đồ tú tài, lấy vợ thành thị. Chú Nghiêm làm việc ở Hà-nội, thiên hạ gọi chú là ông Phán. Chú khinh người ra mặt nhưng sợ vợ đến nỗi phải giấu giếm tiền nong mua quà bánh gửi về quê biếu cha mẹ. Chú chưa có con trai. Vợ chú đồng bóng, lễ bái, đàn chay, tốn khối công của mà trời vẫn làm ngơ. Tôi đoán chừng thế ông tôi mới cần đến mẹ con tôi. Giá chú Nghiêm có con trai thì để gì ông tôi đoái thương tới đứa cháu đích tôn bị ruồng bỏ. Tôi thấy tủi thân quá. Tôi hỏi mẹ tôi:

- Chú Nghiêm ác lắm hờ, mẹ?

- Chắc chú đổi tính rồi. Có vợ con, phải khác chứ.

- Con sợ!

- Sợ gì?

- Sợ chú ấy hắt hủi mẹ con mình.

Mẹ tôi nín thinh. Tôi hỏi tiếp:

- Tại sao ông lại gọi sang?

- Ông ốm nặng mà.

- Trước kia ông không ốm nặng à?

- Không.

- Hay đừng sang mẹ ạ!

- Con sợ gì?

- Con sợ mình mò côi cha, thiếu cha thì hay bị người bắt nạt.

Mẹ tôi nhìn tôi, thương hại. Rồi mẹ im lặng tưởng nhớ cha tôi. Tôi nghĩ thế. Giây lát, mẹ tôi nói nhỏ cơ hồ không muốn ai nghe thấy, ngoài mẹ con tôi, tuy ở bên đò vào những đêm trở gió lạnh, vắng tanh vắng ngắt. - Mẹ đợi dịp này mười lăm năm rồi con ạ! Cha con hồi còn sống giận ông ghê lắm nhưng nhiều lúc cha con cũng mong được ông đoái thương. Mẹ chả muốn sang làm gì. Sang thì ăn vàng ăn bạc gì. Khốn nỗi, mẹ sợ nhờ Trời Phật không thương mẹ con mình mà bắt mẹ chết thì các con bơ vơ. Nên mẹ đưa các con về, dẫu thế nào chẳng nữa thì *"giọt máu đào còn hơn ao nước lã."*

Mẹ ngừng lại, suy nghĩ một lát, rồi nói tiếp:

- Mẹ con ta cứ sang thăm ông bà. Hễ sao, mình lại về bến đò bán hàng, mẹ con đùm bọc nhau, lo gì.

Em Mai tự nãy vẫn ngồi yên chăm chú nghe chuyện. Em khêu bắc đèn cho sáng thêm, đoạn em hỏi mẹ bằng giọng nói đầy lo lắng:

- Nhớ ông nội bắt anh em con rồi đuổi mẹ đi, thì sao?

Mẹ tôi đưa tay níu em Mai, vuốt tóc em, âu yếm:

- Thì con ở với ông bà.

Mai ngúng nguẩy:

- Ư' ừ, con thềm vào.

- Hồn con, ở với ông bà sung sướng hơn ở với mẹ.

- Nhưng con thích mẹ, con không thích sung sướng.

Mẹ tôi trêu em:

- Không thích, ông cũng bắt sang. Mẹ nghèo, hết gạo nuôi con rồi.

Em Mai tưởng thật, òa lên khóc. Mẹ tôi lại vỗ về em:

- Nín đi con ngoan của mẹ, mẹ nói đùa mà, ai dám bắt con của mẹ. Mất con thì mẹ chết.

Mẹ tôi lau mắt cho Mai. Em ghì chặt thân hình mẹ như sợ người ta cướp mất mẹ. Em thổ thê:

- Mẹ đừng để ông bắt con nhé, mẹ nhé!

- Ừ, vậy đi ngủ đi.

- Vâng ạ ...

Mẹ tôi dặn tôi:

- Mai sang ông, nhớ chú Nghiêm mắng mỏ, con phải nín lặng nhá!

- Sao phải nín lặng hử, mẹ?

- Để chú nghĩ rằng con mồ côi không mất dạy.

Tôi chưa kịp trả lời. Mẹ tôi đứng dậy đi về phía bàn thờ cha tôi. Mẹ thắp hương, khấn vái thì thầm. Anh em tôi, phần cảm động, phần nhớ cha, ôm lấy nhau. Những con mắt non nớt rơm rớm lệ.

3

Con đường đất nhỏ nhô lên, thụt xuống, từng khúc ngắn như những bậc thang. Hai bên, cỏ dại mọc xanh um, hoa hèn đua nhau nở. Sương mùa thu vương mắc long lanh khiến hoa đã hèn càng hèn, cỏ đã dại lại càng dại chẳng khác chi mấy cô gái xấu son phấn tô điểm dung nhan. Mặt trời chắc đêm qua thức khuya, hôm nay dậy muộn. Gió thổi mát rượi mang theo hương lúa thơm ngon.

Em Mai chùng đã mỗi chân, bước đi uể oải. Một tay giữ chặt quai nón cho gió khỏi tung, một tay em xách đôi guốc. Anh em tôi nói chuyện huyền thuyên để quên đường dài. Thọt đầu là truyện *Quốc-văn Giáo-khoa Thư*. Mai hỏi tôi:

- Anh có nhớ những bài trong sách *Quốc-văn* không?

- Nhớ như in.

- Anh nói khoác.

- Chả tin em đổ anh mà xem.

- Thật hử?

- Ừ.

- Em đọc một câu, anh phải trả lời ở quyền nào tên bài là gì nhé?

- Đọc đi.

Không cần ngẫm nghĩ, Mai đọc:

- "*Một đêm, nằm mãi không ngủ được, tôi lắng tai nghe.*"

- Bài *Tiếng động ban đêm*, lớp dự bị, vẽ hình người đàn ông nằm ngủ, tay vắt ngang trán, chân phải gác lên gối chân trái.

- Đúng. "*Cơm nước xong xuôi, trời vừa tối...*"

- "...Ngọn đèn treo ở giữa nhà." Bài *Tối ở nhà*, lớp dự bị, vẽ hình...

- Thôi đừng nói hình nữa. "*Thằng Sửu thấy ở trên cành cây có một tổ chim chích chòe...*"

- Bài *Không nên phá tổ chim*, lớp sơ đẳng.

Mai lè lưới ngạc nhiên:

- Anh giỏi ghê.

- Bây giờ anh đổ em nhé?

- Vâng.

- Anh chắc em thua.

- Thì anh cứ đọc xem nào.

- "*Ba, ra ngoài sân cầm cái rổ vào đây cho tao. – Con sợ lắm. – Sợ cái gì? - Trời tối lắm, con sợ ma!*"

Tôi đọc xong, nhìn em, mỉm cười. Em tôi có vẻ suy nghĩ. Rồi em tôi nói bừa:

- Bài *Phải bạo dạn*, lớp sơ đẳng.

- Sai.

- Thế lớp dự bị.

- Cũng sai. Em thua mà.

- Chắc anh lấy ở sách khác.

- Ừ.

- Thảo nào, chứ hai lớp sơ đẳng với lớp dự bị, em thuộc lòng.

- Anh biết thế nên anh đổ em bài trong quyển *Luân lý Giáo khoa Thư*.

Anh em tôi cười vang. Quãng đường ngắn dần lại. Mẹ tôi bảo, hết quãng đường này, qua nhịp cầu mong manh vắt vẻo ngang con ngòi là vào tới đất làng Trường-an. Tôi nóng lòng muốn biết quê hương, quên cả mệt. tâm hồn tôi mỗi lúc một trải rộng. Mẹ tôi cũng thế. Tôi thấy nét mặt mẹ hơn hờ vui tươi.

Rồi qua nhịp cầu tre, mẹ con tôi không ai bảo ai mà tim đánh thành thịch, bước chân run rẩy. Mỗi cảm xúc dần lên cùng với nỗi lo âu hồi hộp. Em Mai đã xỏ guốc vào chân. Em ngây thơ hỏi vợ vẫn khiến tôi bớt sợ hãi.

- Anh ơi, ông nội mình có râu không nhỉ?

- Chắc có.

- Có, thì ông hiền.

- Sao em biết.

- Em thấy sách vẽ “Ông tôi” râu dài, tóc bạc, ông ngoại mình không có râu, lại đầu trọc, nên ông ác, anh ạ!

Câu nói ngộ nghĩnh ấy, lúc khác thì tôi đã ôm bụng cười. Nhưng, bây giờ, chân tôi đang in vết trên lối ngõ quê cha, tâm hồn tôi đang xao xuyến, tôi không thể cười được. Mẹ tôi bước nhanh, mẹ bỏ rơi anh em tôi một khúc đường. Rồi mẹ đợi chúng tôi tới. Mẹ tôi chỉ tay về phía túp lều trống không bên bờ ngói, nói rằng đây là nơi cha mẹ tôi đã gặp nhau. Đi thêm vài chục thước nữa, thì rẽ sang tay phải. Mẹ tôi bảo: ông ngoại bắt mẹ đánh đập và gọt đầu bôi vôi ở khúc rẽ này. Mẹ tôi nhắc từng mẩu dĩ vãng đau buồn. Từ căn nhà lụp sụp mà cha tôi gửi gắm mẹ tôi hỏi mẹ tôi bụng mang dạ chửa đến cái ao tù mà mẹ tôi đã phải ngoi ngóp dưới nước vớt bèo, kiếm rong nuôi lợn suốt cả mùa đông lạnh lẽo. Mắt mẹ tôi chớp mau rơm rớm lệ.

Kỷ niệm xa xưa không còn mơ hồ nữa. Quê nhà tôi, ai biết đâu lại chở chắt bao nhiêu tình thương yêu, bao nhiêu niềm mong nhớ, bao nhiêu nỗi u sầu. Tôi tưởng tượng mỗi khóm cây, mỗi lối mòn đều để dành cho anh em tôi những cảm tình thấm thiết. Và, hôm nay, tôi trở về thu lượm dần những mối tình thấm thiết rơi rụng sau mười lăm năm xa vắng. Anh em tôi rón rén nép sau mẹ, nghĩ ngợi mông lung. Mẹ tôi dặn dò:

- Nhớ lời mẹ dạy chưa, các con?

- Thừa mẹ nhớ rồi ạ!

- Sắp đến nhà ông, Hữu sửa lại quần áo đi.

- Vâng.

4

Bây giờ anh em tôi bớt lo sợ. Nhưng sự uất ức đang nhóm lửa. Chú Nghiêm nhìn tôi chăm chăm. Chú hát hàm hỏi tôi:

- Mà học lớp mấy?

Mẹ tôi đưa mắt nhìn tôi, ngầm ý khuyên nhủ “hãy lễ phép.” Tôi đưa mắt nhìn mẹ tôi, nhìn em tôi, nhìn tất cả đám người họ nội đang quay lầy mẹ con tôi như thử thách, như bắt nạt. Nước mắt tôi muốn tuôn ra. Tôi chợt nhớ lời chú Nghị khuyên tôi phải luôn luôn can đảm, nên tôi dần lòng, nghiêng răng chịu nhục. Thím Nghiêm hẳn học nói:

- Nó câm à?

Cô tôi (ba bốn cô song tôi chỉ biết mặt cô sang nhà tôi hôm trước) đỡ lời:

- Cháu nó nhất.

Cô tôi gần tôi về về:

- Cháu trả lời chú đi, cháu học lớp mấy?

Tôi ức quá, nói với cô tôi:

- Cháu không nhất. Mẹ cháu nghèo, cháu không đi học, nhưng mẹ cháu không gọi cháu là mày. Ai gọi cháu là mày, cháu không trả lời.

Chú Nghiêm ghét tôi, chẳng thèm hỏi nữa. Còn thím Nghiêm bấu môi, mỉa mai:

- Mẹ con mày tưởng giỏi lắm đấy.

Tôi cãi lại:

- Cháu không giỏi nhưng cháu không mất dạy. Cháu mất dạy đã có mẹ cháu, cháu không thèm nhờ ai.

Mẹ tôi chắc giận tôi. Mẹ ngồi im lặng. Bà tôi kéo mẹ tôi xuống bếp nói chuyện gì không biết mà bà tôi và mẹ tôi khóc nức nở. Các cô tôi sẵn đón em Mai. Cô nào cũng nhận em tôi giống mình. Tôi bỏ rơi hiện tại để thăm quá khứ, bỗng tôi nghi ngờ tất cả. Giả dối hết. Mẹ con tôi chưa được thăm ông tôi. Điều đó tôi nghĩ chả cần vì, sự thực, cho tới lúc này, tôi đã thương ai ở bên nội đâu, trừ chú Nghị.

Tôi lên ra vườn sau nhưng không thấy túp lều mà chỉ thấy dăm bảy khóm chuối tiêu, trái đang chờ chín. Một nỗi buồn thoáng lợt trong tâm tưởng tôi. Tôi trở vào đúng lúc các cô tôi tìm tôi bảo là ông tôi vừa tỉnh giấc.

Các cô đưa tôi lên nhà trên. Ở đây đã tụ họp nhiều người. Mẹ tôi ngồi bên bà tôi. Em Mai chạy sang phía tôi. Bao nhiêu con mắt cùng đổ dồn vào một ông già đang thiêm thiếp ngủ trên giường nệm trải vải trắng toát. Ông tôi đấy. Qua bức màn lan tiêu, anh em tôi thấy ông tôi tóc bạc râu dài. Em Mai bám tay tôi đưa mắt hỏi han. Tôi cúi thấp xuống. Em ghé miệng gần tai tôi thì thầm:

- Ông có râu dài.

Tôi nhăn mặt, bám tay em, ra hiệu im mồm. Nhưng em tưởng tôi ăn ý nên kiễng chân lên nói tiếp:

- Tóc ông bạc, anh ạ!

Ngay lúc đó, ông tôi cựa mình và đôi mắt chơm chớp rồi mở to dần dần. Bà tôi đi lại chỗ ông nằm, chỉ tay về phía anh em tôi. Bà nói thong thả từng tiếng một:

- Hai cháu ông kia kia...

Anh em tôi đứng ngây. Tôi nhớ rằng tôi có ông bà, song dường như hai tiếng thiêng liêng ấy đã bỏ anh em tôi chuối thời gian xa xôi quá nên giờ đây tôi chưa cảm thấy gì. Ông tôi khó nhọc nghiêng mình, nhìn anh em tôi. Ông tôi vừa thở vừa nói đứt khúc, mỗi một:

- Mẹ... chúng... nó... đâu...

Mẹ tôi không dám đứng dậy, mẹ lết người tới. Ông tôi đặt tay lên đầu mẹ tôi, ông nói:

- Con... dâu... tôi...

Mẹ tôi chỉ kịp nghe tới đấy đã vội òa khóc. Mười mấy năm rồi, mẹ tôi chờ đợi ngày hôm nay, ngày đưa con gái bỏ nhà theo giai được công nhận làm dâu họ Nguyễn.

Ông tôi bắt vén màn lên. Bà tôi đỡ mẹ tôi lui xa. Mẹ tôi khóc sụt sùi. Ông tôi nhìn anh em tôi bằng đôi mắt yếu đuối. Ông nâng cánh tay gầy đét, khằng khiu một cách khó nhọc vầy vầy anh em tôi. Cô tôi giục tôi tới ông. Anh em tôi cứ đứng nhìn ông mãi, đến khi thấy hai dòng lệ ngấn ứa ra từ đôi mắt già nua của ông tôi thì tim tôi tự nhiên đập mạnh. Chỉ hai dòng lệ ngấn ấy cũng đủ rửa sạch mọi ý nghĩ hờn oán của anh em tôi suốt thời thơ ấu tối tăm dài đằng đẳng. Ông tôi bị bệnh xuyên, ông muốn nói rất nhiều, rất nhiều với anh em tôi, nhưng đờm còn vương ở cổ họng. Bộ mặt ông tôi lúc này thiếu não uất nghẹn. Cái thứ uất nghẹn của một người thèm nói mà không nói nên lời. Ông tôi cơ hồ cố thu góp hơi thở thành tiếng, gọi anh em tôi:

- Cháu... cháu... đích tôn... của... ông...

Tiếng ông tôi thoang thoảng như một cung đàn gần đứt. Anh em tôi lắng nghe. Và nghe xong không đứa nào bảo đứa nào, nước mắt trào dâng, chạy xô lại ôm lấy ông tôi, nức nở. Tự nhiên, con đờm xuôi xuống, ông tôi khỏe mạnh lạ thường. Ông tôi vuốt ve anh em tôi. Ông tôi nhắc lại câu ban nãy:

- Cháu đích tôn của ông.

Tôi xoa ngực ông tôi, nói trong cơn thẫn thức:

- Ông ơi...

Ông tôi khe khẽ gọi:

- Cháu ơi!

- Dạ.

Giọng ông tôi trở nên nghẹn ngào, trầm ảm. Ông nắm chặt tay tôi:

- Cháu khổ sở nhiều, hả ?

- ...

- Chẳng đứa nào ngó ngang hai cháu của ông, hả ?

- ...

- Không ai đền bù cho các cháu được đâu.

Nước mắt anh em tôi rơi rụng trên mình ông tôi thấm qua hai lần áo dày, ướt ướt làn da nhăn nheo. Tôi nói:

- Ông đền bù chúng cháu rồi.

Em Mai vuốt râu ông, thủ thủ:

- Ông khỏe ông kể chuyện cổ tích cho anh em cháu nghe, ông nhé?

Ông tôi nhếch miệng cười. Ông gọi chú Nghiêm dặn dò, rồi đuổi mọi người ra, trừ anh em tôi. Chúng tôi trèo lên giường, mỗi đứa nằm một bên ông, cố thu về hơi ấm mát mát từ lâu. Ông tôi ôm ấp anh em tôi. Chúng tôi nằm im, mặc cho tình thương len lõi mạch máu, vào thớ thịt. Hơn nửa tiếng sau, tôi không nghe thấy hơi thở của ông tôi nữa. Chả biết khi con đờm vít kín cổ họng, ông tôi có đau đớn không. Chắc ông tôi chết trong nỗi niềm sung sướng. Tôi mới tin rằng ông tôi đã đền bù cho anh em tôi nụ cười cuối cùng trước khi sang bên kia thế giới.

5

Buổi chiều ở quê nội nhà tôi lung linh màu sắc. Anh em tôi tha thẩn ngoài ngõ nhìn nắng vàng rớt rơi trên nội cỏ ngàn cây. Nắng chiều mong manh thật. Bừng sáng rực rỡ rồi tắt đi vội vàng. Mẹ tôi thường hay nói:

- Nắng cứ sắp tắt thì lóa lên đẹp đẹp là...

Hôm nay trông rõ nắng sắp tắt, tôi chợt hiểu tại sao mẹ tôi mong đợi ngày về quê nội. Lòng tôi xốn xang, tôi cất tiếng hát đuổi theo bóng nắng đang lướt nhẹ bên bờ giậu: "*Quê nhà tôi chiều khi nắng êm đềm chạy dài trên khóm cây, đàn chim ríu rít ca...*" Em tôi hòa điệu: "*Bao người ra ngoài hay đứng bên thềm, chuyện trò vui với nhau, đời sống thần tiên...*"

Bài hát này tôi học năm tôi bảy tuổi. Bây giờ hát lên, tôi mới thấy thấm thía.

Đi hết mùa xuân

Những ban hát nhà nghề tản cư về hậu phương và đi lưu diễn trong kháng chiến giống hệt gánh hát chèo *Đọc đường gió bụi* của Khái Hưng. Thời đại của tôi là thời đại của những đêm kịch không màn nhung, không phong cảnh, không sơn phấn và không cả vai nữ. Không đạo diễn nữa, dĩ nhiên. Chỉ cần một ngọn đèn măng xông, sân khấu đã thừa sức lôi cuốn. Những đêm kịch ấy đã giết chết những đêm chèo mùa xuân và làm tôi xa lạ với vọng cổ, xàng xê. Huỳnh Thái, Bích Hợp, Tường Vi, Khánh Hối, Sĩ Tiến vẫn quyến rũ bỏ tôi. Ông sẵn sàng dẹp công việc, sang Đồng Năm, Trục Nội từ sớm để tối coi Huỳnh Thái diễn tuồng chống Pháp mà nhớ Trương Quân Thụy gục bên mồ Thôi Oanh Oanh một thuở xa vời. Với tôi, kếp Mộng Tàn, đào Bích Thục của ban Thống Nhất của ông Đặng Xuân Dư hát thường xuyên ở Từ Thánh làng Ô Mễ chẳng có gì đáng tán thưởng. Anh hề Tư Liên Không làm tôi cười bằng thằng nhỏ vác chổi tập bắn súng giết Tây trên sân khấu đình nhà. Tôi khoái Ngọc Toàn, trong khi đợi thay đổi lớp lang, ra hát bài *Ngọn trào quay súng*: "Quay súng giết quân thực dân, quay đầu gươm giết quân tham tàn. Việt Nam, Việt Nam, Quốc dân từng bừng đang đón chờ đàn con"... Hát xong, Ngọc Toàn dựng cây lục huyền cầm lên hai chân chụm sát, hai tay nắm chặt đầu cần đàn, mỉm cười, cúi đầu chào khán giả. Bạn tôi, Đặng Xuân Côn, con của ông

bầu Thống Nhất , rủ tôi xuống Mễ. Tôi được gặp nhiều đào kép lừng danh. Như Bíc Hợp cũng ghé nhà bạn tôi ăn ở. Và tôi thấy cuộc sống phùng tuồng chán ngán, bệ rạc. Ấy vậy mà tôi đã bỏ nhà theo một gánh hát đi hết mùa xuân.

2.

Một đêm, không thể nào nhớ sai , một đêm đầu tháng giêng , qua làng Thanh Bình chúc tết thầy học , thầy giữ lại và cho đi coi ban hát của chị em cô Phụng Khánh. Tôi quên mất cô Phụng Khánh đóng vai nào trong vở *Tội của ai* , vở tuồng thích hợp với hoàn cảnh bấy giờ. Ông bố theo Tây làm Việt gian. Con ông ta căm thù ông ta , tình nguyện vào bộ đội đánh tan đồn Tây bắt ông bố Việt gian , hát mấy câu vọng cổ rồi đâm lưỡi dao găm thấu phổi bố mình. Khán giả vỗ tay hoan hô ! Vở tuồng như thế , chẳng đáng nhớ vì chúng tôi đã diễn kịch nhiều lần. Nhưng không tài nào quên nổi chị em cô Phụng Khánh song ca bản *Gió mùa chinh phu* : "Gió mùa chinh phu , êm êm như ru , như khơi mong nhớ , như gọi căm thù , có nàng giặt lụa hồ thu...". Hai chị em vừa hát vừa nhìn nhau cười duyên dáng. Đến chỗ cô Phụng Khánh hát một mình : "Thu hề thu ới , nhẹ lá vàng rơi , em ngồi trông ngóng chàng xa phương trời. Thu hề cho nhắn đôi lời , hay tình quân đã quên rồi hỡi thu..." tôi mới biết thưởng thức âm nhạc.

Rồi không ai giới thiệu cả, từ sân khấu , một con bé lách tấm màn nhung bạc màu , hát bài *Bông hoa rừng* :

"Nhà em ở tận nẻo xa. Có cây bên suối có nhà sàn bương. Quanh co độ mấy thoi đường. Men rừng men suối men nương men đồi. Nhà em ở tận khoáng trời. Gió lùa hiu hắt mây trôi êm đềm. Hôm qua anh đến nhà em. Thấy đôi mắt đẹp anh thêm muốn xin. Môi em nở nụ cười duyên. Thân em thoáng hiện dáng hiền tình yêu. Ra về anh vẫn vương theo. Phấn hương ân ái gió chiều thoảng đưa. Đường đi cảnh mộng dần thưa. Vắng em vũ trụ dường như không hồn. Sương mai nắng muộn trắng hôm. Giục lời chim nhắn bồn chồn lòng ai...".

3.

Con bé hát , đàn lục huyền đệm diu giọng nó cho ngọt ngào thêm. Và khi nó ngừng , tiếng kèn clarinette vút lên. Nũng nịu. Êm ái. Tôi bỗng quên những đêm kịch đình nhà , quên những bài hát căm thù giặc Pháp , quên luôn cả núi rừng Việt Bắc âm u , nơi bác Hồ của tôi đang thương nhớ chúng tôi. Lời ca và giọng hát của con bé thu hồn tôi. Nó là bông hoa rừng. Và tôi , tôi là kẻ chiêm ngưỡng bông hoa. Con bé hát thêm một lần : "Đường đi cảnh mộng dần thưa"... Nó cúi đầu chào. "Môi em nở nụ cười duyên". Tiếng vỗ tay rào rào. Con bé đã khuất sau tấm màn nhung bạc màu gió bụi hậu phương. Tôi ngẩn ngơ. Tôi ngơ ngác , tâm sự cơ hồ tâm sự anh chàng vừa lớn đi xem cô gái cười ngựa *Gánh xiếc* trong thơ Huy Cận. Đêm hát tan. Trên đường về nhà thầy , lòng tôi vẫn vương một cảm giác lạ. Đêm ấy , đêm đầu tiên của đoạn đầu đời , tôi biết mơ mộng vẫn vợ. Máu giang hồ làm ngứa chân tôi. Và tôi bắt đầu mê con bé phùng tuồng.

4.

Gánh hát nào cũng có cái lệ này : hễ hát quá nửa vở , người ta vui vẻ tháo khoán cho trẻ con vào xem phở. Tôi là thứ khán giả xem phở . Ban Phụng Khánh rời đình làng Thanh Bình sang đóng đô ở quán chợ Ô Mễ. Rạp được che quanh bằng phên liếp , bằng cánh cửa , bằng gỗ ván thoi. Mùa xuân đã hết mưa dầm. Chỉ có mưa xuân rắc bụi. Tháng giêng , tháng của ăn chơi , hội hè , đình đám. Khán giả đi xem hát đông đảo. Tôi đến từ buổi chiều quan sát địa thế để lén vào sớm. Chờ tháo khoán , sợ *bông hoa rừng* của tôi đã hát mất rồi. Mười đêm rình đợi , xem phở , tôi hoàn toàn thất vọng. Có hôm hí hục nâng mảnh ván lên , mới chui vào nửa thân hình thì bị người kiểm soát cầm chân lôi ra như lôi một con chó. Bị bợp tai , đá đít. Có hôm gồng bắp thịt kéo cánh cửa cho những thằng khác lách vào ngon ơ , tới phiên mình chẳng đưa nào kéo hộ. Đành đứng ngoài nghe con bé hát : "Hôm qua anh đến nhà em , thấy đôi mắt đẹp

anh thèm muốn xin". Nghe xong , lủi thủi đi về đường đêm, băng qua những cánh đồng đầy gốc rạ. Tôi sẽ say sưa mãi mãi bài *Bông hoa rừng* nếu con bé ấy hát mãi mãi. Lạ ghê. Nó chỉ hát bài này. Đêm nào cũng "Môi em nở nụ cười duyên". Và nó cười duyên đáng. Đứng ngoài , tôi tưởng tượng nụ cười của nó. Nụ cười ấy không nở khi khán giả xem phở ào ào kéo vào theo lệnh tháo khoán. Cô Phụng Khánh hát không hay nữa. Cô Ngọc Dậu hát *Trường ca sông Lô* không hay nữa. Tôi cuốc bộ năm sáu cây số xuống chợ Mễ để nghe một con bé không tên hát bài hát chưa ai dạy tôi. Gánh hát về Đại Đồng. Tôi có mặt mỗi tối. Tôi mới khám phá thấy cái máy điện quay tay của gánh hát đặt cách xa sân khấu phía ngoài đình. Bốn người thay phiên nhau quay. Người này mỗi tay , người kia quay tiếp. Tôi mon men tới xem và gạ quay giúp. Họ cho tôi quay liền. Tôi quay nhanh , lâu , quay không biết mệt. Họ khen tôi giỏi và hỏi tôi muốn vào xem hát không. Tôi muốn quá. Tôi xin với họ vào sớm nghe bài *Bông hoa rừng* rồi ra ngay quay máy điện. Họ bằng lòng. Vài ba hôm quen họ, tôi hỏi tên con bé. Họ bảo tên nó là Kiều Nhị.

5.

Kiều Nhị , tên đẹp như người. Kiều Nhị , bông hoa rừng của tôi. Tại sao người ta không giới thiệu tên cô gái ấy? Kiều Nhị , cô gái ấy mỗi đêm một lần hát *Bông hoa rừng* và chẳng ai biết tên , trừ tôi. Kiều Nhị , nhìn em ảo huyền dưới ánh điện quay tay trên sân khấu thê lương nhất của đời nghệ sĩ , nghe em rót mật ngọt thấm hồn , đêm đêm tôi đã mang tiếng hát của em về. "Ra về anh vắn vương theo. Phần hương ân ái gió chiều thoảng đưa...". Tôi mê em. Tôi mê giọng hát của em. Tôi mê bài hát em chọn. Tôi mê sân khấu em đứng. Tôi mê đoạn đường em lưu lạc. Mà em không biết. Em chẳng bao giờ biết tôi mê em , bàn tay tôi chai dầy, cánh tay tôi dài thêm. Vì quay máy điện. Em chẳng bao giờ biết những thoi đường tôi đến nghe em , nhìn em và tôi về yêu em , nhớ em dài nghìn lần "mấy thoi đường" quanh co của chàng thi sĩ tìm tới nhà cô sơn nữ mà Ngọc Bích phổ nhạc mà em đã hát đêm đêm. Kiều Nhị , bông hoa rừng hay bông hồng cho tình đầu thơ dại của đời tôi ? Tôi sẽ đi theo em , đi theo tiếng hát mật ngọt , phù thủy của em. Đi mãi.

6.

Gánh hát lên Giai. Tôi lên Giai. Gánh hát lên Lạng. Tôi tên Lạng. Gánh hát băng qua đường số 10 vào Thông , Lự. Đã quá xa nhà tôi. Thuở chưa kháng chiến, mê thần tượng bóng tròn Hà toét , tôi đã bỏ học , trốn nhà theo đội bóng thị xã Thái Bình phiêu du mười hai phủ huyện , sang Nam Định , Ninh Giang , tâm hồn phơi phới. Đòn vọt của bố như bàn tay phủ bụi giang hồ vật. Máng mọ của mẹ tựa lời thăm hỏi sàng khôn. Kiều Nhị , em chẳng bao giờ biết , vì em tôi bỏ nhà theo em , đói rét , ngủ đường ngủ quán , quay máy điện mệt phờ để nhìn em ảo huyền , nghe em ru ngủ, mỗi đêm một lần. Và chỉ cần thế thôi. Là tôi quên đói rét quên khổ cực. Là giấc ngủ đầu đình , góc quán của tôi vẫn no tròn chiêm bao. Tôi đi theo Phụng Khánh, đi theo tiếng hát Kiều Nhị lưu diễn khắp huyện Thư Trì. Đi hết mùa xuân mà tôi không hay. Và hết mùa xuân huyện diêu , tiếng hát Kiều Nhị chưa làm no mộng ước , chưa làm chán ham mê. Em mỗi đêm trên sân khấu dưới ánh điện vàng mơ. Tôi mỗi đêm đứng dưới đống vai gã si tình ngu ngốc. Như chuyện thần tiên. Đôi người trai gái gặp nhau ban đêm. Ban ngày họ là cây cỏ , bèo bọt.

Một tối , người quay máy điện nói gánh hát sắp sang bên kia sông Hồng , tìm đường về Thanh Hóa. Họ hỏi tôi có dám theo không. thanh Hóa , chiến khu tư , miền Trung xa vời vợi. Tôi đã đi hết mùa xuân. Không , tôi hèn mọn , không thể đi hết đời mình. Nhìn Kiều Nhị, nghe Kiều Nhị lần cuối cùng , tôi trở về. Tôi thẫn thờ bước suốt đêm. Đường về buồn vắng. "Vắng em vũ trụ gần như không hồn"... Hai hôm sau mới đến nhà. Vừa đi vừa khóc. Bây giờ tôi vẫn còn khóc. Tôi nhớ Kiều Nhị và thương sự đam mê của mình đã chết từ cuối mùa xuân năm ấy.

Con suối ở miền đông

Danh không ngủ trưa

Nó lần ra bến đò Thuận Giang. Hôm nay Danh theo bố con ông Nghị tới tận làng Mỹ Hương, thánh địa Hòa Hảo. Cái cù lao nhỏ này nằm bên bờ Tiền Giang, nơi ông Huỳnh Phú Sổ ra đời và lớn lên đã trở thành “Đức Thầy” của hàng triệu tín đồ Hòa Hảo.

Sống ở vỉa hè Sài Gòn, mắt Danh đã quen nhìn những con người văn minh. Nay xuống Hòa Hảo, gặp những người đàn ông tóc dài lòa xòa ngang vai và mặc quần áo bà ba đen, Danh có cảm tưởng nó đã gặp những người này trong tuồng cao bồi có lính Mỹ đánh nhau với mọi da đỏ.

Nhưng nhìn riết cũng quen mắt. Danh bớt sợ và nó lên ông nghị một mình thủ con dao của thằng Quyền ra bến đò Thuận Giang chơi. Đứng ngắm sông nước một lúc, Danh trở vào đình làng Mỹ Hương.

Trong sân đình, một vài đứa trẻ con nhà quê đang đùa rồn nhau. Danh không thèm để ý tới bọn nhãi này. Nó kiếm một thân cây phẳng phiu, rút trong túi ra một miếng phấn, vẽ hình thằng người lên.

Danh không biết vẽ. Hình người của nó trông buồn cười lắm. Bọn nhãi con ngừng đùa rồn, bu quanh Danh. Khi nhận được Danh là “con” người sơn đông, chúng nó lè lưỡi, nhả mặt có vẻ khiếp phục lắm.

Một đứa hỏi Danh:

- Mày tính làm trò gì đây?

Danh nín thinh. Nó móc con dao của thằng Quyền, bấm tắc một cái. Lưỡi dao bật ra. Danh lùi lại ba bước. Nó cầm mũi dao phóng biểu diễn một đường. Lưỡi dao cắm phập vào thân cây nhưng không trúng hình người. Tuy vậy, bọn trẻ con cũng vỗ tay hoan hô âm ỹ. Cao hứng Danh cởi áo. Hình trên cánh tay trái nó nổi bật dưới ánh nắng. Bọn nhãi con đứa nọ nói với đứa kia:

- Thằng nhỏ xâm mình há mày?

Danh tiến lại chỗ thân cây. Nó vẽ trái tim giống hình quả soài vào giữa ngực hình người rồi hỏi bọn nhãi:

- Tụi bay biết thằng nào đây không?

Bọn nhãi con ngơ ngác. Danh khuyến khích:

- Đứa nào đoán trúng tao làm trò ảo thuật cho coi ...

Một thằng đáp:

- Tây hờ mày?

Danh cười:

- Tây phải mũi lỗ chứ thằng này mũi tẹt mà.

Thằng khác dơ tay:

- Tao biết rồi, phải thằng Việt Minh không?

- Trật lất, thằng Quý đen đó.

Bọn nhãi con ngẩn tò te, nuốt nước bọt tiếc rỏ đã chẳng đoán trúng để được xem thằng “con” người sơn đông làm trò ảo thuật. Danh đã lùi khỏi thân cây ba bốn bước. Nó hỏi:

- Đố tụi bay có phóng dao trúng tim thằng Quý đen không?

Bọn nhãi con cùng hét:

- Trúng chứ, mày phóng giỏi thấy mờ ...

- Nhớ tao phóng trật thì sao?

- Thì thôi.

Danh nhích chân lại một chút. Nó co chân phải lên, cầm mũi dao ngắm nghía. Nó kéo tay về phía sau, sắp sửa phóng mũi dao thì mũi dao đã cắm phập vào trái tim Quý đen. Và một chuỗi cười ròn:

- Ngắm lâu thế thì trật rồi, chú ạ!

Danh cụt hứng quay lại. Nó đã biết người vừa chê nó. Danh bẻ lưỡi dao rồi rút vội vào túi. Ông Nghị trách Danh:

- Không ngủ trưa hả, cháu?

Danh bối rối:

- Cháu không buồn ngủ ạ!

Bọn nhãi con thấy người sơn đông, sợ ông ta làm phép hóa thành quả trứng, rủ nhau chuồn vào. Sân đình còn có hai người khác lạ, một già một trẻ. Ông Nghị nói:

- Gặp rắn, cháu ngắm nghía lâu thế thì rắn nó đã nháy tới mỡ vào người cháu rồi.

Danh chạy tới hình Quý đen rút mũi dao nhà nghề của ông Nghị khỏi trái tim Quý đen. Nó thấy hình như máu Quý đen phọt ra. Danh đưa dao cho ông Nghị, năn nì:

- Bác dậy cháu phóng dao đi!

Ông Nghị xoa đầu Danh:

- Có thật cháu muốn lên Ban Mê Thuật không?

Danh gật đầu:

- Cháu muốn lên Ban Mê Thuật, bác ạ!

- Rồi cháu tính làm gì ở trên đó!

Danh quay mặt đi chỗ khác để che dấu khuôn mặt sắp đặt sự nói dối của nó. Nó chưa kịp trả lời thì ông Nghị đã quàng tay lên vai nó:

- Vào chỗ râm kia bác nói chuyện này cho cháu nghe!

Danh theo ông Nghị lại gốc cây soài. Khi hai người đã ngồi xuống, ông Nghị rút bao “Ách chuồn” mười điều mời Danh:

- Cháu hút một điều.

- Cháu bỏ thuốc lâu rồi ạ!

- Thì hôm nào hút một điều chơi, không ghiền thì thôi chứ sao.

- Dạ, cháu không hút.

- Cháu nhất định không hút à? Tại sao đang hút thuốc lá cháu lại bỏ?

- Từ hôm thằng bạn cháu chết, cháu hết muốn hút thuốc.

- Kỳ vậy?

- Cháu không còn đũa nào để khoe thuốc “Ách chuồn” ngon nữa.

Ông Nghị gật đầu. Ông rút điều thuốc cắm vào môi rồi châm lửa đốt. Nhả một hơi khói, ông Nghị nói:

- Bác đã có hời ngủ ở vỉa hè, chung với bọn trẻ con đánh giày. Cháu đi theo bác chắc khổ sở lắm nhỉ!

- Không ạ!

- Cháu không được nói cái gì cháu thích nói. Bác thấy cháu cũng khó khăn lắm. Cháu sắp lên rừng vậy có biết thú rừng không? Con ngựa chẳng hạn ...

- Không ạ!

- À, con ngựa rừng nó chạy nhõn nhõn. Nó cậy nó là ngựa hoang không chủ, muốn hí thì rướn cổ, co hai cẳng trước lên hí. Muốn nằm thì nó kiếm chỗ nằm cựa quậy cho sướng thân. Nhưng rồi người ta bắt được nó, mang nó về đồng bằng, dạy dỗ nó, đặt yên lên lưng nó, đóng hàm thiếc vào miệng nó, đóng móng sắt vào chân nó, bịt mắt nó hết nhìn ngang và bắt nó làm những công việc nó không thích.

Danh ngậy ngô:

- Cháu chẳng hiểu gì?

Ông Nghị cười:

- Cháu đâu có thích đi làm sơn đông bán thuốc, phải không?

Danh liếm môi dưới:

- Cháu thích theo bác và em Thảo.

- Theo bác đâu có sướng bằng hời cháu sống ở vỉa hè?

Danh cảm thấy thèm khóc quá. Giá nó khóc được thì sướng biết mấy. Ông Nghị nhìn đôi mắt đỏ hoe của Danh, vuốt tóc nó.

- Cháu muốn khóc à?

Danh òa lên khóc. Nó gục đầu vào lòng ông Nghị, nức nở:

- Cháu đâu có thích ở vĩa hè, tại ba má cháu chết, chú thím cháu đuổi cháu đi ...

Trong nước mắt, Danh nhìn rõ thằng Quyền đang đứng trước mặt nó. Thằng Quyền cầm con dao, phóng vào thân cây dừa. Nó nghe rõ thằng Quyền mĩa mai nó, bảo nó còn khóc thì hồng giết nổi Quý đen. Danh ngẩng đầu lên, vén áo thung lau ráo nước mắt.

Ông Nghị đập khế vai nó:

- Khóc nữa đi, bác nhiều lúc muốn khóc như cháu mà không khóc được. Già rồi, khóc người ta cười chết cháu nhỉ? Cháu khóc nữa đi ...

Danh nuốt nước miếng pha trộn với nước mắt vòng vào mép nó:

- Cháu không khóc nữa, từ nay cháu không khóc nữa. Cháu thề không khóc nữa.

- Đừng thề chú bé.

- Cháu thề thật mà.

- Cháu nghe bác đi, đừng thề gì cả. Thề hôm nay, mai hối hận đấy, cháu ạ!

- Nhưng cháu thề trả thù cho thằng Lụa!

Danh đã buột miệng. Nó tiếp lời:

- Thằng Lụa bị rấn cần chết, bác ơi!

Ông Nghị dập mẩu thuốc lá xuống đất. Ông nói vu vơ:

- Miền Hòa Hảo này huyền bí quá chừng. Cháu biết không, vừa nghe người ở bến đò Thuận Giang kể chuyện lạ hơn ảo thuật. Họ bảo Đức Thầy sang bên làng Long Kiến thăm giáo dân bị lở đò. Đức Thầy thả cái nón lá lướt sóng qua sông nhanh hơn ghe máy.

Ông Nghị mỉm cười. Ông kéo sát Danh gần khít:

- Chú bé Thảo nói lại với bác rằng ba cháu chạy xích lô máy bị đập phỏi, chết khổ lắm.

- Dạ.

- Chú bé Thảo nói lại với bác rằng cháu không biết chữ.

- Dạ.

- Cháu không thích biết chữ, hả?

- Dạ.

- Đây, chú bé Thảo nói chuyện của cháu cho bác nghe. Cháu không biết chữ sao lại đọc được truyện Tam Quốc?

- Cháu không cần đọc truyện Tam Quốc nữa?

Ông Nghị ngược mắt lên ngắm mấy con chim đang líu ríu trên cây soài. Ông nói:

- Truyện Tam Quốc hay lắm, cháu ạ! Thế cháu đã biết truyện Tam Quốc chưa?

- Cháu mới biết một chút.

- Cháu kể bác nghe nào!

- Ba cháu biểu truyện Tam Quốc có thằng Trương Phi hét bự, thằng Quan Công mặt đỏ tựa giấy hồng điều, râu dài quá rốn. Hai thằng này chơi thân với nhau lắm, phải không hở, bác?

Ông Nghị phá ra cười, Danh ngờ ngác:

- Bác cười gì vậy? Ba cháu nói sai hả, bác?

Ông Nghị lắc đầu:

- Không, ba cháu nói đúng. Nhưng sao cháu lại gọi Trương Phi và Quan Công là hai thằng?

Danh toét miệng cười:

- Cháu và thằng Lụa hay gọi vậy. Đứa nào tụi cháu cũng gọi là thằng hết tội.

Ông Nghị lại ngược mắt lên ngắm mấy con chim líu ríu trên cây soài chưa bay. Ông kéo Danh:

- Cháu nhìn mấy con chim đi.

Danh nhìn theo ông Nghị, ngược mắt lên: Ông Nghị dựa hẳn đầu người vào thân cây soài.

- Mấy con chim còn non lắm, phải không cháu?

- Cháu biết không.

- Cháu muốn biết không?

- Để làm chi vậy bác?

- Để biết chim non hay chim già. Cháu cứ nghe lời bác.

Danh đứng lên nhặt viên gạch nhỏ. Nó đưa cho ông Nghị. Ông bảo nó:

- Cháu đuổi bọn chim đi!

Danh tung viên gạch lên cành cây. Lũ chim bay chuyền cành cây khác gần đó. Ông Nghị nói:

- Cháu biết chưa?

- Cháu chẳng biết gì à!

- Chim non đấy, nó chưa bay xa được. Cháu có định ném nó chết nó cũng chỉ bay chuyền ngắn thôi. Nếu là chim già nó bay mất rồi.

Ông Nghị vẫy tay ra hiệu cho Danh về chỗ ngồi. Ông bỏ quên chuyện chim non, chim già.

- Cháu chưa biết Trương Phi, Quan Công còn chơi thân với một “thằng” nữa à?

- Chưa, ba cháu mới biểu thế thì đã chết.

Ông Nghị mím môi một lát. Rồi ông nói.

- Uổng quá. Cháu ạ, còn một “thằng” nữa, đó là “thằng” Lưu Bị.

Danh rùng rùng truyện Tam Quốc. Ông Nghị cũng biết thế. Ông vỗ vai nó:

- Cháu như con chim non ấy. Danh ạ! Cháu chưa thể “giang hồ” một mình được đâu. Cháu phải học, phải đọc được truyện Tam Quốc chứ không, cháu không giết được rắn Quý đen đâu.

Danh sửng sốt, ông Nghị nói tiếp:

- Cháu thương bạn cháu lắm, bác biết. Bác biết cháu đã nói dối bác, cháu sợ nói thật bác không dạy phóng dao.

Danh bỗng òa lên khóc. Ông Nghị ôm nó vào lòng, vỗ về nó:

- Cứ khóc đi chú bé, để lớn lên hết khóc rồi tiếc hời còn bé không khóc.

Danh khóc nức nở hơn. Nó quên hẳn thằng Quyền quên hẳn những lời thằng Quyền mắng mỏ nó khóc thương thằng Lụa. Ông Nghị áp nó trong đôi tay giang hồ của ông, nhỏ nhẹ:

- Bác không trách cháu đâu, cứ khóc đi ...

Danh cựa quậy trong lòng ông Nghị. Nó nấc lên từng cơn:

- Rồi bác có dạy cháu phóng dao không?

- À, bác sẽ dạy cháu phóng dao.

- Thật không bác?

- Thật mà, bác sẽ dạy cháu phóng dao.

Danh thoát đầu khỏi lòng ông Nghị:

- Cháu sẽ đâm trúng tim thằng Quý đen.

- Ừ, cháu sẽ đâm trúng tim nó.

- Nó sẽ hết làm vua đánh giày?

Danh ngừng lại, Ông Nghị hỏi:

- Rồi sao nữa hả, cháu?

Danh đưa tay quệt nước mắt:

- Cháu cũng không biết rồi sao nữa.

Danh chợt nghĩ ra, nó nói:

- À, cháu lại về sống với hè phố. Cháu nhớ hè phố lắm bác ơi!

Rồi không để cho ông Nghị hỏi thêm, nó kể luôn chuỗi ngày sống ở hè phố của nó, bạn bè nó và Quý đen. Danh đã kể giấc mơ của thằng Lụa, của nó và cái chết thê thảm của bạn nó. Ông Nghị vừa hút thuốc vừa lắng tai nghe.

Buổi trưa ở Hòa Hảo thật yên lặng. Ông Nghị nghe rõ tiếng thuốc lá cháy. Và trong cái sự im lặng muôn đời của thôn ố. Ông Nghị còn nghe rõ cả tiếng bước chân của dĩ vãng vang vọng trong tâm hồn ông.

Thời thơ ấu của ông Nghị, tuổi thanh niên và những mối tình tuyệt đẹp. Ông Nghị yêu một cô đào hát trẻ. Ông bỏ dở học hành, ăn cắp một món tiền đi theo người lưu diễn khắp phương trời. Gia đình ông từ bỏ ông. Ông không cần gia đình, chỉ cần cô đào hát. Hai người lấy nhau: lấy nhau vì tình.

Đào hát có người yêu đã xuống giá, có chồng còn xuống giá hơn. Rồi có bầu, cô đào hát xuống giá tới mức thê thảm. Ông bầu, nhà đạo diễn phải loại cô đào khỏi vai chính. Đồng lương sa sút. Tình yêu không đẹp nữa. Sự tan vỡ hứa hẹn khi đứa con của tình yêu ra đời.

Ông Nghị, bây giờ, như người mù. Khói tình đã vướng vào mắt ông, khói thoát. Thì con bé Thảo lọt lòng mẹ, người vợ tình yêu của ông bắt dần ruồng rẫy ông. Ánh đèn sân khấu và những mảnh tình vụn vặt quyến rũ cô đào trẻ hơn là sống gò bó với một người học trò kiết và đứa con nhỏ khóc oe oe tối ngày. Cô đào trẻ vĩnh biệt ông Nghị, để lại con bé Thảo cho ông và theo một kếp chuyên đầu kiếm.

Ông Nghị thất tình thất chí. Nhìn lại, ông thấy cuộc đời ông rỗng tuếch, bơ vơ. Ông uống rượu, chửi người, hận thù đời. Gà trống nuôi con vất vả quá, ông đã phải làm đủ mọi thứ nghề. Ông đâm ra từng trải và ưu triết lý vụn với bất cứ ai ông gọi là tri kỷ.

Giang hồ luyện cho ông nhiều tài vật. Ngày kia, năm con Thảo lên bốn tuổi, ông gặp lại người yêu cũ cặp kè với kếp tài hoa hơn ông thuở trước. Lòng ghen và sự căm thù nổi dậy, ông Nghị đã chọn đúng dịp, đúng lúc, đúng chỗ, phóng hai lưỡi dao. Và hai kẻ khốn nạn gục ngã trên vũng máu.

Giết chết kẻ phụ tình và tình địch. Ông Nghị vẫn chưa nguôi nỗi hận đời. Ông uống rượu nhiều. Nhưng con Thảo càng lớn càng xinh, dễ thương. Ông Nghị nghĩ đến tương lai con, ông bỏ rượu và tâm hồn ông dịu hẳn lại. Thời buổi khó khăn học hành đang dở, cuối cùng ông Nghị chọn nghề sơn đồng bán thuốc. Hai bố con lưu lạc nhiều nơi. Tiền kiếm được, ông Nghị tiêu dè xén. Ông để dành để hy vọng có thể gởi con Thảo vào trường nội trú bất thần ông chết.

- Cháu thương Lụa lắm, bác ạ! Cháu đã xâm hình nó và bốn chữ “Sống chết có nhau”.

Danh phá tan sự suy nghĩ của ông Nghị. Nó chỉ ngón tay vào hình xâm:

- Cháu không biết chữ, nhưng tụi nó bảo bốn chữ này là “Sống chết có nhau”.

Ông Nghị ngấm nghĩa Danh. Khiến Danh lên bển. Ông Nghị dịu dàng:

- Cháu cứ nói tiếp đi.

Danh móc con dao của thằng Quyền tặng nó. Nó bấm tách một cái. Lưỡi dao cật ra:

- Thằng Quyền bảo cháu chưa đủ “thớ” giết Quý đen. Ông Nghị gật đầu:

- Cháu còn nhỏ lắm.

- Nhưng nếu bác dạy cháu phóng dao cháu sẽ giết Quý đen dễ như giết kiến.

Nó nhìn ông Nghị phân vân:

- Mà cháu giết Quý đen có sao không hở, bác?

Ông Nghị đáp:

- Khi người ta quá đau khổ, người ta hoặc sẽ giết người không gớm tay hoặc sẽ hiền như đất.

Danh nói:

- Cháu chỉ giết Quý đen thôi, giết một thằng Quý đen thôi bác ạ!

Ông Nghị không nói chuyện phóng dao nữa. Ông dựa đầu vào thân cây soài, dăm dăm thả hồn theo khói thuốc thơm. Khi điếu thuốc còn mẩu ngắn, ông Nghị bung ra xa. Ông xoa người, kéo Danh gần lại:

- Cháu phải học chữ đã rồi học phóng dao sau.

Danh mếu máo, lắc đầu:

- Cháu không thích học chữ, cháu đã thề với nó, cháu không học chữ để nó đi học về nó đọc “pồ gam” tuồng cải lương và truyện Tam Quốc cháu nghe. Nó chết rồi, cháu không thiết gì nữa, cháu chỉ thích giết được Quý đen.

- Cháu giết Quý đen để trả thù cho Lụa à?

- Vâng, cháu trả thù cho thằng Lụa và bọn đánh giầy. Chúng cháu cực lắm, bác ơi! Làm quần quật mà mỗi ngày phải đóng cho nó hai chục còn gì đâu. Thiếu nó, nó lòi lên lều quật dây lưng da, quất cả khóa đồng vào mình mẩy ...

Danh vừa nói vừa mừng tượng những trận đánh người của Quý đen mà nó đã chứng kiến một lần. Không nén được cảm hờn. Danh gầm lên:

- Mẹ mày, ông sẽ giết mày!

Tiếng hét của Danh vang đi xa. Nó giật mình, ngó ông Nghị. Thì ông Nghị hất hàm, khuyến khích nó:

- Chưa giết được kẻ thù, cháu cứ chửi đi, chửi càng nhiều càng tốt.

Danh hơi nóng mặt:

- Cháu xin lỗi bác.

- Xin lỗi gì?

- Cháu đã chửi bậy.

Ông Nghị xiết cổ Danh vào cách tay ông:

- Tại sao mày lại khỗ sở thế hồ cháu? Bác nghĩ đời thiếu gì thằng chó đẻ, đáng bị hành hạ mà chúng nó cứ sống phây phây. Cách ngôn dạy: khỗ sở mới khôn ra vì nó là cái lò luyện người. Bác cho là láo toét. Mấy thằng làm cách ngôn có biết khỗ là gì đâu. Chỉ ngồi viết láo. Bác già nửa đời khỗ sở, cuối cùng thì đi làm sơn đồng bôi hồ bán thuốc gạo rang.

Danh ngạc nhiên. Nó thấy ông Nghị tự nhiên nói nhiều ngôn ngữ của nó. Danh hỏi khẽ:

- Bác đã giết ai chưa?

Ông Nghị phá ra cười:

- Bác hả, bác đã giết đời bác trước hết.

Danh há hốc mồm:

- Bác “cừ” thế sao bác bảo đã giết đời bác?

- “Cừ” gì đâu, cháu kể bác nghe.

- Bác biết phóng dao!

Ông Nghị cười to hơn. Và hai giọt nước mắt ứa ra khỏi con mắt.

- Bác biết phóng dao nên gặp cháu bác mới đành đưa cháu đi xuống Hòa Hảo. Phải chi bác không biết phóng dao nhỉ?

Danh không hiểu gì. Ông Nghị cũng rõ nó không hiểu gì. Ông đưa tay xoa mặt:

- Cháu nhất định không học hả?

- Không, cháu đã biết truyện Tam Quốc rồi, chỉ biết có thằng Trương Phi và thằng Quan Công thôi bác ạ!

- Thằng Lưu Bị nữa.

- Thằng Lữ chưa biết có thằng Lưu Bị, bác ơi!

Ông Nghị nín thình. Danh tưởng ông giận mình.

- Bác buồn cháu hồ, bác?

- Không. Cháu nghe bác, học chữ hơn là học phóng dao. Học phóng dao giết được Quý đen và giết được luôn cả đời cháu. Học chữ cháu không chắc giết được Quý đen nhưng đời cháu sẽ thay đổi, cháu sẽ không sợ lêu bêu ở hè phố nữa.

Danh không nói năng gì. Ông Nghị bảo nó:

- Bác yêu con bé Thảo lắm. Bác muốn nó là con trai như cháu. Bác yêu nó như bác yêu cháu.

Cháu hiểu không?

Danh nuốt nước miếng:

- Dạ, cháu hiểu.

- Cháu có thương em cháu không?

- Cháu thương lắm.

- Vậy cháu nghe bác, bỏ ý định phóng dao đi. Mai bác dạy cháu học. Ít ra bác cũng dạy cháu đọc được truyện Tam Quốc, truyện Ba Người Ngự Lâm Pháo Thủ.

Danh thắc mắc:

- Cháu biết chữ rồi bác có dạy cháu phóng dao không?

Ông Nghị vỗ vai Danh âu yếm:

- Cứ biết chữ đã, mọi chuyện tính sau, cháu ạ!

Không để Danh hỏi thêm, ông Nghị nắm tay nó, lôi nó dậy:

- Đi ăn hủ tiếu đi cháu.

Danh ngoan ngoãn đứng lên. Nó phủ bụi ở đũng quần:

- Em Thảo có đi ăn không hồ, bác?

- Chú bé đang ngủ ngon giấc. Thôi để nó ngủ, bác cháu mình ra quán. Bác uống cà phê, cháu ăn hủ tiếu.

Danh nghĩ thấy hơi ba nó toát ra từ người ông Nghị. Ông Nghị giống mặt ba nó quá, giống in hệt những lần nó cá gắt được chiếc giày rách.

Phú Nhuận, Ngày 12 tháng 5, 1965